

HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

CỦA TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NÁI THEO HƯỚNG CÔNG
NGHIỆP QUY MÔ 600 CON TẠI XÃ CỔ ĐẠM, HUYỆN NGHI XUÂN,
TỈNH HÀ TĨNH

HÀ TĨNH, NĂM 2024

HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

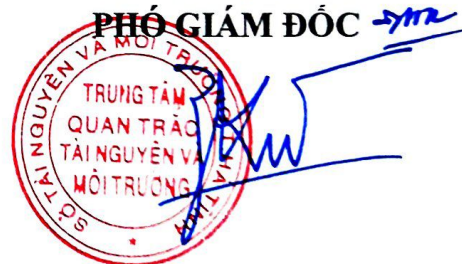
**CƠ SỞ CHĂN NUÔI LỢN NÁI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP QUY MÔ
600 CON TẠI XÃ CỎ ĐẠM, HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

**CHỦ CƠ SỞ
HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hoa

**CƠ QUAN TƯ VẤN
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TN&MT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Kiên

NGHI XUÂN, NĂM 2024

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG I	6
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	6
1.1. Tên chủ cơ sở:	6
1.2. Tên cơ sở:	6
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:	8
1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:	8
1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:.....	8
Quy trình chăn nuôi lợn.....	8
1.3.3. Sản phẩm của cơ sở:.....	10
1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu (loại phế liệu, mã HS, khối lượng phế liệu dự kiến nhập khẩu), điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:.....	10
CHƯƠNG II.....	15
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	16
2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường (nếu có):	16
2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường (nếu có): .	17
CHƯƠNG III.....	20
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	20
3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:	20
3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa:	20
3.1.2. Thu gom, thoát nước thải:	20
3.1.3. Xử lý nước thải:.....	23
3.2. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI (NẾU CÓ):	30
3.2.1. Công trình xử lý bụi, khí thải khu vực chuồng nuôi:	30
3.2.2 Các biện pháp xử lý bụi, khí thải khác:	31

3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:	32
3.3.1. <i>Chất thải rắn sinh hoạt:</i>	32
3.3.2. <i>Chất thải chăn nuôi:</i>	33
3.3.3. <i>Chất thải rắn khác:</i>	34
3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:	36
3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung (nếu có)	37
3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:.....	38
3.6.1. Phòng ngừa, ứng cứu sự cố cháy nổ:	38
3.6.2. Phòng ngừa sự cố bão, lũ:	39
3.6.3. Phòng ngừa dịch bệnh:.....	39
3.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):	44
3.7.1. <i>Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội:</i>	44
3.7.2. <i>Biện pháp cải thiện yếu tố vi khí hậu:</i>	44
3.7.3 <i>Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái:</i>	44
3.7.4. <i>Biện pháp giảm thiểu tác động giữa các hoạt động sản xuất trong Trang trại và giữa Trang trại với các Cơ sở sản xuất xung quanh:</i>	45
3.8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có):	45
CHƯƠNG IV	50
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	50
4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải (nếu có):.....	50
4.1.1 <i>Nguồn phát sinh nước thải:</i>	50
4.1.2. <i>Lưu lượng xả nước thải tối đa:</i>	50
4.1.3. <i>Dòng nước thải:</i>	50
4.1.4. <i>Thông số và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải</i>	50
4.1.5. <i>Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:</i>	51
4.2. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN	51
4.2.1. <i>Nguồn phát sinh</i>	51
4.2.2. <i>Vị trí phát sinh:</i>	52

4.2.3. Giá trị giới hạn.....	52
CHƯƠNG V.....	53
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	53
5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.....	53
CHƯƠNG VI	57
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	57
6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải:	57
6.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:	57
6.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:.....	57
6.2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	59
CHƯƠNG VII.....	60
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ	60
CHƯƠNG VIII.....	60
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	60
PHỤ LỤC BÁO CÁO	62

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

ATLĐ:	An toàn lao động
BTNMT:	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT:	Bảo vệ môi trường
CTNH:	Chất thải nguy hại
CTR:	Chất thải rắn
ĐHQG.TPHCM:	Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
GPMT:	Giấy phép môi trường
KHKT:	Khoa học kỹ thuật
KK:	Không khí
NXB:	Nhà xuất bản
PCCC:	Phòng cháy chữa cháy
QCVN:	Quy chuẩn Việt Nam
TB:	Trung bình
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TCXDVN:	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
TMDV:	Thương mại dịch vụ
TP:	Thành phố
TXLNT:	Trạm xử lý nước thải
UBND:	Ủy ban nhân dân
VHTN:	Vận hành thử nghiệm
VLXD:	Vật liệu xây dựng
WHO:	Tổ chức Y tế thế giới
XLNT:	Xử lý nước thải

MỞ ĐẦU

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (gọi tắt là Cơ sở) được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 22/12/2015; UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tại Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 và Điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 với quy mô được là 600 con lợn nái, 16 lợn đực và 12.440 con lợn con/năm.

Cơ sở đi vào hoạt động từ tháng 5 năm 2017. Giai đoạn 2017 – 2020, quy mô chăn nuôi dao động từ 304-450 con lợn nái, 08 lợn đực và 516-764 con lợn con. Từ năm 2021 lại nay quy mô là 600 lợn nái, 03 lợn đực và 1.018 con lợn con.

Cơ sở xây dựng trên diện tích 43.271m² (theo hợp đồng thuê đất số 15/2017/HĐTD ngày 13/3/2017 giữa Sở TN&MT và HTX Hoa Nga).

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt. Do vậy, HTX Hoa Nga đã phối hợp với Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường lập báo cáo cấp giấy phép môi trường trình UBND tỉnh Hà Tĩnh, Sở TNMT để được cấp Giấy phép môi trường cho Cơ sở.

Chương I

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1.1. Tên chủ cơ sở:

- Hợp tác xã Hoa Nga.
- Địa chỉ: Thôn Kê Lạt, xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Bà Nguyễn Thị Hoa; Chức vụ: Giám đốc.
- Điện thoại: 0904564268.
- Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số: 3001928773; Đăng ký lần đầu ngày 01/7/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 05 tháng 6 năm 2024.

1.2. Tên cơ sở:

1.2.1. Tên cơ sở

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2.2. Địa điểm cơ sở

- Địa điểm cơ sở: thôn Kê Lạt, xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, có vị trí tiếp giáp như sau:
 - + Phía Bắc giáp đất trồng lúa;
 - + Phía Nam giáp hậu bãi tràn Hồ Cồn Tranh;
 - + Phía Đông giáp rào Mỹ Dương;
 - + Phía Tây giáp đường quy hoạch vào khu chăn nuôi;
- Phạm vi quy hoạch của Cơ sở có tọa độ các mốc khống chế như sau:

Bảng 1.1. Phạm vi các mốc khống chế dự án:

STT	Số hiệu điểm	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	A	2057459	529907
2	B	2027610	529881
3	C	2057623	529937
4	D	2057576	529962
5	E	2057425	529082
6	F	2057384	530121
7	G	2057321	530206
8	H	2057262	530095
9	I	2057311	530024

(Nguồn: Báo cáo ĐTM)

- Vị trí Cơ sở được cụ thể trong hình dưới đây:



Hình 1.1: Vị trí Cơ sở

1.2.3. Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án

+ Quyết định 4886/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất của dự án Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của HTX Hoa Nga tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân.

1.2.4. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2.5. Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công):

+ Tổng mức đầu tư của dự án: 25.000.000.000 VNĐ (hai mươi lăm tỷ đồng đồng).

+ Cơ sở thuộc nhóm C theo tiêu chí quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 8 về đầu tư công (được quy định theo Phụ lục I Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:

- Hoạt động chăn nuôi: Công suất của cơ sở là 600 con lợn nái ngoại, 16 con lợn đực ngoại và 12.440 con lợn con dưới 28 ngày.

+ Theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 và Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/07/2022 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết về Luật chăn nuôi ta có đơn vị nuôi của Trang trại là:

$$\text{ĐVN} = \text{HSVN} \times \text{số con} = (0,2 \times 600) + (0,016 \times 12.440) = 319,04 \text{ ĐVN.}$$

Trong đó:

HSVN của lợn nái và lợn đực là 0,2; HSNV của lợn con dưới 28 ngày là 0,016.

=> Như vậy, với công suất 319,04 ĐVN của trang trại, đối chiếu với nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 thì Cơ sở có quy mô lớn (từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên).

1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:

Quy trình chăn nuôi lợn

* Lợn hậu bị qua quá trình nuôi 7-8 tháng đạt trọng lượng từ 90-120kg sẽ lựa chọn để phối giống, những con không đạt yêu cầu sẽ đem bán. Quá trình phối giống từ 3-5 ngày, sau 18-21 ngày lợn sẽ mang thai. Thời gian lợn mang thai là 114 ngày. Lợn con sau khi sinh ra được lau chùi sạch sẽ và khoảng 3 ngày thì cắt đuôi và bấm lỗ tai để đánh số theo dõi.

* Chăm sóc, nuôi dưỡng lợn nái mang thai:

Thời gian lợn mang thai là 114 ngày, giai đoạn từ 1 đến 90 ngày cho ăn lượng thực phẩm hợp lý từ 2 - 2,5 kg/con/ngày. Từ 91 ngày trở đi cho lợn ăn tăng lên từ 2,5 - 3,0 kg/con/ngày. Trước khi sinh 3 ngày giảm thức ăn từ 3kg xuống 2kg và 1kg.

* Chăm sóc lợn đẻ và lợn con theo mẹ:

- Đối với lợn đẻ: Khẩu phần ăn tăng dần, từ ngày thứ 3 hoặc thứ 4 trở đi cho ăn thỏa mãn nhu cầu. Nái nuôi con được cho ăn thức ăn tốt nhất, không thay đổi khẩu phần ăn.

- Đối với lợn con: Lợn con sau khi sinh từ 7 - 10 ngày tập cho lợn ăn, sau khoảng từ 21 ngày tuổi thì cai sữa. Sau cai sữa nuôi lợn con đến 63 ngày tuổi đạt trọng lượng khoảng từ 22 - 25 kg/con thì tiến hành xuất bán.

- Tổng thời gian từ khi lợn nái mang thai đến khi lợn con tách mẹ và tiếp tục quá trình động dục tiếp theo là gần 6 tháng, vậy trung bình một năm lợn nái đẻ được hai lứa.

* Chăm sóc và nuôi dưỡng lợn đực giống:

- Lợn đực giống được sử dụng để lên đực thí tình cho lợn nái trong quá trình chờ phối giống. Mỗi dãy chuồng của lợn nái bố trí một ngăn được bao quanh bằng lồng sắt để cho lợn đực ở làm đực thí tình.

* Điều kiện kỹ thuật:

- Chuồng trại:

+ Được xây cao ráo, thoáng mát trong mùa hè, ấm áp trong mùa đông, thoát được khí độc trong chuồng nuôi. Nền làm bằng xi măng, có độ dốc 2%, không tồ lảng (tránh hiện tượng lợn bị trượt). Có hệ thống máng ăn, nùm uống tự động riêng biệt đúng kích cỡ. Ngoài chuồng có rãnh thoát phân và hó phân cách xa chuồng.

+ Nuôi lợn nái bằng lồng sắt, dùng nùm uống tự động, quy cách chuồng nái tổng hợp (chờ phối, chữa đẻ lợn con sau cai sữa): Độ cao cột hiên ít nhất từ 3-3,5m tính từ mặt nền chuồng. Nền chuồng nái phải cao hơn đất tự nhiên tối thiểu 40cm. Chuồng nuôi được chia làm ba khu: Nái đẻ, nái chờ phối và chữa, lợn con sau cai sữa.

+ Chuồng kín, có hệ thống khử trùng, phun sương, điều chỉnh nhiệt độ tự động, có hệ thống làm mát bằng quạt gió và tấm cooling best để chuồng luôn giữ được nhiệt độ từ 22 - 28°C vào mùa hè, 20 - 25°C vào mùa đông. Có hệ thống sưởi ấm cho lợn con sau khi đẻ và lợn cai sữa 21 ngày tuổi.

+ Khoảng cách giữa các chuồng nuôi trong khu vực trang trại là 8m, đảm bảo

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

theo quy chuẩn 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Lồng chuồng:

+ Lồng chuồng cá thể cho lợn nái sau cai sữa và có chữa: Ô lồng chuồng cho nái sau cai sữa và chữa: dài 2,2m, rộng 0,7m, cao 1m. Các thanh ngăn dọc lồng chuồng cách nhau từ 15-25cm. Phía sau từng dãy ô lồng cá thể có rãnh thoát nước, có nắp đậy bằng tấm đan có khe hở 1,5cm.

+ Lồng chuồng nái đẻ và nuôi con: Lồng chuồng cho nái đẻ có chiều dài 2,3m, cao lồng của nái đẻ là 1m, rộng 1,8m, ngăn nái đẻ rộng 0,7m; hai ô cho lợn con tránh mẹ đẻ rộng 0,45m và 0,65m hoặc 0,55 và - 0,55m.

+ Lồng chuồng cho lợn con sau cai sữa: Lồng chuồng cho lợn con sau cai sữa có thể làm theo dãy dài dọc chuồng hoặc dãy ngang. Chiều rộng của mỗi dãy 3m, dài theo chiều dài chuồng.

+ Lồng chuồng cho lợn đực giống: : Ô lồng chuồng cho lợn đực dài 2,2m, rộng 0,7m, cao 1m. Các thanh ngăn dọc lồng chuồng cách nhau từ 15-25cm.

Thông số kích thước chuồng trại đã xây dựng tại Cơ sở, như sau:

TT	Hạng mục	Số lượng	Kích thước (m)
1	Nhà nuôi lợn cai sữa	1	16 x 55 x 4
2	Nhà nuôi lợn nái chữa	2	16 x 55 x 4
3	Nhà nuôi lợn nái đẻ	2	16 x 55 x 4
4	Nhà nuôi lợn cách ly	1	16 x 9 x 4

1.3.3. Sản phẩm của cơ sở:

Mục tiêu của dự án là cung cấp ra thị trường khoảng 12.440 con lợn con/năm.

1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu (loại phế liệu, mã HS, khối lượng phế liệu dự kiến nhập khẩu), điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:

1.4.1. Hệ thống cấp điện

+ Nguồn điện được lấy từ hệ thống lưới điện 3 pha xã Cổ Đạm. Điện được dẫn về trạm biến áp 100KVA - 35KV bằng dây dẫn 3 pha. Từ trạm điện đến các nhà sử dụng dây dẫn 3 pha.

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ngoài ra, để đề phòng mất điện, Trang trại đã đầu tư 02 máy phát điện dự phòng với công suất 150KVA xuất xứ Trung Quốc, 75KVA xuất xứ Nhật Bản để cấp điện trong trường hợp mất điện cho hoạt động của Trang trại trong thời gian mất điện.

1.4.2. Hệ thống cấp nước:

Trang trại sử dụng nước sạch từ Nhà máy nước để cung cấp cho cán bộ công nhân sinh hoạt, ăn uống và chăn nuôi.

Nhu cầu sử dụng nước ở đây dùng để phục vụ sinh hoạt của công nhân, nước tắm rửa ăn uống cho lợn, vệ sinh chuồng trại và khử trùng.

Bảng 1.1. Nhu cầu sử dụng nước tại Trang trại

STT	Đối tượng	Số lượng	Định mức sử dụng (l/ngày)	Khối lượng (m ³ /ngày)
I	Nước cấp chăn nuôi			51,16
1	Lợn đực giống	16	50 lít/con/ngày	0,8
2	Lợn nái	600	50 lít/con/ngày	30,0
3	Lợn con	1.018	20 lít/con/ngày	20,36
II	Công nhân sinh hoạt, ăn uống	10	120	1,2
Tổng (=I+II)				52,36

Bảng 1.2. Nhu cầu xả nước thải tại trang trại

STT	Đối tượng	Số lượng	Định mức sử dụng (l/ngày)	Khối lượng (m ³ /ngày)
1	Lợn đực giống	16	40 lít/con/ngày	0,64
2	Lợn nái	600	40 lít/con/ngày	24,0
3	Lợn con	1.018	16 lít/con/ngày	16,28
4	Công nhân sinh hoạt, ăn uống	10	120	1,2
Tổng				42,12

1.4.3. Các loại hoá chất, chế phẩm sinh học sử dụng:

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Bảng 1.2. Định mức sử dụng hoá chất, chế phẩm sinh học

STT	Hoá chất	Định mức hoá chất	Ghi chú
1	NaOH 2-3%, formol 2-3%	0,5-1 lít/m ²	Khử trùng xung quanh chuồng nuôi
2	Vôi bột	10-15 kg/1000m ²	Khử trùng quanh bờ hồ sinh học, trước cổng vào
3	Chlorine	20 mg/1 lít nước thải	Khử trùng nước thải
4	Lodine, Chloramin, Biocid	Phun: 1kg/20-50 lít nước	Khử trùng tiêu độc bên trong chuồng nuôi
5	Nước Clo	2g/m ³ nước thải	Châm tại hố khử trùng

1.4.4. Thức ăn:

- Nhu cầu sử dụng thức ăn chăn nuôi lợn:

+ Nguồn cung cấp: Sử dụng cám của Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Golden Star.

+ Nhu cầu sử dụng thức ăn cho đàn lợn như sau:

Bảng 1.3. Nhu cầu sử dụng thức ăn cho đàn lợn:

ST T	Đối tượng	Số lượng (con)	Đơn vị tính (kg/con/ngày)	Khối lượng (kg/ngày)	Khối lượng (kg/năm)
1	Nái giống	600	2,3	1.380	503.700
2	Đực giống	16	3,0	48	17.520
3	Lợn con	1.018	0,6	610,8	222.942
Tổng cộng				2.038,8	744.162

Tổng khối lượng nhu cầu thức ăn cho lợn của Trang trại là 744.162 tấn/năm.

Nguồn thức ăn cung cấp được lấy từ Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Golden Star.

1.4.5. Thuốc thú y:

Các loại thuốc sử dụng trong chăn nuôi của Trang trại chủ yếu là các loại thuốc kháng sinh tiêm, thuốc trị ký sinh trùng, thuốc bổ trợ. Quá trình sử dụng thuốc tại Trang trại tùy theo mùa dịch, theo định kỳ phòng chống dịch bệnh và phát triển chăn nuôi. Các loại thuốc thú y dùng cho từng loại vật nuôi gồm có:

- Thuốc thú y dùng cho chăn nuôi lợn gồm có một số loại như sau:

+ Thuốc đặc trị ỉa chảy: Enrofloxacin; Norfoxacin, Streptomycine,

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Sunfaguanidine, Fuo-xit; T.T.S); Carbotamine 5.000 mg/lần, ngày 3 lần; Chlorocide, garnidane 50 mg/kg thể trọng/ngày, trong 3-5 ngày; Streptomycine 25 mg/kg thể trọng, ngày uống 2 lần, trong 2-3 ngày.

+ Thuốc điều trị bệnh tụ huyết trùng: Bằng Steptomycine Sulphate, Gentamycine hay Kanamycine, Chlortetradexol, Pneumotic, Tetracyclin kết hợp với thuốc trợ tim, vitamin B1 sau khi có hướng dẫn của bác sĩ thú y.

+ Thuốc điều trị bệnh xoắn khuẩn (bệnh lợn nghê) gồm có: Chlotetradexol: 1 ml/10-15 kg thể trọng/ngày, ngày 2-3 lần; Oxytetracycline: 250-500 mg/15-30 kg thể trọng /ngày; Tetracycline: 1 ml/5kg thể trọng /ngày, ngày 2 lần; Streptomycine kết hợp với Penicillin ngày tiêm 2 lần; Leptoxine; Kết hợp với thuốc trợ tim, vitamin B1, Urotropin 20% tiêm bắp.

+ Thuốc điều trị bệnh hen suyễn ở lợn: Tetramuline: 1 ml/10 kg thể trọng/ngày; Tylosine: 3 ml/10-15 kg thể trọng, ngày 2-3 lần; Tylan: 10 ml/20-30 kg thể trọng/ngày.

Một số loại thuốc kháng sinh, thuốc bổ trợ, vaccin phòng bệnh theo từng giai đoạn đối với chăn nuôi lợn thương phẩm như sau:

Bảng 1.4. Một số loại thuốc và vaccin dùng trong chăn nuôi lợn:

Loại lợn	Ngày tuổi	Loại thuốc/ Vaccin	Công dụng	Cách dùng
Lợn con	3 ngày	Dextran Fe	Chống thiếu máu do thiếu sắt	Tiêm bắp 2ml/con
	4 ngày	Pigcox	Phòng bệnh tiêu chảy do cầu trùng	Xịt vào miệng 0,8 ml/con (tương đương với một lần xịt)
	5 ngày	Ampicoli LA	Phòng tiêu chảy do vi khuẩn	Tiêm bắp 0,5 ml/con
	7 ngày	Vắc xin Suyễn	Phòng bệnh Suyễn lần 1	Tiêm bắp
	8-10 ngày	Sun- Lacid Sun- Provit	Giúp lợn con mau biết ăn, bảo vệ niêm mạc ruột.	Trộn Lacid và Provitv ào thức ăn, liều 100g/ 50kg thức ăn tập ăn.
	12 ngày	Ampicoli LA	Phòng tiêu chảy do vi khuẩn	Tiêm bắp 0,5 ml/con
	21 ngày	Vắc xin Suyễn	Phòng bệnh Suyễn lần 1	Tiêm bắp
	22 ngày (Cai sữa)	Sun- Ampicoli LA	Phòng tiêu chảy, sung mắt phù đầu, phó thương hàn	Tiêm bắp 1 ml/con
	28 ngày	Vaccin dịch	Phòng bệnh dịch tả	Tiêm bắp

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Loại lợn	Ngày tuổi	Loại thuốc/ Vaccin	Công dụng	Cách dùng
		tả	lợn	
Lợn hậu bị	10 tuần	Vaccin giả dại	Phòng bệnh giả dại	Tiêm bắp
	14 tuần	Vaccin giả dại	Phòng bệnh giả dại	Tiêm bắp
	25 tuần	Vaccin dịch tả	Phòng bệnh dịch tả lợn	Tiêm bắp
	26 tuần	Vaccin Parvo	Phòng bệnh Parvo (Thai gổ)	Tiêm bắp
	28 tuần	Vaccin Parvo	Phòng bệnh Parvo (Thai gổ)	Tiêm bắp
	29 tuần	Sun- Provit	Trước phối một tuần, kích thích rụng trứng, tăng tỉ lệ đậu thai.	Trộn thức ăn trong 5 ngày, liều 100g/ 50kg thức ăn hỗn hợp.
	4 tuần trước sanh	Vaccin giả dại	Phòng bệnh giả dại	Tiêm bắp
	2 tuần trước sanh	Vaccin E.coli	Phòng bệnh E.coli trên lợn con	Tiêm bắp
	1 tuần trước sanh	Sun- Provit	Chống mệt mỏi, cung cấp khoáng, vitamin, acid amin	Trộn thức ăn trong 5 ngày, liều 100g/ 50kg thức ăn hỗn hợp.
Lợn nái nuôi con	Khi có dấu sanh	Sun- Flodoxy hoặc Sun- Ampicoli	Phòng viêm vú, viêm tử cung	Tiêm bắp 1ml/10kg thể trọng
	Sau khi sanh xong	Sun- Tosal	Phục hồi thể lực sau sanh	Tiêm bắp 5-10 ml/nái
	3 ngày trước khi tách con	Vaccin Parvo	Phòng bệnh Parvo (khô thai)	Tiêm bắp
	Sau cai sữa trước phối	Vaccin Dịch tả	Phòng bệnh dịch tả	Tiêm bắp

1.5. Các thông tin khác

1.5.1. Quy hoạch sử dụng đất

Cơ sở đã điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất năm 2017 tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Lý do

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

điều chỉnh là giảm quy mô so với quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 để mở rộng hành lang bảo vệ rào Mỹ Dương và phù hợp với điều kiện thực tế, thực hiện tốt công tác bảo vệ hành lang công trình thủy lợi.

1.5.2. Hiện trạng sử dụng đất:

Trang trại đã được phê duyệt quy hoạch tổng mặt sử dụng đất là 60.000m². Tuy nhiên, quá trình giải phóng mặt bằng và thuê đất, Chủ cơ sở đã thuê đất với diện tích là 43.271m². Đã có hợp đồng thuê đất số 15/2017/HĐTĐ ngày 13/3/2017 giữa Sở TN&MT và HTX Hoa Nga.

1.5.3. Tình hình tuân thủ pháp luật về môi trường từ trước đến nay

Cơ sở đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 19/10/2016. Trong quá trình hoạt động đến nay cơ sở đã thực hiện một số nội dung sau:

Chủ cơ sở đã xây dựng hệ thống công trình bảo vệ môi trường cùng với hệ thống chuồng trại năm 2016. Hợp đồng với đơn vị có chức năng quan trắc định kỳ 04 lần/năm. Chủ cơ sở đã lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm gửi về sở TN&MT.

Định kỳ cải tạo một số hạng mục công trình bảo vệ môi trường như sửa chữa lại bờ hồ, vá bạt HPDE những vị trí bị thủng ở bể Biogas, hồ sinh học; cải tạo nhà chứa phân.

Đặc biệt, trong năm 2024 đã xây dựng thêm 02 hồ lắng để tăng khả năng xử lý nước thải tại trang trại.

Đối với việc quản lý chất thải rắn: Chủ cơ sở đã ký hợp đồng với HTX môi trường Cổ Đạm để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Liên kết với Công ty TNHH GoldenStar để hợp đồng với Công ty cổ phần xử lý môi trường Nghệ An thu gom, xử lý chất thải nguy hại.

Ngoài ra, trong quá trình đi vào hoạt động đến nay, không có ý kiến phản ánh của người dân xung quanh về việc ô nhiễm môi trường của trang trại gây ra.

Chương II

SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường (nếu có):

Đối với sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường về cơ bản theo báo cáo ĐTM đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, trong giai đoạn lập báo cáo đề xuất cấp GPMT có một số nội dung điều chỉnh, bổ sung về quy hoạch nhằm làm rõ sự phù hợp của cơ sở với các quy hoạch, kế hoạch quốc gia và địa phương hiện hành. Cụ thể như sau:

- Về quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia: Cơ sở phù hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Mục II Điều 1 nêu rõ “Thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; tăng cường tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp; hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học và các loại kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản” theo Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và phù hợp với Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050.

- Về quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh: Cơ sở phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nêu rõ “Chăn nuôi: Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi truyền thống theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh. Khuyến khích áp dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín hoặc liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn và chế biến”.

- Về quy hoạch xây dựng, quy hoạch vùng: Cơ sở đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất vào ngày 14/4/2016 với diện tích thực hiện dự án là 60.000m². Phù hợp theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 và Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm

nhìn đến năm 2050.

- Về quy hoạch sử dụng đất: Cơ sở nằm trong quy hoạch sử dụng đất của huyện Nghi Xuân theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Nghi Xuân.

- Về quy hoạch chăn nuôi: Cơ sở phù hợp với Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trong đó, nêu rõ: *Đến năm 2025 tổng đàn lợn có mặt thường xuyên đạt 430.000 con, trong đó quy mô trang trại chiếm trên 60%; đến năm 2030 tổng đàn lợn có mặt thường xuyên đạt trên 460.000 con, trong đó quy mô chăn nuôi trang trại chiếm 60%. Phát triển sản xuất chăn nuôi trang trại, công nghiệp, liên kết sản xuất đảm bảo truy xuất nguồn gốc. Sử dụng các giống vật nuôi cao sản có năng suất, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.*

2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường:

Cơ sở đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 19/10/2016. Theo báo cáo ĐTM, môi trường nền khu vực dự án hoàn toàn đáp ứng khả năng chịu tải các loại chất thải của cơ sở (sau khi đã được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường). Nguồn tiếp nhận nước thải của cơ sở là rào Mỹ Dương. Rào Mỹ Dương có chức năng tiêu thoát nước trên khu vực.

Trong giai đoạn lập báo cáo ĐTM đến nay, hệ thống thủy văn khu vực không có gì thay đổi; chức năng cấp nước của nguồn tiếp nhận không thay đổi. Nguồn tiếp nhận nước thải của cơ sở vẫn không có gì thay đổi so với như giai đoạn lập báo cáo ĐTM và không phát sinh nguồn thải mới trong khu vực dự án. Rào Mỹ Dương có một số thông tin về thông số, chế độ thủy văn như sau:

Chiều dài rào Mỹ Dương khoảng 21km, chiều rộng đoạn đi qua khu vực dự án là 10m. Chế độ thủy văn phụ thuộc vào chế độ điều tiết nước của các hồ chứa và chế độ mưa của khu vực, lưu tốc dòng chảy của Rào Mỹ Dương vào mùa khô là 3m³/s.

Để tính toán tải lượng ô nhiễm tối đa của dòng sông, căn cứ phương pháp đánh giá trực tiếp tại khoản 1, điều 8, Thông tư 76/2017/TT-BTNMT, áp dụng công thức sau:

$$L_{td} = C_{qc} \times Q_s \times 86,4, \text{ trong đó:}$$

- L_{td} (kg/ngày) là tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt đối với đoạn sông và được xác định.

- 86,4 là hệ số chuyển đổi đơn vị thứ nguyên từ (m³/s)x(mg/l) sang (kg/ngày);

- C_{qc} (mg/l) là giá trị giới hạn của thông số chất lượng nước mặt theo quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước mặt ứng với mục đích sử dụng nước của đoạn

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

sông, đơn vị tính là mg/l. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi;

- Q_s (m^3/s) là lưu lượng dòng chảy tức thời nhỏ nhất tại nguồn tiếp nhận cần đánh giá trước khi tiếp nhận nước thải. Lưu lượng dòng chảy trung bình vào mùa kiệt của rào Mỹ Dương là $3 m^3/s$ (nguồn ĐTM).

Như vậy, tải lượng ô nhiễm tối đa (L_{td}) nguồn nước có thể tiếp nhận đối với các thông số ô nhiễm lần lượt như sau:

Bảng 2.1. Tải lượng ô nhiễm tối đa nguồn nước sông có thể tiếp nhận đối với các thông số ô nhiễm

Thông số	BOD ₅	COD	TSS	Tổng nitơ	Coliform
C_{qc} (mg/l)	70,5	120	64	130	2.100
Q_s	3	3	3	3	3
L_{td} (kg/ngày)	212	360	192	390	6.300

Tính toán tải lượng các thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước:

Để tính toán tải lượng các thông số ô nhiễm có sẵn trong nguồn nước rào Mỹ Dương, ta áp dụng công thức sau:

$$L_{mn} = C_{mn} \times Q_s \times 86,4$$

Trong đó :

- L_{mn} (kg/ngày) là tải lượng của thông số ô nhiễm có trong nguồn nước của rào Mỹ Dương.

- Q_s (m^3/s) là lưu lượng dòng chảy tức thời nhỏ nhất của rào Mỹ Dương.

- C_{mn} (mg/l) là kết quả phân tích thông số chất lượng nước mặt (mẫu nước mặt MM₇₇₃).

86,4 là hệ số chuyển đổi đơn vị thứ nguyên từ (m^3/s)*(mg/l) sang (kg/ngày)

Vậy, tải lượng các thông số ô nhiễm có sẵn của nguồn nước rào Mỹ Dương (L_{mn}) được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.2. Tải lượng các thông số ô nhiễm có sẵn trong nguồn nước

Thông số	BOD ₅	COD	TSS	Tổng nitơ	Coliform
C_{mn} (mg/l)	3,34	16	17	1,13	400
Q_s (m^3/s)	3	3	3	3	3
L_{mn} (kg/ngày)	10	48	51	3	1.200

Khả năng tiếp nhận tải lượng ô nhiễm của rào Mỹ Dương:

Để tính toán khả năng tiếp nhận tải lượng ô nhiễm của nguồn nước tiếp nhận đối với một số thông số ô nhiễm, ta áp dụng công thức sau:

$$L_{tn} = (L_{td} - L_{mn}) \times F_s$$

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Trong đó: L_{tn} (kg/ngày) là tải lượng chất ô nhiễm mà nguồn tiếp nhận có thể tiếp nhận thêm được;

F_s là hệ số an toàn, trong trường hợp này $F_s = 0,5$.

Ta có, khả năng tiếp nhận tải lượng ô nhiễm của nguồn nước rào Mỹ Dương sau khi đã tiếp nhận thêm nước thải của Trang trại đối với một số thông số ô nhiễm được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.3. Khả năng tiếp nhận thêm tải lượng ô nhiễm của nguồn nước

Thông số	BOD ₅	COD	TSS	Tổng nito	Coliform
L_{td} (kg/ngày)	211,5	360	192	390	6.300
L_{nn} (kg/ngày)	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
L_{tn} (kg/ngày)	104,2	178,5	94,5	193,5	3.148,5

Với kết quả tại bảng 2.3 cho thấy giá trị các thông số ô nhiễm $L_{tn} > 0$. Chứng tỏ nguồn nước mặt của rào Mỹ Dương sau khi đã tiếp nhận lượng nước thải của Trang trại vẫn còn khả năng tiếp nhận thêm tải lượng các chất ô nhiễm đối với các thông số: BOD₅, COD, TSS, tổng nito, Coliform.

Chương III

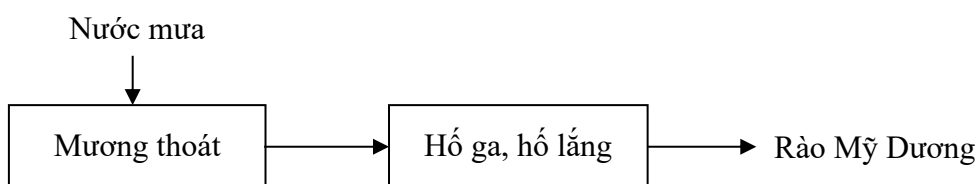
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:

3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa:

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực trang trại được thu gom vào hệ thống mương thoát nước mưa hai bên lề đường nội bộ, giữa các công trình và xung quanh khuôn viên trang trại, dọc mương thoát có bố trí các hố ga, hồ lắng để xử lý nước mưa bằng phương pháp lắng cơ học rồi mới cho chảy ra mương thoát nước cuối cùng đổ vào môi trường tiếp nhận (vào mương thoát nước nội đồng ra rào Mỹ Dương).

- Hệ thống thoát nước mưa gồm các mương thoát nước bằng đất và bằng bê tông gạch vữa (dọc đường nội bộ) bố trí các hố ga lắng cặn trong quá trình dẫn dòng chảy, hướng dòng chảy theo hướng địa hình san nền từ Tây sang Đông.



Hình 3.1. Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn.

➤ Mạng lưới thoát nước mưa bao gồm:

- Hồ chứa nước mưa chảy tràn (hồ số 1) phía sau nhà điều hành (trước cổng phụ) với kích thước 20 m x 25m x 2.5m dùng để thoát nước mưa từ các nhà ở, nhà điều hành, nhà kho, dẫn vào hệ thống mương đất có kích thước 50x50mm trong trại rồi thoát ra hậu bãi tràn cồn tranh, rào Mỹ Dương.

- Hồ chứa nước mưa chảy tràn (hồ số 2) phía đông trang trại với kích thước 45 m x 20 m x 2m dùng để thoát nước mưa, nước mặt đầu nổi với ống thoát nhựa đường kính 200mm thoát ra rào Mỹ Dương.

- Hồ chứa nước mưa chảy tràn (hồ số 3) phía tây trang trại trước các hệ thống quạt các nhà chuồng với kích thước 20 m x 40 m x 2m dùng để thoát nước mưa, nước mặt các nhà chuồng, dẫn vào hệ thống mương đất 50x50mm trong trại rồi thoát ra hậu bãi tràn cồn tranh, rào Mỹ Dương.

- Hồ chứa nước mưa chảy tràn (hồ số 4) phía tây trang trại trước các hệ thống quạt các nhà chuồng với kích thước 15m x 20m x 2m dùng để thoát nước mưa, nước mặt các nhà chuồng, dẫn vào hệ thống mương đất 50x50mm trong trại rồi thoát ra hậu bãi tràn cồn tranh, rào Mỹ Dương.

3.1.2. Thu gom, thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

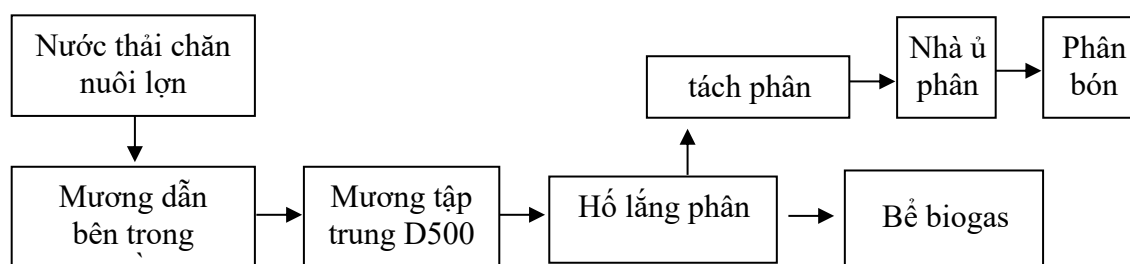
+ Nước thải phát sinh từ hoạt động tắm, giặt, rửa tay chân,... được dẫn qua song chắn rác, sau đó nước thải dẫn vào hố lắng bằng hệ thống đường ống nhựa PVC (dài 6m, đường kính $D = 90\text{mm}$). Hố lắng được bố trí phía sau bể tự hoại, có kết cấu bằng bê tông cốt thép (kích thước $D \times R \times H = 1,0\text{m} \times 0,8\text{m} \times 1\text{m} = 0,8\text{m}^3$);

+ Nước thải phát sinh từ quá trình đào thải của con người (phân, nước tiểu) được thu gom về 01 bể tự hoại cải tiến đặt ngầm (kích thước $3 \times 2 \times 2,5\text{m}$). Sau đó được dẫn vào hố lắng cùng với nước thải từ hoạt động tắm, giặt, rửa tay chân,... rồi được dẫn bằng đường ống nhựa HDPE (đường kính $D = 48\text{mm}$, dài 300m) vào hồ kỵ khí của nước thải chăn nuôi để tiếp tục xử lý tập trung cùng với nước thải sản xuất.

Bảng 3.2. Khối lượng hạng mục thu gom nước thải sinh hoạt:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Ống PVC D90	m	6
2	Ống HDPE D48	m	300

- Nước thải chăn nuôi:



Hình 3.1: Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải chăn nuôi lợn.

+ Đã xây dựng hệ thống thu gom nước thải gồm: 185m mương xây kích thước $R \times H = 40 \times 80\text{cm}$, có nắp tấm đan, độ dốc thiết kế $i=0,01$, 08 hố lắng (kích thước $R \times D \times H = 1,0 \times 1,0 \times 1,5\text{m}$) nhằm lắng phân từ chuồng nuôi, trước khi nước thải chảy vào bể biogas. Hố lắng có kết cấu thành xây gạch mác 100, vữa xi măng mác 75, trát mạch dày 30mm). Từ hố lắng vào bể biogas thông qua đường ống nhựa PVC D160, dài khoảng 5m.

Bảng 3.3. Khối lượng hạng mục thu gom nước thải chăn nuôi lợn :

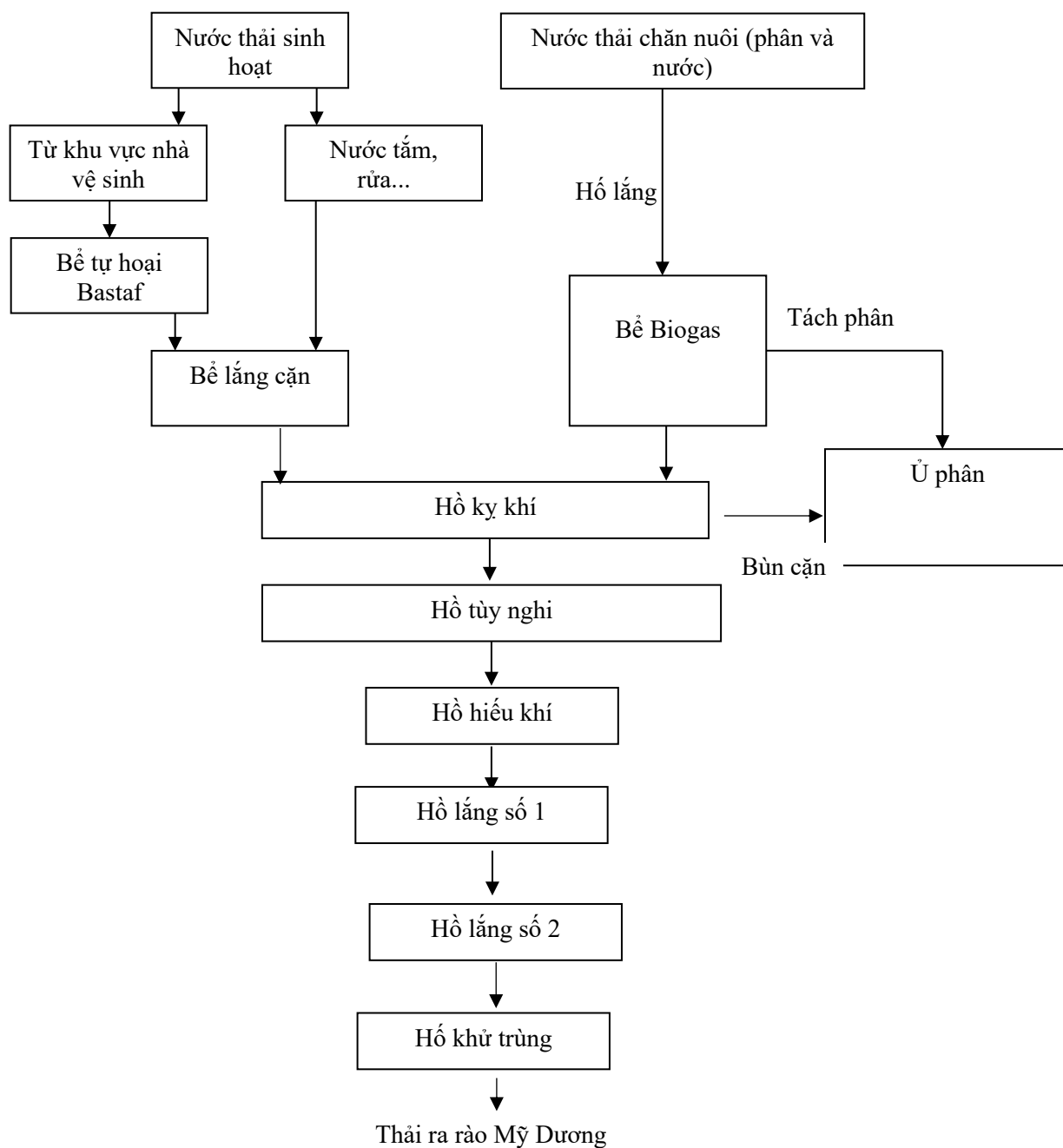
STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Mương bê tông thoát nước thải (xây dựng thu gom nước thải từ chuồng nuôi lợn)	m	185
2	Hố lắng phân	Hố	08
3	Ống PVC D160 từ hố lắng vào bể biogas	m	5

- Hướng thoát nước thải: Toàn bộ nước tiểu, nước vệ sinh chuồng trại lẫn phân và nước tắm cho gia súc được dẫn đến hồ lắng tách phân, qua bể Biogas nước thải tiếp tục được dẫn qua 05 hồ sinh học, 01 hồ khử trùng.

➤ Điểm xả nước thải sau xử lý:

Vị trí xả nước thải thuộc thôn Kẻ Lát, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tọa độ vị trí xả nước thải theo hệ tọa độ VN2000, KKT 105^o30', múi chiều 3^o như sau: X=2057637; Y=0529935.

- Sơ đồ minh họa tổng thể mạng lưới thu gom, thoát nước thải nêu trên như sau:



Hình 3.2: Sơ đồ tổng quát hệ thống xử lý nước tại Trang trại.

3.1.3. Xử lý nước thải:

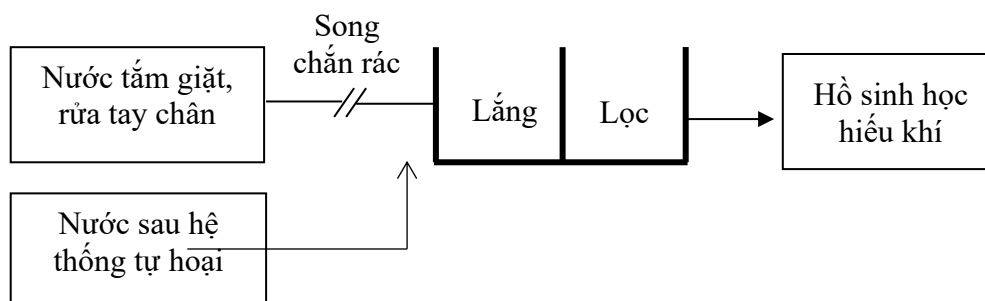
- Tổng lượng nước thải cần xử lý của dự án là 42,12 m³/ngày đêm. Trong đó, nước thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi lợn là 40,92 m³/ngày có thành phần chứa nhiều chất rắn ở dạng lơ lửng, các hợp chất dinh dưỡng chứa nitơ và photpho, các vi sinh vật, ký sinh trùng, nấm... và 1,2 m³/ngày nước thải sinh hoạt có thành phần chứa nhiều chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng và các vi sinh vật được xử lý như sau:

* *Nước thải sinh hoạt được phân thành 2 dòng để xử lý:*

- Dòng thứ nhất là nước thải từ quá trình đào thải của con người (phân, nước tiểu). Giai đoạn này hoạt động lâu dài nên Chủ trang trại còn đầu tư bể tự hoại cải tiến (đặt ngầm) để xử lý.

+ Kích thước bể tự hoại: BxLxH=2x3x2,5m; Bể gồm 3 ngăn, trong đó có 1 ngăn chứa và 2 ngăn lắng/lọc. Thành bể xây gạch mác 100, vữa xi măng mác 75, trát mạch dày 30mm. Trát vát vê tròn góc đáy, thành láng đánh màu xi măng có trải lớp chống thấm; đáy bể được nén đất nền chặt, có bố trí 02 lớp bê tông (lớp bê tông lót đá 4x6 mác 100 dày 100mm; phần lớp bê tông cốt thép đáy mác 200 dày 150mm). Nắp bể được thiết kế lắp đặt bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 100mm có chèn vữa xi măng tại các khớp nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

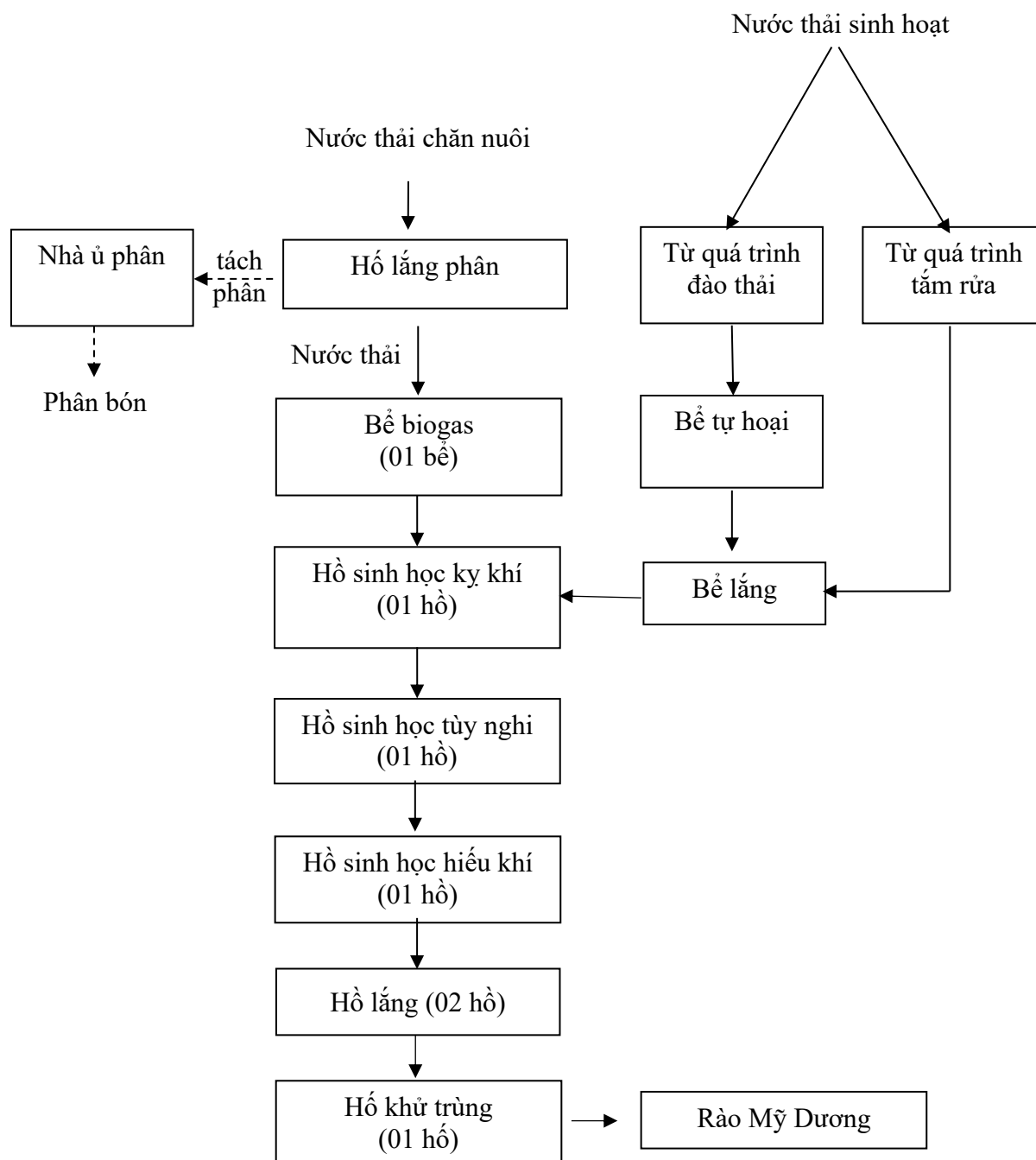
- Dòng thứ hai là nước từ quá trình tắm giặt, rửa tay chân của cán bộ, công nhân ở mỗi vùng được xử lý như sau: Cho vào bể lắng/lọc kích thước BxLxH=1,0x1,0x0,8m. Kết cấu: thành xây gạch mác 100, vữa xi măng mác 75, trát mạch dày 30mm. Đáy bể được nén đất nền chặt, có bố trí 01 lớp bê tông (lớp bê tông lót đá 4x6 mác 100 dày 100mm). Sau đó dẫn vào hồ kỵ khí bằng ống nhựa HDPE, đường kính 48mm.



Hình 3.4: Sơ đồ xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt.

❖ Hệ thống xử lý nước thải

Sơ đồ quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải của Trang trại như sau:



Hình 3.3: Quy trình công nghệ xử lý nước thải chăn nuôi.

** Thuyết minh quy trình vận hành nước thải chăn nuôi:*

(1) Hố lắng phân:

- Nước thải của chuồng lợn được dẫn về hố lắng phân bằng hệ thống mương thu gom có độ dốc thiết kế từ dãy chuồng đến hố lắng phân $i \geq 2\%$.

Hố lắng phân có kích thước 1,0x1,0x1,5m. Kết cấu bằng bê tông cốt thép.

(2) Bể Biogas:

- Công nghệ biogas dựa trên nguyên lý hoạt động của vi sinh vật kỵ khí.

Trong điều kiện không có oxy các vi sinh vật phân hủy chất hữu cơ biến thành năng lượng hoạt động và khí mê tan. Hỗn hợp khí CH_4 , H_2S , NO_x , CO_2 ,... tạo thành khí biogas. Phần cặn lắng của bể biogas định kỳ khoảng 5 năm được thu hút và đưa trở lại bể lắng phân để tách cặn cho vào nhà ủ phân. Đối với bể biogas tính toán thời gian lưu phân hủy tốt chất bản sinh khí mê tan từ 30-60 ngày, sản lượng phân hủy sinh khí đạt hiệu quả từ 90% trở lên (theo PGS.TS Bùi Hữu Đoàn. *Quản lý chất thải chăn nuôi*. NXB nông nghiệp, Hà Nội năm 2011).

- Nước thải khi mới vào bể với môi trường kỵ khí, nước thải và phân bị phân hủy tại bể để lên men tạo ra hỗn hợp khí (gồm: CH_4 , CO_2 và một số loại khí khác) và cặn (gồm: cặn lắng và cặn lơ lửng). Lượng khí sau quá trình phân hủy thoát lên phần chứa khí và đẩy phần cặn lơ lửng lên phía trên bể để tiếp tục phân hủy (Theo Định luật bảo toàn năng lượng thì lượng chất thải đầu vào luôn nhiều hơn lượng cặn phát sinh trong bể do một phần chất thải đã bị phân hủy tạo ra khí, vì vậy quy trình phân hủy các chất thải luôn theo một vòng tròn). Sau một thời gian phân hủy thì phần cặn lơ lửng được lắng dần và thoát ra ngoài để tiếp tục được xử lý bằng hệ thống hồ sinh học, còn phần cặn bùn sẽ được lắng xuống đáy bể và định kỳ hút cặn cho vào nhà ủ phân, bùn thải được trộn đều với phân kết hợp phun chế phẩm sinh học để đẩy nhanh quá trình phân hủy yếm khí tăng hiệu quả và chất lượng phân ủ.

- Công nghệ biogas dựa trên nguyên lý hoạt động của vi sinh vật kỵ khí. Trong điều kiện không có oxy các vi sinh vật phân hủy chất hữu cơ biến thành năng lượng hoạt động và khí mê tan. Hỗn hợp khí CH_4 , H_2S , NO_x , CO_2 ,... tạo thành khí biogas. Khí sinh ra được đốt thải.

+ Theo tính toán trong báo cáo ĐTM thì thể tích cần thiết của bể biogas để xử lý là 2.765m^3 .

Chủ đầu tư đã xây dựng bể biogas có thể tích 3.900m^3 (kích thước $\text{DxRxH} = 30 \times 20 \times 6,5\text{m}$).

+ Bể biogas có cấu tạo bằng lớp bạt HDPE dày 1,5mm bọc kín đáy, thành và miệng bể; bên ngoài bể là lớp đất nền được nén chặt đảm bảo. Bể gồm 2 phần: Phần chứa nước thải và lượng phân hàng ngày có kích thước 30x20x4,5m, thể tích 2.700m³. Phần chứa khí có kích thước 30x20m, chiều cao trung bình 2m, thể tích 1.200m³.

Bể Biogas có kích thước 30x20x6,5m, diện tích 600m², thể tích 3.900m³.

- Với lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất là 40,12 m³/ngày thì thời gian lưu nước trong bể Biogas sẽ là 97 ngày, lớn hơn nhiều so với điều kiện lưu nước trong bể Biogas theo ĐTM là 28 ngày. Đảm bảo quá trình xử lý hiệu quả hơn.



Hình 3.5: Bể biogas.

(3) Hồ sinh học kỵ khí:

Nước thải sau khi qua quá trình phân hủy kỵ khí tại bể Biogas dẫn vào hồ sinh học kỵ khí, quá trình phân hủy kỵ khí diễn ra tương tự như ở bể Biogas. Để đảm bảo cho hoạt động của vi sinh vật kỵ khí diễn ra mạnh mẽ thì hồ được xây dựng với chiều sâu 3,5m (trong đó có 0,5m là chiều cao bảo vệ), đảm bảo chiều sâu tối đa cho các vi sinh vật kỵ khí tiếp tục hoạt động. Ở đây, xảy ra quá trình phân hủy chất hữu cơ của vi sinh vật kỵ khí, chuyển hóa những hợp chất hữu cơ phức tạp thành những chất đơn giản, dễ phân hủy hơn, hoặc tạo thành sản phẩm cuối cùng như CO₂, CH₄, H₂S, NH₃...

+ Theo tính toán trong báo cáo ĐTM thì thể tích cần thiết là 360m³. Thực tế, Chủ đầu tư xây dựng hồ sinh học kỵ khí có kích thước 30x20x2,5m; diện tích 600m², thể tích 1.500m³.

+ Hồ sinh học kỵ khí có cấu tạo bằng lớp bạt HDPE dày 1,0mm; bên ngoài hồ là lớp đất nền được nén chặt đảm bảo.

Đáy hồ được lót bạt HDPE dày 1,0mm mục đích chống thấm, không để nước thải thấm ra ngoài; hiệu quả xử lý tại hồ đạt khoảng 70%.

Với lưu lượng nước thải chăn nuôi phát sinh lớn nhất là $40,12 \text{ m}^3/\text{ngày}$ thì thời gian lưu nước trong hồ thực tế là 37 ngày, lớn hơn so với điều kiện xử lý nước đối với hồ kỵ khí theo ĐTM là 28 ngày. Như vậy, sẽ đảm bảo thời gian lưu nước lâu hơn và xử lý hiệu quả hơn.



Hình 3.6: Hồ sinh học kỵ khí.

(4) Hồ sinh học tùy nghi

Nước thải sau khi qua hồ kỵ khí sẽ dẫn vào hồ sinh học tùy nghi. Tại đây diễn ra quá trình xử lý ở 3 vùng như sau:

- + Vùng bề mặt - vùng hiếu khí ở đó có tảo và vi khuẩn hiếu khí phát triển.
- + Vùng kỵ khí ở dưới đáy hồ, ở đó các chất rắn tích tụ bị phân huỷ do hoạt động của các vi khuẩn kỵ khí.
- + Vùng trung gian là vùng vừa hiếu khí vừa kỵ khí trong đó các chất hữu cơ bị phân huỷ do các vi khuẩn tùy tiện.

Tại hồ tùy nghi các chất rắn có kích thước lớn lắng xuống đáy tạo thành lớp bùn kỵ khí ở đáy hồ, các chất hữu cơ hoà tan và ở dạng keo được phân huỷ nhờ các vi khuẩn hiếu khí và tùy tiện. Khí CO_2 được sử dụng như nguồn carbon cho tảo phát triển, quá trình phân huỷ kỵ khí các chất thải rắn trong lớp bùn dưới đáy hồ tạo thành các sản phẩm hữu cơ hoà tan và các chất khí như CO_2 , H_2S , và CH_4 , các chất này vừa có thể bị ôxy hoá bởi các loại vi khuẩn hiếu khí và vừa có thể thoát vào khí quyển. Trong thực tế, oxy được duy trì trong lớp trên cùng của hồ sinh học do quá trình quang hợp của tảo và làm thoáng bề mặt tự nhiên. Quần thể sinh vật trong lớp phía trên của hồ tương tự như hồ hiếu khí. Vi sinh vật trong lớp phía dưới và vùng đáy hồ là tùy tiện và kỵ khí. Quá trình hô hấp cũng xuất hiện khi có ánh sáng mặt trời và phản ứng cơ bản là tạo thành oxy.

+ Theo tính toán trong báo cáo ĐTM thì thể tích cần thiết của hồ tùy nghi để xử lý là 480 m^3 . Thực tế Chủ cơ sở đã xây dựng hồ tùy nghi có kích thước $20 \times 20 \times 2,5 \text{ m}$, diện tích 400 m^2 ; thể tích 1.000 m^3 .

+ Hồ sinh học tùy nghi khí có cấu tạo bằng lớp bạt HDPE dày 1,0mm; bên ngoài hồ là lớp đất nền được nén chặt đảm bảo. Đáy hồ được lót bạt HDPE dày 1,0mm mục đích chống thấm, không để nước thải thấm ra ngoài; hiệu quả xử lý

tại hồ đạt khoảng 80%.

Với lưu lượng nước thải chăn nuôi phát sinh lớn nhất là 40,12 m³/ngày thì thời gian lưu nước trong hồ là 25 ngày, lớn hơn so với điều kiện xử lý nước đối với hồ tùy nghi là 13 ngày. Như vậy, sẽ đảm bảo thời gian lưu nước lâu hơn và xử lý hiệu quả hơn.



Hình 3.7: Hồ sinh học tùy nghi.

(5) Hồ sinh học hiếu khí:

+ Hồ hiếu khí được sử dụng để xử lý nước thải bằng quá trình tự nhiên liên quan đến hoạt động của tảo và vi khuẩn. Quá trình quang hợp của tảo và một số loại thực vật nổi như bèo Lục Bình, bèo cám sẽ cung cấp oxy cho các loại vi khuẩn hiếu khí sử dụng để phân huỷ các chất hữu cơ, khí CO₂ được giải phóng ra trong quá trình phân huỷ này được sử dụng cho quá trình tổng hợp của tảo. Trong hồ bố trí bèo Lục Bình trồng có kiểm soát bằng các ô ngăn tách biệt nhau có bề mặt thoáng.

+ Theo tính toán trong báo cáo ĐTM thì thể tích cần thiết của hồ hiếu khí để xử lý là 480m³. Thực tế, Chủ cơ sở đã xây dựng hồ sinh học hiếu khí có kích thước 20x20x2,5m; diện tích 400m²; thể tích 1.000m³.

+ Hồ sinh học hiếu khí có cấu tạo bằng lớp vải bạt HDPE dày 1,0mm; bên ngoài hồ là lớp đất nền được nén chặt đảm bảo. Đáy hồ được lót bạt HDPE dày 1mm mục đích chống thấm, không để nước thải thấm ra ngoài. Thời gian lưu nước thải trong hồ khoảng 10 ngày, hiệu suất xử lý đạt 75-80%.

Với lưu lượng nước thải chăn nuôi phát sinh lớn nhất là 40,12 m³/ngày thì thời gian lưu nước trong hồ là 25 ngày, lớn hơn so với điều kiện xử lý nước đối với hồ hiếu khí là 13 ngày. Như vậy, sẽ đảm bảo thời gian lưu nước lâu hơn và xử lý hiệu quả hơn.



Hình 3.8: Hồ sinh học hiếu khí.

(6) Hồ lắng:

Theo tính toán trong báo cáo ĐTM được phê duyệt thì không có hạng mục hồ lắng, tuy nhiên, thực tế thì Chủ cơ sở đã xây dựng 02 hồ lắng sau hồ sinh học hiếu khí nhằm tăng khả năng xử lý nước thải của trang trại.

Hồ lắng số 1 có kích thước dài 30m, rộng 20m, sâu 2,0m. Diện tích 600m², thể tích 1.200m³.

Hồ lắng số 2 có kích thước dài 30m, rộng 25m, sâu 2m. Diện tích 750m², thể tích 1.500m³.



Hình 3.9: Hồ lắng.

(7) Bể khử trùng:

Sau khi xử lý tại hồ lắng số 2, nước thải chảy vào hố khử trùng có kích thước $D_x R_x C = 1,2 \times 1,2 \times 1,6 \text{ m} = 2,3 \text{ m}^3$ nước thải hoàn toàn đáp ứng yêu cầu đạt cột B, QCVN 62 -MT:2016/BTNMT về lâu dài trong quá trình chăn nuôi của trang trại. Thành xây gạch mác 100, vữa xi măng mác 75, trát mạch dày 30mm. Đáy bể được nén đất nền chặt, lát nền bằng lớp bê tông (lớp bê tông lót đá 4x6 mác 100 dày 100mm).



Hình 3.10. Hình ảnh hố khử trùng

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh



Hình 3.11. Hình ảnh thi công cải tạo công trình BVMT tại Cơ sở
Bảng 3.4. Tổng hợp các thông tin các công trình xử lý nước thải của trang
trại:

TT	Tên hồ, bể	Số lượng	Diện tích (m ²)	Thể tích chứa (m ³)	Thời gian lưu (ngày)	Ghi chú
1	Hố lắng phân	08	8,0	12,0	-	Kích thước BxLxH=1x1x1,5
2	Bể Biogas	01	600	3.900	97	Kích thước BxLxH=30x20x6,5m
3	Hồ sinh học					
+	Hồ kỵ khí	01	600	1.500	38	Kích thước BxLxH=30x20x2,5m
+	Hồ tùy nghi	01	400	1000	25	Kích thước BxLxH=20x20x2,5m
+	Hồ hiếu khí	01	400	1000	25	Kích thước BxLxH=20x20x2,5m
+	Hồ lắng số 1	01	600	1.200	30	Kích thước DxRxH = 30x20x2,0
+	Hồ lắng số 2	01	750	1.500	38	Kích thước DxRxH = 30x25x2,0
4	Hồ khử trùng	01	1,44	2,3	-	Kích thước DxRxH = 1,2x1,2x1,6m

3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

3.2.1. Công trình xử lý bụi, khí thải khu vực chuồng nuôi:

- Giải pháp vệ sinh chuồng trại:

+ Lượng nước thải từ các dãy chuồng nuôi sẽ được thu gom về hố lắng phân để tách hết phân khỏi nước thải trước khi cho vào bể biogas để xử lý. Phân tách

được đưa về nhà ủ phân lợn để ủ.

+ Biện pháp thu gom được thực hiện lần lượt theo thứ tự các chuồng, không tiến hành thu phân cùng một lúc sẽ gây ách tắc mương dẫn. Quá trình thu phân được tiến hành 2 lần/ngày nhằm giảm bớt lượng phân.

- Giải pháp điều hòa không khí chuồng nuôi:

+ Đầu chuồng bố trí hệ thống làm mát bằng tấm colling, mỗi chuồng 04 tấm, tổng cộng có 20 tấm.

+ Giải pháp Tại các dãy chuồng bố trí quạt hút công nghiệp để hút khí nóng ra ngoài nhằm giảm nhiệt độ cho chuồng nuôi, giảm điều kiện cho các vi sinh vật hoạt động, phân hủy nước thải, phân thải trong chuồng nuôi, phát sinh mùi hôi.

- Xây dựng: Quạt hút lớn vuông kích thước (1.380x1.380)mm.

- Số lượng lắp đặt: 40 cái.

- Sử dụng chế phẩm Hatibio giảm mùi hôi từ chuồng nuôi.

- Bổ sung vào thức ăn của lợn chế phẩm EM (Enzyme LY-230) với tỉ lệ pha trộn thích hợp sẽ làm giảm mùi hôi đáng kể từ phân. Bởi vì EM giúp phát triển hệ vi sinh vật tiêu hoá, tăng cường khả năng tiêu hoá và hấp thụ các loại thức ăn tốt hơn, do đó tăng trọng lượng cho lợn. EM làm tăng sức khoẻ cho lợn, tăng tính miễn dịch chống lại bệnh tật, làm tăng chất lượng thịt, tăng lượng Protein trong thịt.

- Trong khuôn viên trang trại, ngoài cây ăn quả, trồng cây xanh cách ly giữa khu vực chuồng trại với các khu nhà; trồng cây xanh hai bên đường nội bộ, trồng cây xanh xung quanh hàng rào của trang trại, xung quanh khu vực xử lý nước thải, đặc biệt là cuối các dãy chuồng nuôi và cuối hướng gió vừa tạo cảnh quan cho trang trại vừa giảm thiểu phát tán bụi, tạo không khí mát mẻ, trong lành.

3.2.2 Các biện pháp xử lý bụi, khí thải khác:

➤ *Mùi hôi từ mương thoát nước thải:*

- Xây dựng hệ thống mương thu gom nước thải có nắp đậy kín.

- Với hố lắng phân, rãnh dẫn phân:

+ Hố lắng phân và rãnh dẫn phân phải có nắp đậy kín.

+ Tuyệt đối không được để phân tràn hay bị rò rỉ ra bên ngoài.

➤ *Khống chế bụi và mùi từ khu vực kho chứa nguyên liệu:*

Mùi hôi chủ yếu là hơi của các loại thức ăn cho lợn. Mùi hôi xuất hiện trong phạm vi hẹp nên chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ công nhân khu vực xung quanh nhà kho. Biện pháp khống chế giảm thiểu mùi hôi tại khu vực kho chứa nguyên liệu mà Chủ cơ sở áp dụng như sau:

- Nhà xưởng đảm bảo cao ráo thoáng để tránh ẩm mốc.

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Khẩu trang, quần áo, găng tay nhằm hạn chế tác động của mùi hôi đến sức khỏe công nhân.

➤ *Đối với khí Biogas từ bể Biogas:*

Để đảm bảo nguồn khí biogas phát sinh từ quá trình phân hủy kỵ khí trong bể Biogas không bị rò rỉ và phát sinh vào môi trường sẽ gây ô nhiễm môi trường không khí cũng như gây nên sự cố cháy nổ thì quy trình sử dụng khí được thực hiện như sau:

- Đối với túi khí HDPE được phủ và đầm chặt bằng đất sét xung quanh bờ của bể Biogas, quá trình đắp đất sét phải được đầm chặt với chiều dày 0,5m và chiều rộng 1,5m để đảm bảo khí gas không bị rò rỉ ra môi trường không khí.

- Lắp đặt ống thu khí bằng cao su tổng hợp có $\varnothing 15$ và van xả áp để thu khí trong túi khí HDPE, ống thu khí được đặt cách mặt đất 0,1m bên phía đầu ra của bể Biogas để đảm bảo vệ sinh. Mục đích của việc lắp van xả áp là để đóng và mở trong quá trình sử dụng khí, không để khí gas rò rỉ ra ngoài gây ô nhiễm môi trường không khí cũng như dễ phát sinh cháy nổ. Các ống thu khí Biogas được bọc trong ống nhựa PVC $\varnothing 25$ và được chôn sâu 0,5m so với mặt đất.

➤ *Đối với khí thải từ máy phát điện dự phòng:*

- Làm ống dẫn khí thải cao hơn so với mái nhà để thoát khí thải.

➤ *Đối với khu vực tách phân và nhà ủ phân:*

- Khu vực tách phân: Đậy kín hố lắng tách phân, ngoài các biện pháp bổ sung chế phẩm sinh học tại chuồng nuôi (Hatimic, Hatibio,...) Chủ Cơ sở đã làm hệ thống tường chắn tôn bao quanh để ngăn phát tán mùi ra khu vực xung quanh.

- Đối với khu vực nhà ủ phân: Các ngăn ủ phân được bố trí không gian có tường bao quanh, quá trình ủ phân sử dụng chế phẩm sinh học Emic đảm bảo phân hủy hoại mục nhanh phân ủ. Kết hợp rải lớp bạt kín bên trên các đồng ủ đầy nhanh quá trình ủ hoại mục phân, vừa ngăn mùi phát sinh ra khu vực xung quanh.

3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

3.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt:

Khối lượng phát sinh: 5kg/ngày được thu gom, lưu giữ và xử lý như sau:

- Bố trí 06 thùng đựng rác thải sinh hoạt loại 15 lít tại khu vực nhà bếp, nhà ăn nhân viên và nhà nghỉ nhân viên để phân loại rác thải sinh hoạt sau đó tập kết về 03 thùng đựng rác (mỗi thùng có dung tích 120 lít, nắp đậy và dán nhãn bên ngoài) đặt tại khu vực phòng vệ sinh có diện tích 15m² nằm trong nhà nghỉ nhân viên để lưu chứa tạm thời.

- Chất thải rắn sinh hoạt sau khi được thu gom, phân thành 03 loại và được

xử lý như sau:

+ Đối với chất thải có thành phần hữu cơ dễ phân hủy (vỏ hoa quả, rau, thức ăn thừa...) thu gom hằng ngày vào thùng chứa để làm thức ăn cho cá hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng trong khuôn viên trang trại.

+ Đối với chất thải có nguồn gốc kim loại, nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng chứa để bán phế liệu.

+ Đối với chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng chứa và hợp đồng với Hợp tác xã môi trường xã Cổ Đạm vận chuyển đi xử lý theo quy định.



Hình 3.12: Thùng CTR sinh hoạt.

3.3.2. Chất thải chăn nuôi:

* **Khối lượng phát sinh:**

- Phân lợn phát sinh từ các chuồng nuôi là 2.250 kg/ngày;
- Các loại bao bì đựng thức ăn chăn nuôi là 10 kg/ngày;
- Lợn chết không do bị bệnh: Các chất này phát sinh không thường xuyên và khối lượng không xác định;
- Bùn thải từ nạo vét bể tự hoại, bể lắng, mương thoát nước, bể biogas và các hồ sinh học: Loại này phát sinh không thường xuyên, chỉ phát sinh định kỳ vào các thời điểm nạo vét.

* **Giải pháp lưu trữ, xử lý:**

➤ Đối với phân lợn:

- Giải pháp thu gom: Phân lợn khô được thu gom (2 lần/ngày) đưa về nhà ủ phân (kích thước 9x6x3,7m, diện tích 54m², 199,8m³) để ủ phân, thời gian ủ tối đa 20 ngày; đối với phân lẫn nước thải được dẫn vào hố lắng phân để tách phân, bùn thải từ nạo vét các bể biogas, bể lắng, hồ sinh học được bơm hút định kỳ và tập trung tại nhà ủ phân.

+ Nhà ủ phân được xây dựng lát nền bê tông, tường xây gạch, mái bằng fibro xi măng. Có đường nội bộ đi qua thuận lợi cho việc quản lý chất thải trong trang trại.

Quy trình ủ phân lợn:

Sơ đồ quy trình công nghệ ủ phân:



Hình 3.13. Quy trình ủ phân.

Thuyết minh quy trình ủ phân:

+ Bước 1: Rải một lớp phân dày khoảng 20cm rồi phun chế phẩm sinh học, tiếp tục lớp phân mới và phun chế phẩm sinh học đến độ cao cần thiết của khối ủ ($\leq 2m$).

+ Bước 2: Sau đó toàn bộ khối ủ được phủ một lớp bạt kín để hạn chế mùi và thúc đẩy quá trình phân hủy (hoai phân) được nhanh hơn, thời gian ủ phân trung bình 10 ngày (tối đa 20 ngày).

+ Bước 3: Phân sau khi được ủ chín, tôi xấp tạo thành nguồn phân hữu cơ đảm bảo vệ sinh môi trường, mịn, nhẹ và mịn được đóng vào các bao tải (tận dụng từ bao đựng cám) để vận chuyển đi trồng, hoặc bón cho cây xanh trong khuôn viên Trang tại và cung cấp cho người dân có nhu cầu.

* Chất lượng phân sau ủ:

+ Sản phẩm cuối cùng của quá trình ủ phân như trên là loại phân hữu cơ được gọi là phân ủ. Thành phần gồm có mùn, một phần chất hữu cơ chưa phân hủy muối khoáng, các sản phẩm trung gian của quá trình phân hủy, một số enzym, chất kích thích và nhiều loài vi sinh vật hoại sinh.

+ Đây là loại phân bón hữu cơ truyền thống do cá nhân sản xuất để sử dụng không vì mục đích thương mại, do đó, không thuộc đối tượng thực hiện các trách nhiệm về quản lý phân bón theo quy định tại Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.

* Phương án xử lý phân sau ủ: Phân sau khi được ủ hoai mục đạt yêu cầu theo Tiêu chuẩn TCVN 7185:2002 - Phân hữu cơ vi sinh vật được đưa đóng gói và được Chủ trang trại sử dụng bón cho cây trồng trong trang trại và phân phối cho các hộ dân tại địa phương có nhu cầu để bón cho đất, phục vụ cho hoạt động trồng trọt tại địa phương.

3.3.3. Chất thải rắn khác:

- Bao bì đựng thức ăn (khoảng 50 bao/ngày) được thu gom, một phần tận

dụng để chứa phân hữu cơ sau khi được ủ, phần còn lại thu gom lại bán phế liệu.

- Bùn, đất cặn từ hoạt động nạo vét mương thoát nước mưa, bể tự hoại:

+ Đối với bùn cặn từ bể tự hoại ($1,53\text{m}^3/\text{lần}$): khoảng 5 năm hút bùn cặn 1 lần. Chủ trang trại thuê đơn vị chức năng thu hút đi xử lý theo quy định.

+ Đối với đất, cặn từ nạo vét mương thoát nước mưa: Định kỳ 6 tháng/lần tổ chức nạo vét toàn bộ hệ thống mương thoát nước trong khuôn viên trang trại. Khối lượng phát sinh được tận dụng bón cho cây xanh trong khuôn viên trang trại, không phát tán ra bên ngoài.

- Đối với xác lợn chết (không do dịch bệnh): Chủ dự án có các biện pháp xử lý tuân thủ QCVN 01-41:2011/BNNPTNT và hướng dẫn tại thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT đảm bảo quy định, cụ thể như sau:

+ Đối với xác lợn chết không do dịch bệnh với số lượng nhỏ được xử lý bằng phương pháp cho vào hố chôn lấp đảm bảo tại khu vực phía Đông Nam của trang trại đúng theo hướng dẫn của Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

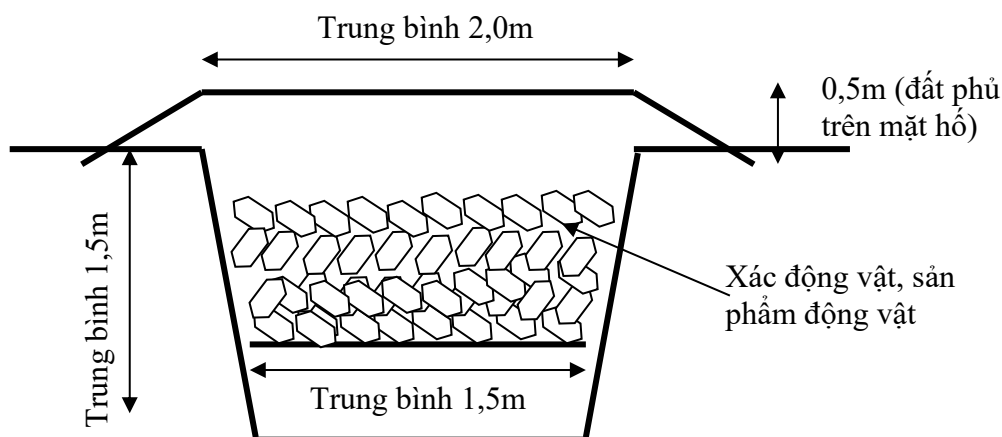
+ Trong trường hợp dịch bệnh gây bệnh ở quy mô lớn, Chủ trang trại chủ động thông báo kịp thời cho cơ quan thú y biết để có hướng dẫn xử lý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Quy trình kỹ thuật chôn lấp như sau (Theo quy định tại Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT):

+ Đào hố và chôn lấp: Tùy thuộc vào số lượng xác chết cần chôn lấp và phương tiện đào hố; với chiều rộng không quá 2m; chiều dài có thể từ 1,5-2m; chiều sâu có thể từ 1,5-2m; đáy hố chôn phủ lớp vật liệu chống thấm HPDE để cô lập các chất ô nhiễm, giảm ô nhiễm nguồn nước xung quanh; Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi / m^2 , cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sụt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

+ Vị trí thực hiện chôn lấp tại phía Đông Nam khu vực dự án.

+ Khu vực chôn lấp phải được kiểm tra 1 tuần/lần trong vòng 1 tháng đầu sau khi chôn lấp. Nếu có hiện tượng bất thường như hố chôn bị sụt, lún, vỡ bề mặt... cần có biện pháp xử lý kịp thời, đó là phủ thêm đất, lấp lại, phun hóa chất khử trùng.



Hình 3.14: Sơ đồ mặt cắt ngang hồ chôn lấp.

+ Trong trường hợp xuất hiện dịch bệnh, Trang trại sẽ không tự xử lý mà thông báo cho cơ quan thú y biết để được đưa đi xử lý theo Luật chăn nuôi hiện hành. Việc khai báo và báo cáo dịch động vật sẽ được thực hiện theo Điều 7, mục 2 Thông tư 07/2016-BNNPTMT ngày 31/5/2016 để đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

✚ Khối lượng phát sinh:

Tổng hợp khối lượng phát sinh đã được dự báo trong báo cáo ĐTM của dự án, cụ thể như sau:

- Các loại dẻ lau chùi dính dầu mỡ, thiết bị, bóng đèn hỏng các loại,... phát sinh trong hoạt động chăn nuôi: khoảng 2-5kg/tháng.
- Thuốc thú y, chai lọ đựng thuốc, bơm kim tiêm, bao bì đựng thuốc: khoảng 15kg/lứa.
- Xác lợn chết do dịch bệnh: phát sinh đột xuất.
- Các loại chai lọ đựng hóa chất, thuốc trừ sâu bệnh trồng cây ăn quả: khoảng 10kg/năm.

✚ Công trình thu gom, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

* Thành phần chất thải nguy hại phát sinh như sau:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Khối lượng ước tính (kg/tháng)
1	Chất hấp thụ, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	KS	0,5
2	Pin, ắc quy thải	16 01 12	NH	1,0

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Khối lượng ước tính (kg/tháng)
3	Bóng đèn huỳnh quang và các vật dụng thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	NH	0,5
4	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 02 01	NH	1,0
5	Bao bì đựng thuốc thú y mềm (đã chứa chất thải khi thải ra là CTNH) thải	18 01 01	KS	1,0
6	Bao bì đựng thuốc thú y cứng (đã chứa chất thải ra là CTNH) thải	18 01 03	KS	1,0
Tổng				5,0

- Xác lợn chết do dịch bệnh (mã chất thải: 14 02 01; trạng thái thái tồn tại: Rắn): Phát sinh đột xuất, không ước tính được khối lượng.

* Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại: Đối với lợn chết do dịch bệnh: Chủ cơ sở thông báo với chính quyền địa phương, cơ quan thú y biết để được đưa đi xử lý theo quy định pháp luật về chăn nuôi hiện hành.

- Chất thải nguy hại phát sinh tại Trang trại được phân loại và lưu trữ vào khu vực lưu chứa chất thải nguy hại (nhà chứa CTNH) có nền được láng bê tông chống thấm; bao ngăn bằng gạch kích thước BxLxH = 3mx2,3mx4m, diện tích 6,9m², thể tích 27,6m³, lợp mái bằng tôn, có biển báo khu vực lưu chứa chất thải nguy hại. Định kỳ hợp đồng với Công ty cổ phần xử lý môi trường Nghệ An thu gom, vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Các biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung được thực hiện như sau:

- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện, máy móc, nhằm hạn chế các nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Khu vực chuồng nuôi được bố trí cách ly với khu vực, nhà ở công nhân, nhà bếp + nhà ăn nhân viên, để hạn chế tiếng lợn kêu ảnh hưởng đến cán bộ, công nhân.

- Không vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm vào giờ cao điểm theo

quy định để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân cư xung quanh.

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho một số máy móc như máy phát điện dự phòng nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên. Sử dụng máy phát điện dự phòng có chất lượng tốt, phát sinh tiếng ồn nhỏ. Máy được đặt cách ly với các khu vực khác (máy được đặt tại khu vực gần cổng ra vào) để giảm thiểu tiếng ồn đến cán bộ, công nhân và vật nuôi trong khu vực Trang trại.

- Vị trí đặt máy phát điện được lắp buồng tiêu âm riêng, để được ghép đệm cao su, Chủ dự án đã lắp đặt máy phát điện tiên tiến, hiệu năng cao, phát sinh tiếng ồn thấp để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh hãng **Nissan, Nhật Bản có công suất hoạt động 75kVA**. Hệ thống máy phát được bọc bởi lớp tiêu âm và bảo vệ bên ngoài (như hình) đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.



Hình 3.15. Máy phát điện 75kVA

3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

Quá trình dự án đi vào hoạt động, vận hành thử nghiệm mà xảy ra sự cố thì tập trung xử lý theo quy định, đồng thời báo cáo cơ quan chức năng để theo dõi, giám sát việc thực hiện. Các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cụ thể như sau:

3.6.1. Phòng ngừa, ứng cứu sự cố cháy nổ:

Để đảm bảo an toàn, chúng tôi thực hiện các biện pháp sau:

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị PCCC cần thiết theo quy định. Bao gồm việc xây dựng nội quy PCCC, trang bị các bình chữa cháy cá nhân theo đúng quy định;
- Phối hợp với các lực lượng tại địa phương để ứng cứu nếu sự cố cháy nổ xảy ra;
- Các thiết bị điện được lắp đặt dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ dòng điện và có thiết bị bảo vệ quá tải;
- Định kỳ tổ chức thực tập về phòng chống cháy nổ cho cán bộ, công nhân để nắm vững phương pháp xử lý sự cố và nghiệp vụ phòng chống cháy nổ;
- Khi xảy ra sự cố cháy nổ công ty sẽ huy động lực lượng tại chỗ của Trang

trại và kết hợp với lực lượng của địa phương để ứng cứu;

- Lắp đặt đầy đủ hệ thống chống sét đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo đúng quy định.

3.6.2. Phòng ngừa sự cố bão, lũ:

Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết bất thường, theo dự báo về các trường hợp thời tiết bất thường có thể xảy ra để kịp thời sử dụng nhân lực trong trang trại và phối hợp với địa phương, cơ quan chức năng để lên kế hoạch ứng phó kịp thời sự cố mưa bão trong trang trại, cụ thể:

- Trước khi có mưa bão sẽ che kín, chằng chống lại nhà cửa, chuồng trại, nhà kho,..;

- Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước để đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất;

- Duy trì hoạt động của đội cứu hộ bão, lũ ở Trang trại để ứng cứu các sự cố có thể xảy ra và phối hợp với lực lượng cứu hộ tại địa phương trong những trường hợp cần thiết;

- Đối với các sự cố gây sạt lở, ngập tràn hồ sinh học sẽ được tiến hành các giải pháp như sau:

+ Thiết kế, xây dựng bờ bao các hồ sinh học cao hơn các khu vực xung quanh để nước mưa chảy tràn không chảy vào các hồ sinh học.

+ Kiểm tra, gia cố bờ bao các hồ sinh học bằng đắp đất hoặc dùng bao tải đựng cát đắp xung quanh bờ bao.

+ Xây dựng hệ thống cống tràn giữa các hồ sinh học. Đảm bảo hoạt động vận hành xử lý nước thải.

3.6.3. Phòng ngừa dịch bệnh:

(1) Biện pháp phòng ngừa tổng hợp:

Chủ trang trại thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định tại Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Chính phủ như:

+ Biện pháp phòng chống dịch bệnh bằng cách:

- Thực hiện phòng bệnh bằng vắc-xin và các biện pháp phòng bệnh khác cho lợn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y;

- Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc khu vực chăn nuôi, dụng cụ chăn nuôi, môi trường chăn nuôi;

- Chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho lợn theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Biện pháp xử lý ổ dịch bệnh khi xuất hiện:

- Cách ly ngay động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh;
 - Không giết mổ, mua bán, vứt động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường;
 - Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
 - Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh động vật theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và nhân viên thú y cấp xã;
 - Chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- * Trước các đợt nuôi:
 - + Vệ sinh, tiêu độc chuồng trại, khu vực xung quanh, dụng cụ chăn nuôi trước khi tiến hành nuôi lứa mới;
 - + Sau khi vệ sinh, tiêu độc cần để trống chuồng tối thiểu 2 ngày trước khi thả giống vào nuôi.
 - * Trong quá trình nuôi:
 - + Đảm bảo mật độ chuồng nuôi theo quy định;
 - + Công nhân trước khi đi vào chuồng đều phải mặc áo bảo hộ vệ sinh chăn nuôi theo quy định của trang trại và phải qua khu vực nhà khử trùng để tiêu trùng hết các mầm bệnh trước khi vào chuồng nuôi;
 - + Thường xuyên vệ sinh xung quanh chuồng trại, dọn sạch cỏ dại phát sinh xung quanh các dãy chuồng;
 - + Thường xuyên kiểm tra các khay chứa thức ăn, nước uống tự động để xem có thức ăn dư thừa bị hư hỏng để thu gom, không để lợn ăn phải; đồng thời, định kỳ vệ sinh các khay thức ăn, máng uống tự động đảm bảo vệ sinh an toàn cho đàn lợn: Định kỳ khoảng 4-5 ngày kiểm tra và vệ sinh 1 lần;
 - + Định kỳ khoảng 15-20 ngày tiến hành vệ sinh, dọn dẹp xung quanh các chuồng nuôi, đồng thời rải một lớp vôi bột để phòng ngừa bệnh;
 - + Hố sát trùng được đặt trong khay bằng nhựa hoặc inox đặt trước cửa ra vào cơ sở, dung dịch sát trùng sử dụng là Formol 2% và vôi bột;
 - + Thường xuyên kiểm tra và cách ly những lợn ốm, yếu ra khỏi đàn để tiến hành chăm sóc, nuôi dưỡng riêng. Sau khi đạt thể trạng tốt mới cho tái đàn. Trường hợp lợn ốm chết cần phải được tiêu hủy theo đúng quy định tại Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT;
 - + Hạn chế người lạ ra vào khu vực Cơ sở nếu không có phận sự;
-

+ Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, thu gom phân đưa về nhà ủ phân.

* Sau mỗi đợt nuôi:

+ Quét dọn sạch sẽ nền, tường và trần chuồng nuôi;

+ Cọ rửa nền chuồng bằng nước sạch, kiểm tra chất lượng nền chuồng; trường hợp phát hiện ẩm mốc cần phải được tiến hành sửa chữa, gia cố để chuẩn bị cho đợt nuôi mới;

+ Khử trùng bằng formol 2% hoặc vôi bột 10%;

+ Tháo toàn bộ các khay đựng thức ăn, nước uống tại dàn liên kết và rửa sạch, sau đó khử trùng bằng dung dịch formol 2% rồi phơi khô và cất kho trong thời gian chờ nuôi lứa mới;

+ Kiểm tra lại toàn bộ hệ thống điện, làm mát, vệ sinh hệ thống silo chứa thức ăn để chuẩn bị cho đợt nuôi mới;

+ Để trống chuồng từ 5-10 ngày trước khi tiến hành nuôi đợt mới.

(2) Biện pháp phòng ngừa dịch bệnh cho đàn lợn:

- *Biện pháp phòng ngừa dịch bệnh:*

+ Giữ gìn môi trường luôn sạch sẽ nhằm tạo môi trường sống thông thoáng, vệ sinh cho lợn;

+ Định kỳ sát trùng chuồng trại: Phun thuốc sát trùng trên các lối đi và khu vực xung quanh chuồng 1 lần/tuần (khi không có dịch bệnh) và 01 lần/ngày (khi có dịch bệnh) theo hướng dẫn của nhà sản xuất đảm bảo không ảnh hưởng đến sức khỏe của lợn;

+ Định kỳ tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm cho lợn như: dịch tả, lở mồm long móng,... theo sự hướng dẫn của cơ quan thú y;

+ Thường xuyên theo dõi và cách ly kịp thời những con lợn bị bệnh để tránh lây lan cho những con khác;

+ Trang bị đầy đủ các kiến thức về dịch bệnh và phòng chống dịch bệnh cho tất cả công nhân viên làm việc tại Trang trại;

+ Trước và sau khi làm việc các công nhân viên của trại được khử trùng sạch sẽ tại nhà sát trùng;

+ Nhân viên và khách tham quan trước khi vào khu chăn nuôi đều phải thay quần áo, giày dép và mặc quần áo bảo hộ của Trang trại, trước khi vào các chuồng nuôi phải được sát trùng tại nhà sát trùng của Trang trại, cách ly trước khi vào trại.

- *Biện pháp ứng phó với sự cố dịch bệnh:*

Khi xảy ra dịch bệnh, các giải pháp ứng phó được triển khai như sau:

+ Cách ly các con lợn bị nhiễm bệnh với các con lợn còn khỏe mạnh. Các con lợn bị bệnh được đưa về nhốt tại nhà cách ly lợn bệnh. Vệ sinh sạch sẽ và tiến hành tiêu độc, khử trùng tất cả các dãy chuồng;

+ Báo ngay cơ quan thú y gần nhất khi phát hiện có lợn bị bệnh, chết nghi mắc bệnh thuộc danh mục các bệnh động vật phải công bố, để có biện pháp cách ly và xử lý kịp thời. Đồng thời báo cáo với chính quyền địa phương, cơ quan thú y để có biện pháp đi tiêu hủy theo quy định;

+ Đối với những con lợn bị mắc bệnh, chết vì mắc các bệnh không thuộc danh mục các bệnh động vật phải công bố thì được chữa bệnh hoặc xử lý theo hướng dẫn của cơ quan thú y có thẩm quyền;

+ Tiêm phòng khẩn cấp hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho đàn lợn;

+ Bố trí người chăm sóc, sử dụng riêng dụng cụ, thức ăn đối với lợn bệnh; tiêu độc, khử trùng tất cả dụng cụ thú y, phương tiện chuyên chở; hạn chế lưu thông lợn ra vào trại khi có dịch. Trong quá trình điều trị cho lợn bệnh sẽ ghi chép đầy đủ các thông tin cần thiết (như theo dõi diễn biến bệnh, người điều trị,...);

+ Cách ly Trang trại hoàn toàn với khu vực bên ngoài như: Tuyệt đối không buôn bán lợn trong thời kỳ có dịch. Tất cả các phương tiện cũng như con người ra vào Trang trại được khử trùng sạch sẽ ngay tại cổng ra vào Trang trại;

+ Tiêu độc, khử trùng toàn bộ khu vực chuồng nuôi và xung quanh Trang trại;

+ Thông báo ngay với chính quyền và người dân địa phương về việc phát sinh dịch bệnh tại Trang trại;

+ Cấm người không có nhiệm vụ vào Trang trại khi đang có dịch.

• **Đề phòng dịch lợn lây nhiễm sang người:**

- Không tiếp xúc với đàn lợn, trừ trường hợp bắt buộc;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động trong khi làm việc. Sau khi làm việc phải tắm rửa, để quần áo, giày dép tại khu vực riêng. Các dụng cụ bảo hộ lao động cần có đối với công nhân nuôi:

+ Quần áo bảo hộ liền bộ, dài tay;

+ Đeo găng tay cao su đã được khử trùng;

+ Đeo khẩu trang;

+ Đeo kính bảo hộ;

+ Đội mũ bảo hộ;

+ Đi ủng cao su;

- Những công nhân tiếp xúc với lợn bệnh cần rửa tay thường xuyên bằng xà phòng, sát trùng trước khi vào khu vực chuồng nuôi và sau khi ra khỏi chuồng nuôi.

- Những người tiếp xúc với lợn bệnh có các triệu chứng ho, mệt mỏi, sốt, hoặc các triệu chứng bệnh lý khác phải đến ngay cơ sở y tế gần nhất để khám.

d) Phòng ngừa, xử lý sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải:

(1) Sự cố khi hệ thống xử lý nước thải bằng bể Biogas không hoạt động hoặc hoạt động nhưng không đạt hiệu quả như thiết kế:

- Nguồn chất thải phải đảm bảo không bị lẫn với các dung dịch hóa chất.

- Kiểm tra đồng hồ đo khí Biogas để xác định tính ổn định của hệ thống, trường hợp hệ thống xử lý không đạt hiệu quả như thiết kế cần liên hệ với đơn vị thi công để có biện pháp khắc phục.

- Thường xuyên kiểm tra xung quanh bể biogas, nếu người thấy mùi khí sinh học sẽ tiến hành kiểm tra xem xét nơi phát sinh mùi để khắc phục kịp thời.

(2) Sự cố tắc nghẽn đồng hồ đo lưu lượng nước thải:

Do nước thải chứa nhiều cặn bẩn, bám vào cánh quạt của đồng hồ làm cho đồng hồ bị tắc nghẽn, chỉ số đồng hồ chạy sai hoặc không quay. Các giải pháp thực hiện như sau:

- Lựa chọn thiết bị ban đầu tốt, đúng mục đích sử dụng;

- Khai thông dòng chảy, bổ sung thêm các thiết bị phụ trợ như lưới chắn rác, lọc,.. để hạn chế tình trạng rác thải, cặn bẩn,....;

(3) Sự cố thùng bọt tại bể biogas hoặc các hồ sinh học không đảm bảo khả năng chống thấm:

- Sử dụng bọt chống thấm loại tốt;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện sự cố hư hỏng bọt chống thấm của các hồ để có biện pháp cải tạo;

- Đối với lỗ thùng nằm phía trên mặt hầm biogas được đơn vị lắp đặt đưa máy đến vá.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện sự cố hư hỏng bọt chống thấm của các hồ để có biện pháp cải tạo. Trường hợp bọt chống thấm bị rách/thủng nằm phía dưới bể biogas hoặc đáy hồ sinh học được thực hiện các bước sau:

Bước 1: Bơm nước từ hồ sinh học sang hồ điều hòa.

Bước 2: Tiến hành hút hết phân và bùn từ bể biogas sang hồ sinh học để chứa tạm thời (nếu bể biogas bị rách/thủng), bơm nước thải từ hồ sinh học bị

rách/thủng sang các hồ sinh học còn lại (nếu hồ sinh học bị rách/thủng).

Bước 3: Tiến hành xử lý chỗ rách/thủng bạt biogas, hồ sinh học bằng cách vá hoặc thay mới tùy vào mức độ hư hỏng của bạt.

Bước 4: Sau khi xử lý xong bạt chống thấm tại biogas/ hồ sinh học, tiến hành bơm ngược nước thải, chất thải trở lại để xử lý theo đúng quy trình.

- Đối với phương án xử lý lỗ thủng, rò rỉ tại hồ sinh học tương tự xử lý sự cố như bể biogas bằng cách bơm dẫn tạm nước thải sang hồ bên cạnh để xử lý kịp thời, sau đó bơm ngược lại để xử lý theo quy trình.

(4) Sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải:

- Có cán bộ theo dõi, vận hành thường xuyên kiểm tra hệ thống để có biện pháp khắc phục kịp thời.

3.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):

3.7.1. Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội:

- Đề ra quy trình quản lý công nhân lao động trong Trang trại. Không để xảy ra các tình trạng rượu chè, cờ bạc, mâu thuẫn gây mất trật tự trong khu vực.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các Cơ sở sản xuất trên khu vực và cơ quan chức năng trong việc tuyên truyền, phổ biến về phòng chống dịch bệnh. Tạo điều kiện cho công nhân tham gia các đợt hội thảo về quy trình chăn nuôi an toàn.

3.7.2. Biện pháp cải thiện yếu tố vi khí hậu:

Để cải thiện các yếu tố vi khí hậu khu vực Trang trại, Chủ cơ sở thực hiện các giải pháp như sau:

- Thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi theo đúng các quy trình kỹ thuật đã nêu.
- Tiến hành xây dựng các hạng mục theo đúng thiết kế kỹ thuật. Cách ly khu vực chuồng trại và khu vực quản lý.

- Áp dụng các biện pháp thông gió cưỡng bức (điều hòa nhiệt độ tại nhà nghỉ nhân viên; lắp đặt quạt hút công nghiệp, hệ thống colling làm mát,... tại các chuồng nuôi đảm bảo môi trường không khí cho con người và vật nuôi).

- Tiến hành trồng cây xanh, cây ăn quả theo đúng quy hoạch để tận dụng diện tích đất trong Trang trại, cải thiện điều kiện vi khí hậu cho Trang trại, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3.7.3 Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái:

- Quy trình chăn nuôi khép kín, các hoạt động chăn nuôi lợn có sự kiểm soát bởi cán bộ kỹ thuật trong Trang trại, hạn chế tiếng ồn phát sinh ra bên ngoài;

- Sử dụng các máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại như Máy phát điện,... để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến các loài động vật bản địa.

- Các loại chất thải khác (chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại) được thu gom thường xuyên và cho vào các thùng chứa theo quy định, không để rò rỉ ra bên ngoài; nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn hiện hành, nước mưa chảy tràn được thu gom và lắng cặn trước khi đổ ra môi trường, không gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, không làm ảnh hưởng đến các loài động thực vật xung quanh Trang trại.

- Kiểm soát các loài động vật xung quanh khu vực Trang trại, không có vào khu vực Trang trại nếu không được sự cho phép của Chủ trang trại.

3.7.4. Biện pháp giảm thiểu tác động giữa các hoạt động sản xuất trong Trang trại và giữa Trang trại với các Cơ sở sản xuất xung quanh:

* Đối với các hoạt động sản xuất trong trang trại:

- Khu vực cây ăn quả được trồng tách biệt với khu vực chăn nuôi, khoảng cách giữa vườn cây và chuồng trại từ $\geq 5m$ đảm bảo an toàn. Các chuồng nuôi được thiết kế chuồng kín, tách biệt với bên ngoài thông qua hệ thống làm mát và thông gió cưỡng bức. Thực tế, hoạt động trồng cây ăn quả tác động qua lại với hoạt động chăn nuôi trong trại là không đáng kể. Quá trình sản xuất an toàn sinh học được Chủ trang trại thực hiện nghiêm túc, đảm bảo.

* Đối với các hoạt động giữa Trang trại và các Cơ sở sản xuất xung quanh:

Xung quanh khu vực trang trại, cách trang trại khoảng km không có Cơ sở sản xuất nào, tuy nhiên để đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh thì công ty sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức tốt quy trình sản xuất, các biện pháp bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh trong khu vực trang trại đã nêu ở trên.

- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với các trại chăn nuôi xung quanh về quy trình sản xuất, các loài vật nuôi. Đề xuất các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh, xử lý chất thải đạt hiệu quả để ngăn ngừa dịch bệnh phát sinh trong vùng.

- Phối hợp với các cơ quan địa phương, các cơ quan chức năng trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt tổ chức các đợt tập huấn nâng cao chất lượng trong sản xuất, thường xuyên cập nhật các ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để áp dụng trong sản xuất tại các Cơ sở, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh và phát triển kinh tế.

3.8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có):

So với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt, quá trình thi công dự án có một số điều chỉnh, làm rõ thêm các hạng mục công trình để phù hợp với thực tế hoạt động của dự án, cụ thể:

Bảng 3.5: Tổng hợp các các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo yêu cầu của ĐTM và theo thực tế đã thực hiện

TT	Hạng mục	Theo báo cáo ĐTM	Thực tế đã xây dựng	Đánh giá tác động của việc thay đổi
I	Công trình, biện pháp xử lý nước thải			
1	Bể tự hoại	1 bể thể tích 8,1 m ³	1 bể thể tích 15m ³	Tăng hiệu quả xử lý so với yêu cầu ĐTM
2	Hồ ga/hồ lắng	Không quy định kích thước	1 hồ diện tích 1m ² ; thể tích 0,8m ³	Đảm bảo xử lý hiệu quả nước thải sinh hoạt
3	Bể biogas	1 bể thể tích 2.765 m ³	1 bể diện tích 600 m ² , thể tích 3.900 m ³	Sẽ làm gia tăng thời gian lưu và hiệu quả xử lý nước thải trong bể biogas. Tác động của việc thay đổi là tích cực, làm tốt hơn so với yêu cầu trong báo cáo ĐTM
4	Hồ kỵ khí	1 hồ thể tích 360m ³	1 hồ diện tích 600 m ² ; thể tích 1.500 m ³	Sẽ làm gia tăng thời gian lưu và hiệu quả xử lý nước thải trong hồ kỵ khí. Tác động của việc thay đổi là tích cực, làm tốt hơn so với yêu cầu trong báo cáo ĐTM
5	Hồ tùy nghi	1 hồ thể tích 480 m ³	1 hồ diện tích 400m ² ; thể tích 1.000 m ³	Sẽ làm gia tăng thời gian lưu và hiệu quả xử lý nước thải trong hồ kỵ khí. Tác động của việc thay đổi là tích cực, làm tốt hơn so với yêu cầu trong báo cáo ĐTM
6	Hồ hiếu khí	1 hồ thể tích 480 m ³	1 hồ diện tích 400m ² ; thể tích 1.000 m ³	Đáp ứng theo yêu cầu ĐTM
7	Hồ lắng	Không yêu cầu	02 hồ lắng. Hồ số 1 diện tích 600m ² , thể tích 1.200m ³ . Hồ lắng số 2 diện tích 750m ² , thể tích 1.500m ³ .	Tăng hiệu quả xử lý nước thải chăn nuôi hơn nhiều so với yêu cầu ĐTM
8	Hồ khử trùng	Không quy định kích thước	1 hồ diện tích 2,3m ²	Đảm bảo xử lý hiệu quả theo ĐTM

TT	Hạng mục	Theo báo cáo ĐTM	Thực tế đã xây dựng	Đánh giá tác động của việc thay đổi
II	Công trình, biện pháp xử lý chất thải rắn			
1	Nhau thai và xác lợn chết non	Được băm nhỏ rồi đun ở bếp gas và cho vào hầm biogas để xử lý	Được băm nhỏ rồi đun ở bếp gas và cho cá ăn	Đảm bảo theo ĐTM và theo quy định hiện hành.
2	Xác lợn chết trưởng thành	Chôn lấp theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT tại khu vực Đông Nam trang trại	Chôn lấp theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT tại khu vực Đông Nam trang trại	Đảm bảo theo ĐTM và theo quy định hiện hành.
3	Dụng cụ, thiết bị thu gom chất thải rắn	- Tại mỗi khu nhà bố trí các thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt. tại mỗi khu nhà sẽ bố trí các giỏ đựng rác khô, có khả năng tái chế, tại khu vực nhà ăn bố trí thùng rác có nắp đậy đựng rác thực phẩm dư thừa, hỏng... Hằng ngày nhân viên vệ sinh sẽ tiến hành thu gom các loại chất thải này tập trung về một chỗ	- Thùng đựng rác thải sinh hoạt tập trung 03 thùng tại nhà ăn; 03 thùng tại khu vực thu gom rác thải. Hằng ngày nhân viên vệ sinh sẽ tiến hành thu gom các loại chất thải này tập trung về một chỗ tập kết đúng quy định. - Thùng đựng chất thải nguy hại: 01 thùng đựng chai lọ, kim tiêm thú y; 03 thùng đựng	Đảm bảo theo quy định hiện hành.

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

TT	Hạng mục	Theo báo cáo ĐTM	Thực tế đã xây dựng	Đánh giá tác động của việc thay đổi
		tập kết đúng quy định. - Thùng đựng chất thải nguy hại: 01 thùng đựng chai lọ, kim tiêm thú y; 01 thùng đựng chất thải nguy hại khác.	chất thải nguy hại khác	
4	Hợp đồng vận chuyển	- Chất thải rắn thông thường: Dự kiến hợp đồng với Hợp tác xã môi trường xã Cổ Đạm thu gom, vận chuyển, xử lý. - Chất thải nguy hại: hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.	- Chất thải rắn thông thường: hợp đồng với Hợp tác xã môi trường xã Cổ Đạm; - Chất thải nguy hại: hợp đồng với Cty Cổ phần xử lý môi trường Nghệ An	Đáp ứng theo yêu cầu ĐTM
III	Công trình, biện pháp giảm thiểu mùi			
1	Đối với khu vực chuồng trại	Bố trí hệ thống phun sương sau quạt hút khu chuồng trại để xử lý khí và mùi hôi của chuồng trại	Bố trí hệ thống phun sương sau quạt hút khu chuồng trại để xử lý khí và mùi hôi của chuồng trại	Đáp ứng theo yêu cầu ĐTM

TT	Hạng mục	Theo báo cáo ĐTM	Thực tế đã xây dựng	Đánh giá tác động của việc thay đổi
2	Đối với việc khử trùng chuồng trại	Sử dụng 20-30ml chế phẩm hòa vào 8 lít nước phun trực tiếp lên bề mặt chuồng trại với tần suất 7 ngày phun 1 lần đối với mùa đông và 2-3 ngày/lần đối với mùa hè	Sử dụng 20-30ml chế phẩm hòa vào 8 lít nước phun trực tiếp lên bề mặt chuồng trại với tần suất 7 ngày phun 1 lần đối với mùa đông và 2-3 ngày/lần đối với mùa hè	Đáp ứng theo yêu cầu ĐTM
3	Đối với mùi hôi từ mương thoát nước thải	Xây dựng hệ thống mương thu gom nước thải có nắp đậy kín. Dùng dung dịch EM đổ trực tiếp vào hố lắng với tỷ lệ 5%, mỗi ngày đổ 1 lần, kết hợp dùng EM pha loãng phun tưới trên bề mặt rãnh dẫn nước thải	Xây dựng hệ thống mương thu gom nước thải có nắp đậy kín. Dùng dung dịch EM đổ trực tiếp vào hố lắng với tỷ lệ 5%, mỗi ngày đổ 1 lần, kết hợp dùng EM pha loãng phun tưới trên bề mặt rãnh dẫn nước thải	Đáp ứng theo yêu cầu ĐTM

Chương IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 xác định những nội dung đề nghị cấp phép đối với dự án bao gồm: Nước thải, khí thải và tiếng ồn. Cụ thể:

4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải (nếu có):

4.1.1 Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh 1,2 m³/ngày.đêm (được xử lý sơ bộ trước khi dẫn về hồ sinh học kỵ khí).

+ Nguồn số 02: Nước thải phát sinh trong hoạt động chăn nuôi phát sinh 40,92m³/ngày.đêm (bao gồm nước tiểu, nước tắm cho lợn, nước rửa chuồng).

4.1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa

- Tổng lưu lượng nước thải xả thải tối đa sau khi qua hệ thống xử lý nước thải là 42,12 m³/ngày.đêm.

4.1.3. Dòng nước thải

- 01 dòng nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải tập trung của trang trại ra môi trường tiếp nhận.

4.1.4. Thông số và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải

- Số lượng thông số đánh giá (06 thông số): pH, BOD₅, COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng Nitơ (TN), Tổng Coliform.

- Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, cột B, K_q=0,9 và K_f=1,3. Trong đó:

+ C_{max}: Là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải.

+ C: Là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi quy định tại Bảng 1 của QCVN 62-MT:2016/BTNMT.

+ K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải quy định tại mục 2.1.3 QCVN 62-MT:2016/BTNMT ứng với lưu lượng dòng chảy của sông, suối, khe, rạch, kênh, mương; dung tích của hồ, ao, đầm, phá; mục đích sử dụng của vùng nước biển ven bờ.

+ K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải quy định tại mục 2.1.4 QCVN 62-MT:2016/BTNMT ứng với tổng lưu lượng nước thải của các cơ sở chăn nuôi khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải.

+ Cột B: Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (rào Mỹ Dương là nguồn tiếp nhận nước thải của Cơ sở).

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Như vậy, nước thải của cơ sở trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận phải thấp hơn hoặc bằng giá trị C_{max} ở bảng sau:

Bảng 4.1. Thông số và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn
1	pH	-	5,5 - 9
2	BOD ₅	mg/l	117
3	COD	mg/l	351
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	175,5
5	Tổng Nito	mg/l	175,5
6	Tổng Coliform	CFU/100ml	5.000

4.1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải

- Vị trí xả nước thải:

Vị trí xả nước thải thuộc thôn Kê Lạt, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân. Tọa độ vị trí xả nước thải theo hệ tọa độ VN2000, KKT 105⁰30', múi chiếu 3⁰ như sau:

$$X = 2057637; Y = 529935.$$

- Phương thức xả thải: Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn được dẫn ra mương thoát nước nội đồng chảy ra rào Mỹ Dương theo phương thức tự chảy. Nước thải được xả ven bờ, trên bề mặt nguồn tiếp nhận.

- Chế độ xả nước thải vào nguồn nước: 24/24h.

- Nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Rào Mỹ Dương, đoạn đi qua thôn Kê Lạt, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (nằm sát hàng rào phía Đông của Cơ sở).

+ Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiếu 3⁰): X=2057637; Y=0529935.

4.2. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

4.2.1. Nguồn phát sinh

Nguồn phát sinh tiếng ồn trong hoạt động của Trang trại chủ yếu gồm các nguồn sau:

- Nguồn thứ nhất: Từ hoạt động chăn nuôi (tiếng kêu của lợn trong chuồng);
- Nguồn thứ hai: Từ quạt công nghiệp (quạt hút cuối chuồng nuôi lợn);
- Nguồn thứ ba: Từ máy bơm nước;
- Nguồn thứ tư: Từ máy phát điện dự phòng;
- Nguồn thứ năm: Từ các phương tiện giao thông ra vào trang trại.

4.2.2. Vị trí phát sinh

Đây là các nguồn thải phân tán, không tập trung nên không thể xác định cụ thể vị trí, mức độ phát sinh tiếng ồn.

4.2.3. Giá trị giới hạn

Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, cụ thể như sau:

Bảng 4.2. Thông số và giá trị giới hạn tiếng ồn

Giá trị giới hạn	Tần suất	Ghi chú
85	Tối thiểu 1 lần/năm	Vị trí làm việc, lao động, sản xuất trực tiếp

Chương V

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Kết quả quan trắc định kỳ trong 02 năm liền kề trước thời điểm lập báo cáo được tổng hợp từ Dữ liệu chương trình quan trắc định kỳ của cơ sở, như sau (*Kết quả phân tích được đính kèm phụ lục của báo cáo*):

5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.

- Vị trí lấy mẫu: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải của Trang trại (sau hồ khử trùng), điểm lấy mẫu có toạ độ: X = 2012356; Y=567224. Kết quả quan trắc năm 2023 như sau:

- Giá trị giới hạn: QCVN 62:2016/BTNMT cột B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi.

- Thời gian: thời điểm lấy mẫu quan trắc trong năm 2023 là ngày 11/3/2023; ngày 16/6/2023 và ngày 12/12/2023.

Bảng 5.1. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải năm 2023

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	Kết quả			QCVN 62- MT:2016/BTNMT
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	
1	pH ⁽¹⁾	-	7,6	7,6	7,4	5,5-9
2	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	52,3	80,5	82,1	150
3	BOD ₅	mg/l	107,8	103,7	102,4	100
4	COD	mg/l	231,5	224,3	215,6	300
5	Tổng Nitơ	mg/l	66,3	82,7	79,3	150
6	Coliform	MPN/100ml	5.400	5.400	5.400	5000

(Nguồn : Kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2023)

- Thời gian: thời điểm lấy mẫu quan trắc trong năm 2024 là ngày 16/3/2024; ngày 01/6/2024, ngày 6/9/2024.

Bảng 5.2. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải năm 2024

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	Kết quả			QCVN 62- MT:2016/BTNMT
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	
1	pH ⁽¹⁾	-	7,7	7,6	7,3	5,5-9
2	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	83,2	80,5	42,3	150
3	BOD ₅	mg/l	104,2	103,7	109	100
4	COD	mg/l	223,6	224,3	261	300

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

5	Tổng Nito	mg/l	80,8	82,7	92,1	150
6	Coliform	MPN/100ml	5.400	5.400	5.400	5000

(Nguồn : Kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2024)

5.2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải.

- Vị trí lấy mẫu: Cổng ra vào trang trại có tọa độ X=2057356; Y=530001 và Khu vực chuồng nuôi, điểm lấy mẫu có tọa độ X=2057439; Y=529983.

- Thời gian: thời điểm lấy mẫu quan trắc trong năm 2023 là ngày 11/3/2023; ngày 16/6/2023, 15/9/2023 và ngày 12/12/2023.

Bảng 5.3. Kết quả quan trắc chất lượng không khí năm 2023

TT	Thông số	Đơn vị đo	Kết quả								QCVN 05:2023/B TNMT	QCVN 26:2010/B TNMT
			Đợt 1		Đợt 2		Đợt 3		Đợt 4			
1	Độ ồn	dBA	53,4	59,2	55,6	58,7	50,3	54,7	55,1	52,6	-	70
2	Bụi lơ lửng	µg/Nm ³	105	113	117	124	102	119	113	114	300	-
3	CO	µg/Nm ³	2.892	3.011	3.102	3.224	3.117	3.209	3.021	3.054	30.000	-
4	SO ₂	µg/Nm ³	39	40	42	40	41	41	43	42	350	-
5	NO ₂	µg/Nm ³	31	30	30	30	32	30	31	31	200	-

(Nguồn : Kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2023)

- Thời gian: thời điểm lấy mẫu quan trắc trong năm 2024 là ngày 16/3/2024; ngày 01/6/2024, ngày 6/9/2024.

Bảng 5.4. Kết quả quan trắc chất lượng không khí năm 2024

TT	Thông số	Đơn vị đo	Kết quả						QCVN 05:2023 /BTNM T	QCVN 26:2010/ BTNMT
			Đợt 1		Đợt 2		Đợt 3			
1	Độ ồn	dBA	50,3	55,1	47,2	61,4	50,2	63,4	-	70

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

2	Bụi lơ lửng	µg/N m ³	102	119	91	126	84	95	300	-
3	CO	µg/N m ³	<3.1 15	<3.1 27	3.005	3.168	3.011	3.103	30.000	-
4	SO ₂	µg/N m ³	44	41	39	48	31	34	350	-
5	NO ₂	µg/N m ³	30	30	26	35	40	42	200	-

(Nguồn : Kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2024)

5.3. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước mặt.

- Vị trí lấy mẫu: Rào Mỹ Dương, cách khu vực trang trại khoảng 500m về phía Đông (môi trường tiếp nhận nước thải), điểm lấy mẫu có tọa độ: 105°39'18,8" (Đ); 18°26'03,7" (B).

- Thời gian: thời điểm lấy mẫu quan trắc trong năm 2023 là ngày 11/3/2023; ngày 16/6/2023, 15/9/2023 và ngày 12/12/2023.

Bảng 5.5. Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt năm 2023

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả				QCVN 08:2023/BTNMT, Mức B
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	
1	pH ⁽¹⁾	-	6,5	6,7	6,9	6,7	6,0-8,5
2	DO ⁽¹⁾	mg/l	5,7	5,7	5,6	5,9	≥ 5
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	21,2	20,6	13,2	7,24	≤ 100
4	COD	mg/l	14,7	13,7	12,6	6,84	≤ 15
5	BOD ₅	mg/l	7,08	7,55	8,64	3,15	≤ 6
6	Coliform	MPN/100ml	2.700	2.400	3.200	540	≤ 5000

(Nguồn: Kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2023)

- Thời gian: thời điểm lấy mẫu quan trắc trong năm 2024 là ngày 16/3/2024; ngày 01/6/2024, ngày 6/9/2024.

Bảng 5.3. Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt năm 2024

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả			QCVN 08:2023/BTNMT, Mức B
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	
1	pH ⁽¹⁾	-	6,9	6,9	6,5	6,0-8,5
2	DO ⁽¹⁾	mg/l	5,8	5,8	5,6	≥ 5
3	Chất rắn lơ lửng	mg/l	7,11	16,5	8,4	≤ 100

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm,
huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

	(TSS)					
4	COD	mg/l	7,03	17,4	15,3	≤ 15
5	BOD ₅	mg/l	3,38	6,9	5,1	≤ 6
6	Coliform	mg/l	400	1.100	840	≤ 5000

(Nguồn: Kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2024)

Chương VI

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải:

Căn cứ vào thực tế hiện trạng của Cơ sở, các công trình hoàn thành công trình bảo vệ môi trường. Xác định kế hoạch dự kiến vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Cơ sở như sau:

6.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:

Về thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải của Cơ sở cụ thể như sau:

Bảng 6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải

Công trình	Lưu lượng nước thải (m ³ /ngày đêm)	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
Công trình xử lý nước thải	42,12	31/5/2025	31/8/2025

Công suất hoạt động của Dự án tại thời điểm kết thúc giai đoạn vận hành thử nghiệm là công suất chăn nuôi tối đa của Trang trại là 600 nái, 16 đực giống, 1.018 lợn con.

6.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

a) Kế hoạch chi tiết về thời gian dự kiến lấy các loại mẫu chất thải trước khi thải ra ngoài môi trường hoặc thải ra ngoài phạm vi của công trình, thiết bị xử lý:

- Thời gian thực hiện: 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.
- Tần suất lấy mẫu: 01 ngày/lần.

Chủ đầu tư lập kế hoạch đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải như sau:

Bảng 6.2. Kế hoạch lấy mẫu nước thải:

STT	Thời gian lấy mẫu dự kiến	Thông số quan trắc	Loại mẫu	Vị trí lấy mẫu
1	15/9/2025	pH, BOD ₅ , COD, Tổng Nitơ (theo N), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng Coliform	Mẫu đơn	02 vị trí: - 01 điểm trước hệ thống xử lý (tại hố tách phân) - 01 điểm sau hệ thống xử lý (sau bể

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

STT	Thời gian lấy mẫu dự kiến	Thông số quan trắc	Loại mẫu	Vị trí lấy mẫu
				khử trùng)
2	16/9/2025	pH, BOD ₅ , COD, Tổng Nitơ (theo N), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng Coliform	Mẫu đơn	01 vị trí - 01 điểm sau hệ thống xử lý (sau bể khử trùng)
3	17/9/2025	pH, BOD ₅ , COD, Tổng Nitơ (theo N), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng Coliform	Mẫu đơn	01 vị trí - 01 điểm sau hệ thống xử lý (sau bể khử trùng)

Ghi chú:

- Tọa độ vị trí lấy mẫu tại hố tách phân: $X=2057534$; $Y=0529940$ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

- Tọa độ vị trí lấy mẫu sau hố khử trùng: $X=2057637$; $Y=0529935$ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

- Quy chuẩn so sánh: So sánh với Cột B QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, $K_q=0,9$ và $K_f=1,3$.

b) Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch:

Dự kiến giai đoạn vận hành thử nghiệm, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường Hà Tĩnh thực hiện quan trắc nước thải, đánh giá hiệu quả của công trình xử lý nước thải.

Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh, được thành lập theo Quyết định số 609/2004/QĐ-UB-TC ngày 10/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 05/3/2012. Trung tâm được đổi tên từ “Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường” theo quyết định số 121/QĐ-STNMT ngày 10/5/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm được thực hiện theo Quyết định số 438/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh. Trung tâm có chức năng giúp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường định kỳ theo mạng lưới quan trắc đã được UBND

Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

tỉnh phê duyệt, xây dựng và quản lý dữ liệu môi trường, lập hồ sơ môi trường, hồ sơ tài nguyên nước, hồ sơ khai thác khoáng sản, quan trắc môi trường lao động, đánh giá diễn biến chất lượng các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh. Phối hợp cùng Thanh tra Sở, Phòng môi trường và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Đơn vị được Văn phòng công nhận chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17025:2005 (lĩnh vực công nhận: Hoá; mã số VILAS 610, hiệu lực công nhận lần 3) theo Quyết định số 100-2019/QĐ-VPCNCL ngày 14/2/2019; được Bộ tài nguyên và Môi trường cấp chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo Quyết định số 805/QĐ-BTNMT ngày 22/4/2022 với số hiệu VIMCERTS 061.

6.2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.

6.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Theo Quy định tại Điều 97 và Phụ lục số XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, quy định về hoạt động quan trắc nước thải, Cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phát sinh nước thải dưới 200m³/ngày (24 giờ) thì không phải thực hiện quan trắc định kỳ nước thải.

Như vậy, với lưu lượng nước thải lớn nhất là 40,12 m³/ngày đêm thì Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ nước thải.

6.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Theo Quy định tại Điều 97 và Phụ lục số XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, quy định về hoạt động quan trắc nước thải, Cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phát sinh nước thải dưới 500m³/ngày (24 giờ) thì không phải quan trắc tự động liên tục.

Như vậy, với lưu lượng nước thải lớn nhất là 40,12 m³/ngày đêm thì Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục nước thải.

6.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.

Bảng 6.3. Bảng tổng hợp chi phí quan trắc định kỳ hàng năm

TT	Nội dung quan trắc	Số đợt/năm	Đơn giá/đợt	Thành tiền
1	Quan trắc nước thải	2	2.202.479	4.404.958
2	Quan trắc không khí	2	6.057.930	12.115.860
3	Quan trắc nước dưới đất	2	2.829.443	5.658.886
4	Quan trắc nước mặt	2	3.508.654	7.017.308
Tổng				29.197.000

Chương VII

KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong thời gian 02 năm gần nhất không có kết luận của thanh tra, kiểm tra đối với trang trại.

Chương VIII

CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường và các pháp luật liên quan khác, Hợp tác xã Hoa Nga cam kết các nội dung như sau:

Cam kết rằng các số liệu, thông tin về cơ sở, các biện pháp, hạng mục bảo vệ môi trường của cơ sở được cung cấp trong Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở có tính chính xác và hoàn toàn trung thực. Nếu có gì sai trái chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nhằm bảo đảm đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như đã nêu ra trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
3. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động liên quan đến cơ sở;
4. Khắc phục ô nhiễm môi trường do các hoạt động của cơ sở gây nên;
5. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân trong quá trình thi công xây dựng và khi đi vào hoạt động;
6. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra và báo cáo định kỳ về bảo vệ môi trường;
7. Nếu để xảy ra sự cố môi trường sẽ thực hiện các biện pháp sau để xử lý:
 - Điều tra, xác định phạm vi, giới hạn, mức độ, nguyên nhân, biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường;
 - Tiến hành ngay các biện pháp để ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng;
 - Thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường và các quy định pháp luật liên quan khác;
 - Chịu mọi trách nhiệm về hậu quả đối với cộng đồng khu vực xung quanh

nếu để xảy ra sự cố môi trường.

8. Tuân thủ các tiêu chuẩn thải theo quy định và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình thực hiện tại cơ sở:

- Môi trường không khí: Tiếng ồn, độ rung phát ra từ các thiết bị trong quá trình hoạt động sẽ đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

- Nước thải: Nước thải sau khi được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải nằm trong giới hạn Cột B QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, $K_q=0,9$ và $K_f=1,3$.

- Chất thải: Thu gom, xử lý chất thải đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

9. Các công trình xử lý môi trường được hoạt động, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo chất lượng.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Số: 3001928773

Đăng ký lần đầu, ngày 1 tháng 7 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 5 tháng 6 năm 2024

1. Tên hợp tác xã

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ HOA AN**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên hợp tác xã viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Kê Lạt, Xã Cổ Dạm, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Điện thoại: 0904564268 Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145 (chính)
2	Chăn nuôi gia cầm <i>Chăn nuôi gà, vịt</i>	0146
3	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Bán buôn thực phẩm và nguyên liệu làm thực phẩm cho gia súc, gia cầm và thủy sản</i>	4620
5	Bán buôn thực phẩm <i>Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt</i>	4632
6	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò <i>Chăn nuôi bò</i>	0141
7	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
8	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9	Trồng cây hàng năm khác <i>Trồng cây dược liệu</i>	0119
10	Trồng cây ăn quả	0121
11	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

12	Sản xuất điện <i>Điện gió, điện mặt trời</i>	3511
13	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
14	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
15	Xây dựng công trình điện	4221
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê <i>Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất</i>	6810
19	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

4. **Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 (Tám tỷ đồng)

5. **Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã**

Họ và tên : NGUYỄN THỊ HOA Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 15/09/1961 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

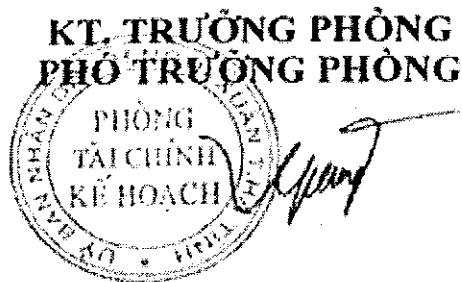
Số giấy chứng thực cá nhân: 042161004804

Ngày cấp: 17/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 14, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh,

Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khối 14, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An, Việt Nam



Trần Thị Ngọc Giang

Số: 303 /QĐ-STNMT

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng thi hành Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (kèm hồ sơ) của Hợp tác xã Hoa Nga; đề nghị của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Hà Tĩnh tại Văn bản số 252/VPĐKQSDĐ ngày 28/6/2017 và đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký - Thống kê tại Biên bản thẩm định lập ngày 04/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CK 142151 và CK 142152 cho Hợp tác xã Hoa Nga với diện tích 43.271m² (Bốn ba nghìn hai trăm bảy một mét vuông) và chứng nhận quyền sở hữu đối với 10 hạng mục công trình xây dựng tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân như sau:

- Mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp khác (xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con).

- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/02/2067.

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần và được miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm kể từ ngày 01/3/2017 đến ngày 01/3/2032; giảm tiền thuê đất trong thời gian 35 năm, kể từ ngày 01/3/2032 đến ngày 27/02/2067 theo Quyết định số 444/QĐ-CT ngày 21/3/2017 của Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh.

- Chứng nhận quyền sở hữu các hạng mục công trình xây dựng:

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	1 nơi nhận sở hữu
Nhà điều hành văn phòng	135,14	135,14	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà ở cán bộ nhân viên	150,02	150,02	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà nuôi lợn hậu bị	84,78	84,78	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà nái đẻ và nuôi con	966,6	966,6	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà nuôi lợn cai sữa	792,61	792,61	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà nuôi lợn cai sữa	787,62	787,62	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà sát trùng vào khu chăn nuôi	22,96	22,96	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà thay đồ vào khu chăn nuôi	11,95	11,95	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà bảo vệ	15,12	15,12	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà pha tinh	27,2	27,2	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-

Vị trí, ranh giới khu đất, công trình xây dựng được xác định theo mảnh trích đo địa chính số 01-2017 (xã Cổ Đạm) do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Hà Tĩnh lập ngày 06/4/2017.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

- HTX Hoa Nga có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ và được hưởng các quyền lợi của người sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

- Phòng Đăng ký - Thống kê có trách nhiệm thông báo cho Hợp tác xã Hoa Nga nộp phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận.

- Giao Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Hà Tĩnh trao GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đăng ký - Thống kê, Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Hà Tĩnh, Giám đốc Hợp tác xã Hoa Nga căn cứ Quyết định thi hành. /*nl*

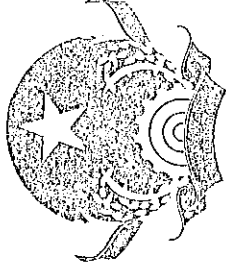
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Xây dựng;
- GD, PGD Sở phụ trách;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Cổ Đạm;
- Lưu: VT, HS, ĐKTK. /*nl*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
SỞ
TÀI NGUYÊN
VÀ
MÔI TRƯỜNG
TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Hùng Mạnh
Nguyễn Hùng Mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

HỌP TÁC XÃ HOA NGA

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 281207000039 do UBND huyện Nghi Xuân cấp đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/7/2016

Địa chỉ trụ sở chính: Xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



42183311142152

CK 142152

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. **Thừa đất:** Thông tin về thừa đất được thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CK 142151 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày...C4..tháng...3..năm 2017.

2. **Nhà ở:** -/-

3. **Công trình xây dựng khác:**

Tên công trình:

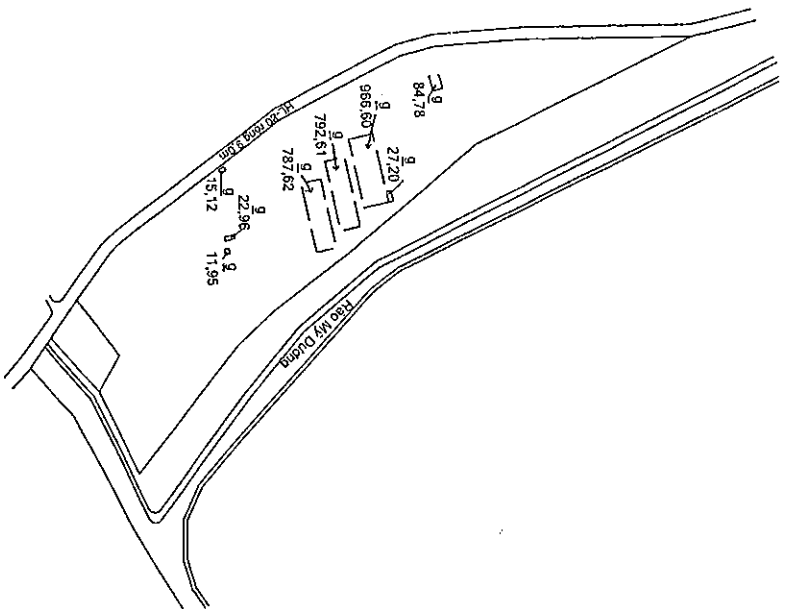
Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Nhà nuôi lợn hậu bị	84,78	84,78	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà nuôi đẻ và nuôi con	966,60	966,60	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà nuôi lợn cai sữa	792,61	792,61	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà nuôi lợn cai sữa	787,62	787,62	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà sát trùng vào khu chăn nuôi	22,96	22,96	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà thay đồ vào khu chăn nuôi	11,95	11,95	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà bảo vệ	15,12	15,12	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà pha chế tinh	27,2	27,2	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-

4. **Rừng sản xuất là rừng trồng:** -/-

5. **Cây lâu năm:** -/-

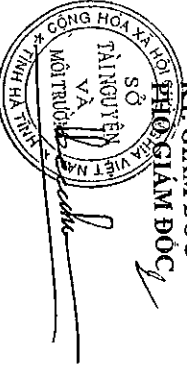
6. **Giới chú:**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 7 năm 2017
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
 T. QU. CHỦ TỊCH

KT. GIÁM ĐỐC
 PHO GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hùng Mạnh

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận
 Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
 có thẩm quyền

SỐ: 15/2017/HĐTD

ĐAN SAO

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thu hồi đất và cho thuê đất để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp khác.

Hôm nay, ngày 13 tháng 3 năm 2017, tại Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh, chúng tôi gồm:

1- BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN A)

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh.

Ông: *Võ Tá Đình*

Chức vụ: *Giám đốc*

Trụ sở: số 12A, đường Võ Liêm Sơn, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2- BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN B)

Đại diện: Hợp tác xã Hoa Nga.

Bà: *Nguyễn Thị Hoa*

Chức vụ: *Giám đốc*

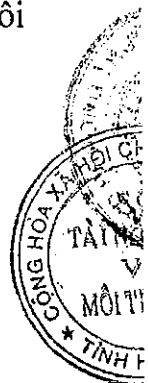
Địa chỉ trụ sở chính: Vùng chăn nuôi tập trung ven chân núi Mào Gà, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Số tài khoản: 00641006024662 tại Ngân hàng Ngoại thương Bắc Hà Tĩnh.

3- HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN SAU ĐÂY:

Điều 1: Bên A cho Bên B thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê là 43.271,0 m² đất (Bốn mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi một mét vuông đất) tại vùng núi Mào Gà, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp khác (Xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con).



2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Mảnh trích đo địa chính số 01-2017 (tỷ lệ 1/1000) xã Cổ Đàm do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Hà Tĩnh thực hiện ngày 20/01/2017 và Bản đồ điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (tỷ lệ 1/500) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 19/01/2017.

3. Thời hạn thuê đất: kể từ ngày 27/02/2017 đến ngày 27/02/2067.

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2: Bên B có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê (được xác định theo Thông báo số 324/TB-CT ngày 13/3/2017 của Cục thuế Hà Tĩnh) là 16.570,0 đồng/m²/năm (Mười sáu nghìn năm trăm bảy mươi đồng trên một mét vuông đất).

2. Tiền thuê đất tính từ ngày 27/02/2017.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước huyện Nghi Xuân.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3: Việc sử dụng đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và phải tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất có liên quan.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các bên:

1. Bên A bảo đảm việc sử dụng đất của Bên B trong thời gian thực hiện Hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, Bên B có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai; Trường hợp Bên B bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên B trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn Hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên B trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên A biết trước ít nhất là 06 tháng. Bên A trả lời cho Bên B trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên B. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5: Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

- Do đề nghị của một Bên hoặc các Bên tham gia Hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
- Bên B bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
- Bên B bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6: Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm Hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8: Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản, gửi Cục thuế Hà Tĩnh 01 bản, Kho bạc Nhà nước huyện Nghi Xuân 01 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN B)

BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN A)

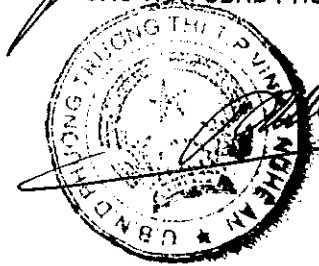


CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

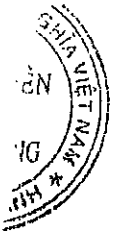
NGÀY 23-03-2017

Võ Tá Đình

Số chứng thực... Quyển số...SCT/BS
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRƯỜNG THỊ



Phạm Anh Hùng





Số: 258 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của HTX Hoa Nga tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định một số chi tiết nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh về ban hành Quy định, trình tự thủ tục đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012;

Căn cứ Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của Hợp tác xã Hoà Nga;

Xét đề nghị của Hợp tác xã Hoa Nga tại Tờ trình số 20/HTX ngày 15/11/2016; của Sở Xây dựng tại Văn bản số 11/SXD-KTQH₄ ngày 10/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của Hợp tác xã Hoa Nga, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của Hợp tác xã Hoa Nga, tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân.

2. Chủ đầu tư: Hợp tác xã Hoa Nga.

3. Nhà thầu khảo sát xây dựng và lập quy hoạch: Công ty Cổ phần Xây lắp Thiên Lộc.

4. Lý do điều chỉnh quy hoạch: Điều chỉnh giảm quy mô quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 để

mở rộng hành lang bảo vệ rào Mỹ Dương và phù hợp với điều kiện thực tế, thực hiện tốt công tác bảo vệ hành lang công trình thủy lợi.

5. Nội dung quy hoạch sau điều chỉnh:

5.1. Vị trí, ranh giới, quy mô diện tích đất quy hoạch:

- Vị trí quy hoạch: Tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Quy mô diện tích đất 43.271m².

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Bắc giáp: Đất trồng lúa;

+ Phía Nam giáp: Hậu bãi tràn hồ Côn Tranh;

+ Phía Tây giáp: Đường quy hoạch vào khu chăn nuôi;

+ Phía Đông giáp: Rào Mỹ Dương.

5.2. Mục tiêu quy hoạch: Phục vụ xây dựng cơ sở Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp.

5.3. Bộ cục quy hoạch:

Bao gồm các hạng mục xây dựng: 1- Cổng vào chính; 2- Cổng ra xuất bán; 3- Nhà bảo vệ 12m²; 4- Nhà sát trùng cổng chính 43,2m²; 5- Nhà điều hành, văn phòng 350m²; 6- Nhà ở cán bộ, nhân viên 100m²; 7- Nhà kho 140m²; 8- Nhà xưởng sửa chữa 140m²; 9- Nhà sát trùng vào khu chăn nuôi 17,5m²; 10- Nhà thay đồ vào khu chăn nuôi 17,5m²; 11- Nhà để xe 70m²; 12- Nhà nuôi lợn sau cai sữa 1.694m²; 13- Nhà nái đẻ và nuôi con 1.694m²; 14- Nhà nái chữa, chờ phối và đực 1.012m²; 15- Nhà pha chế tinh 24m²; 16- Bể nước 72m²; 17- Nhà nuôi lợn hậu bị 160m²; 18- Nhà nuôi lợn cách ly 160m²; 19- Nhà chứa phân khô 70m²; 20- Khu cầu cân xuất bán 160m²; 21- Hồ khử trùng 2,3m²; 22- Trạm biến áp 20m²; 23- Nhà để máy phát điện 20m²; 24- Hồ Bioga 576m²; 25- Hồ kỵ khí 576m²; 26- Hồ tùy khí 600m²; 27- Hồ hiếu khí 600m²; 28- Nhà ủ phân 400m²; 29- Sân, đường giao thông nội bộ; 30- Đất trồng rau, cây xanh cách ly; 31- Đất dự phòng.

5.4. Chỉ tiêu quy hoạch:

- Diện tích xây dựng: 6.378 m².

- Mật độ xây dựng: 14.74%.

- Hệ số sử dụng đất: 0.147 lần.

- Tầng cao: 1 tầng.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

1. Sở Xây dựng chỉ đạo Chủ đầu tư, chính quyền địa phương quản lý, thực hiện quy hoạch theo đúng quy định.

2. UBND huyện Nghi Xuân kiểm tra, quản lý quy hoạch và việc thực hiện Dự án của Chủ đầu tư.

3. Chủ đầu tư phối hợp chính quyền địa phương tiến hành cắm mốc thực địa, triển khai các bước thực hiện Dự án theo quy hoạch được duyệt và đúng quy định hiện hành.

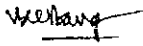
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, thay thế Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân, Chủ tịch UBND xã Cổ Đạm; Giám đốc Hợp tác xã Hoa Nga (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

Gửi: VB giấy và ĐT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Sơn

Số: *925* /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở
chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con
của Hợp tác xã Hoa Nga tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 08/5/2012;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của Hợp tác xã Hoa Nga;

Xét đề nghị của Hợp tác xã Hoa Nga tại Tờ trình số 01/TTr-CTy ngày 15/3/2016; của Sở Xây dựng tại Văn bản số 111/BC-SXD ngày 07/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con, tỷ lệ 1/500, của Hợp tác xã Hoa Nga tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con; tỷ lệ 1/500.

2. Chủ đầu tư: Hợp tác xã Hoa Nga.

3. Nhà thầu khảo sát xây dựng và lập quy hoạch: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng TCAD.

4. Vị trí, ranh giới, quy mô diện tích quy hoạch.

4.1. Vị trí quy hoạch: Tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân.

4.2. Ranh giới:

- Phía Bắc giáp: Đất trồng lúa.

- Phía Nam giáp: Hậu bãi tràn Hồ Cồn Tranh.

- Phía Đông giáp: Rào Mỹ Dương.

- Phía Tây giáp: Đường quy hoạch vào khu chăn nuôi.

4.3. Quy mô: 60.000m².

5. Mục tiêu quy hoạch: Phục vụ xây dựng cơ sở Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp.

6. Bộ cục quy hoạch

Bao gồm: 1- Cổng vào; 2- Cổng ra; 3- Nhà bảo vệ; 4- Nhà sát trùng; 5- Nhà điều hành, văn phòng; 6- Nhà nghỉ cán bộ, nhân viên; 7- Nhà kho; 8- Xưởng sửa chữa; 9- Nhà sát trùng vào khu chăn nuôi; 10- Nhà thay đồ vào khu chăn nuôi; 11- Nhà để xe; 12- Nhà nuôi lợn choai; 13- Nhà nuôi lợn sau cai sữa; 14- Nhà nái đẻ và nuôi con; 15- Nhà nái chữa, chờ phối và đẻ; 16- Nhà pha chế tinh; 17- Bể nước; 18- Nhà nuôi lợn hậu bị; 19- Nhà nuôi lợn cách ly; 20- Nhà chứa phân kho; 21- Khu cầu cân xuất bán; 22- Trạm biến áp; 23- Nhà để máy phát; 24- Hồ bioga; 25- Hồ kỵ khí; 26- Hồ tùy nghi; 27- Hồ hiếu khí; 28- Nhà ủ phân; 29- Sân đường nội bộ; 30- Đất trồng rau; 31- Đất cây xanh cách ly; 32- Đất dự phòng (trồng cây).

7. Chỉ tiêu quy hoạch:

- Tổng diện tích xây dựng: 7.961m².

- Mật độ xây dựng: 13,3%.

- Hệ số sử dụng đất: 0,133 lần.

- Tầng cao: 1 tầng.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

1. Sở Xây dựng chỉ đạo Chủ đầu tư, chính quyền địa phương quản lý, thực hiện quy hoạch theo đúng quy định.

2. UBND huyện Nghi Xuân kiểm tra, quản lý quy hoạch và việc thực hiện Dự án của Chủ đầu tư.

3. Chủ đầu tư phối hợp chính quyền địa phương tiến hành cắm mốc thực địa, triển khai các bước thực hiện Dự án theo quy hoạch được duyệt và đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân, Chủ tịch UBND xã Cổ Đạm; Giám đốc Hợp tác xã Hoa Nga (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

Gửi: VB giấy và ĐT.

Lê Đình Sơn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn

Số: 4886 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của Hợp tác xã Hoa Nga

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tạm thời trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Hợp tác xã Hoa Nga tại Văn bản số 06/TT-HTX ngày 12/10/2015 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của UBND xã Cổ Đạm tại Văn bản số 14/UBND ngày 05/11/2015, của UBND huyện Nghi Xuân tại Văn bản số 1412/UBND-TCKH ngày 05/11/2015; ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2250/SNN-TY ngày 06/11/2015; của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1688/SXD-KTQH ngày 16/11/2015; của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3198/STNMT-QHGD ngày 10/11/2015; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1254/TTr-SKH ngày 14/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của Hợp tác xã Hoa Nga, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Dự án: Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con.
2. Tên nhà đầu tư: Hợp tác xã Hoa Nga.

- Giấy chứng nhận đăng ký HTX số 281207000030, do Phòng Tài chính - Kế hoạch, huyện Lộc Hà cấp ngày 01/7/2015.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tại xóm 2, xã Bình Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm cung cấp con giống lợn có chất lượng cho nhân dân, hợp tác xã, tổ hợp tác chăn nuôi lợn trên địa huyện Nghi Xuân và các địa phương trong và ngoài tỉnh; đồng thời tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho HTX và người dân, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

4. Quy mô dự án: 600 con lợn nái, 16 con lợn đực.

5. Địa điểm xây dựng: Vùng núi Mào Gà, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân.

6. Diện tích, ranh giới khu đất

- Diện tích đất sử dụng: 6,0ha (diện tích sử dụng đất cụ thể sẽ được xác định chính xác khi làm thủ tục thuê đất).

- Ranh giới khu đất:

+ Phía Bắc: Giáp đất trồng lúa;

+ Phía Nam: Giáp hậu bãi tràn hồ Côn Tranh;

+ Phía Đông: Giáp rào Mỹ Dương;

+ Phía Tây: Đường quy hoạch vào khu chăn nuôi.

7. Các yêu cầu về quy hoạch: Thực hiện theo đúng yêu cầu của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1688/SXD-KTQH ngày 16/11/2015.

- Lập Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (hồ sơ bao gồm: Bản đồ quy hoạch, dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch và đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ quy hoạch; không phải lập đề cương nhiệm vụ quy hoạch). Các chỉ tiêu quy hoạch được xác định trong giai đoạn lập quy hoạch.

8. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 25.000.000.000 đồng (hai mươi lăm tỷ đồng).

9. Nguồn vốn: Vốn tự có của nhà đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Hình thức đầu tư: Nhà đầu tư trực tiếp đầu tư thực hiện dự án.

11. Phương án quản lý, vận hành: Nhà đầu tư trực tiếp quản lý và vận hành dự án trên cơ sở phối hợp với các bên liên quan.

12. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền.

13. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành, đưa dự án đi vào hoạt động trong vòng 03 tháng, kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Yêu cầu Hợp tác xã Hoa Nga:

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định và thực hiện dự án đúng tiến độ cam kết; thực hiện đánh giá tác động môi trường và có kế hoạch bảo vệ môi trường; xây dựng phương án cụ thể về tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT để xác định vị trí xây dựng chuồng trại và lựa chọn các

giải pháp kỹ thuật để đảm bảo khống chế, không để nguồn nước, chất thải từ khu vực chuồng trại làm ô nhiễm môi trường, nguồn nước, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân địa phương.

- Định kỳ hằng tháng, quý, năm có báo cáo bằng văn bản gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương và UBND huyện Nghi Xuân về tình hình thực hiện Dự án đầu tư, gồm các nội dung: Tiến độ xây dựng dự án, vốn đầu tư thực hiện, kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, xử lý và bảo vệ môi trường, các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động và các nội dung liên quan của dự án.

- Nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định này; không hoàn thành dự án và đi vào hoạt động trong thời gian 03 tháng kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất; thực hiện dự án không đúng, không đầy đủ nội dung cam kết, quy định tại Quyết định này và các quy định có liên quan thì UBND tỉnh sẽ xem xét thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, chấm dứt hoạt động dự án và không chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đầu tư liên quan đã thực hiện của Nhà đầu tư.

Điều 3. Giao các Sở, ngành và địa phương:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục đầu tư để triển khai dự án theo đúng quy định; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án của Nhà đầu tư; kịp thời tham mưu UBND tỉnh thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, chấm dứt hoạt động dự án nếu Nhà đầu tư vi phạm các quy định trong quá trình chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn Nhà đầu tư tổ chức chăn nuôi đảm bảo quy trình kỹ thuật, an toàn dịch bệnh và có hiệu quả bền vững.

3. Sở Xây dựng: Hướng dẫn Nhà đầu tư lập quy hoạch mặt bằng sử dụng đất, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các hồ sơ, thủ tục về đất đai, môi trường theo đúng quy định; xác định vị trí xây dựng chuồng trại và lựa chọn các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo khống chế, không để nguồn nước, chất thải từ khu vực chuồng trại làm ô nhiễm môi trường, nguồn nước, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân địa phương. Theo dõi, giám sát việc sử dụng đất và thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường của dự án.

5. UBND huyện Nghi Xuân: Hướng dẫn Nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tổ chức chăn nuôi, sản xuất, tiêu thụ lợn giống có hiệu quả;

kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; chỉ đạo UBND các xã Cô Đạm hướng dẫn, giúp đỡ Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

6. Các Sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, giúp đỡ Nhà đầu tư triển khai dự án kịp thời, có hiệu quả.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân, Chủ tịch UBND xã Cô Đạm; Giám đốc Hợp tác xã Hoa Nga và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Lưu: VT, NL.

Gửi VB giấy (20b) và điện tử.

noxl



Lê Đình Sơn

Số: **2949** /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày **19** tháng **10** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô
600 con” tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con” tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân (họp ngày 01/9/2016 tại Sở Tài nguyên và Môi trường);

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con” tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 32/HTX-HN ngày 29/9/2016 của Hợp tác xã Hoa Nga (Chủ dự án);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2844/TTr-STNMT ngày 12/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án “Đầu tư xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con” tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân được lập bởi Hợp tác xã Hoa Nga (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô đầu tư của Dự án:

1.1. Phạm vi, quy mô đầu tư: Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp tại xã Cô Đàm, huyện Nghi Xuân với tổng diện tích quy hoạch: 60.000m², trong đó:

- Diện tích chuồng trại: 5.985m²;
- Khu hành chính, các công trình hạ tầng và phụ trợ: 5.459m²;
- Công trình bảo vệ môi trường: 3.611,5m² (gồm: bể biogas diện tích 800m², thể tích 2.400m³; 03 hồ sinh học diện tích 2.400m², hồ khử trùng 1,5m², nhà ủ phân 400m², hố lắng trước biogas 10m²);
- Đất trồng cây xanh, mặt nước, đất dự phòng: 44.944,5m².

1.2. Quy mô chăn nuôi: Quy mô trang trại: 600 con lợn nái, 16 con lợn đực giống; 2,3 lứa/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án phải tuân thủ đúng các phương án thiết kế và quy hoạch đã được phê duyệt; xây lắp đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường, áp dụng các giải pháp đã nêu trong Báo cáo ĐTM và tổ chức thi công phù hợp để giảm xuống mức thấp nhất ô nhiễm môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm, môi trường đất khu vực thực hiện dự án.

2.2. Tuân thủ các tiêu chuẩn thái về tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, nước thải đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia hiện hành; thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải đảm bảo:

- Nước thải chăn nuôi sau xử lý phải đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT (cột B, $K_q=0,9$, $K_f=1,2$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận là rào Mỹ Dương.

- Áp dụng các biện pháp xử lý mùi hôi phát sinh trong quá trình chăn nuôi như đã nêu trong Báo cáo ĐTM để hạn chế mức thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường không khí và khu dân cư xung quanh; đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

2.3. Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý toàn bộ chất thải rắn, chất thải nguy hại theo phương án đã lập trong Báo cáo ĐTM được phê duyệt và bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.4. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về quản lý an toàn lao động; thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng dịch; định kỳ sát trùng chuồng trại;

lập phương án cụ thể, chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các rủi ro, sự cố môi trường, sự cố dịch bệnh, sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.

2.5. Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo ĐTM; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để theo dõi kiểm tra và định kỳ báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường (3 tháng/lần) theo đúng quy định.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Trước khi triển khai dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án tại trụ sở UBND xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

5. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Nghi Xuân, các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi

trường trong Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Quyết định này. Trường hợp Chủ dự án vi phạm một trong các yêu cầu nêu trên thì kịp thời tham mưu UBND tỉnh đình chỉ việc thực hiện dự án, buộc Chủ dự án bồi hoàn các chi phí, thiệt hại liên quan do vi phạm gây ra theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân; Chủ tịch UBND xã Cổ Đạm; Giám đốc Hợp tác xã Hoa Nga (Chủ dự án) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

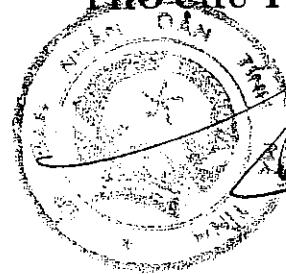
Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Đặng Ngọc Sơn;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phó VP/UB phụ trách NN;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NL₂;

Gửi: + VB giấy: TP không nhận VB ĐT;
+ Điện tử: Các thành phần khác.

Đặng Ngọc Sơn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn

Số: 342 /TB-STNMT

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 11 năm 2023

**THÔNG BÁO NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP**

(Năm 2017 đến 2023)

Tên đơn vị nộp phí: Hợp tác xã Hoa Nga

(Chủ Trại chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp tại xã Cổ Đạm,
huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh)

Địa chỉ: Thôn Kê Lạc, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ: Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2017 đến năm 2023 của HTX Hoa Nga; Báo cáo thẩm định của Phòng Môi trường ngày 10/11/2023.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đơn vị phải nộp vào ngân sách nhà nước (làm tròn) là **62.536.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng chẵn).

Cách thức nộp: Thanh toán trực tuyến theo mã hồ sơ: 000.00.05.H27-231102-1001 (khuyến khích thanh toán trên Cổng dịch vụ công tại địa chỉ: dichvucong.hatinh.gov.vn).

Đề nghị đơn vị nộp đủ số tiền theo thông báo này trước ngày 30/11/2023./.

Nơi nhận:

- HTX Hoa Nga;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- GD, PGD Sở PT;
- VP Sở (để theo dõi);
- Lưu: VT, KT, MT, NTG;
- Gửi bản giấy (01 bản);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tuan Lam Son

Vietcombank
 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
 Chi nhánh Bắc Hà Tỉnh
 Địa chỉ: Số 52, đường Trần Phú,
 thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
 MÃ VAT: 010012437054

CHỨNG TỬ GIAO DỊCH
ỦY NIỆM CHI-PAYMENT ORDER

KH: VC/23 T
 Mã VAT: 010012437054

So CT - Det NNgày (Date): 28/12/2015

ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):

SỐ TK (A/C No.): 050101060116021
 TÊN TK (A/C name): Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bắc Hà
 ĐỊA CHỈ (Address): Số 52, Đường Trần Phú, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
 TÀI NH (With Bank): Vietcombank

& GHI CÓ TÀI KHOẢN (& Credit account):

SỐ TK (A/C No.): 050101060116021
 TÊN TK (A/C name): Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bắc Hà
 ĐỊA CHỈ (Address): Số 52, Đường Trần Phú, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
 TÀI NH (With Bank): Vietcombank

SỐ TIỀN (With amount)

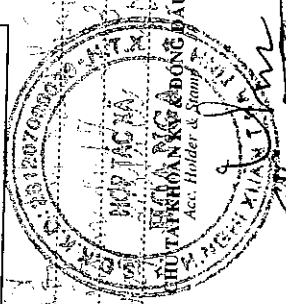
BẢNG SỐ (In figures): 621.526.000
 BẢNG CHỮ (In words): Sáu trăm hai mươi mốt ngàn năm trăm hai mươi sáu đồng chẵn

PHÍ NHÌ (Bank charges)

Phí trong (Including)	4
Phí ngoài (Excluding)	

NỘI DUNG (Details of Payment):

Thanh toán lương tháng 12 năm 2015
 KẾ TOÁN TRƯỞNG KÝ
 Chief accountant
 Nguyễn Thị Ngọc



DÀNH CHO NGÂN HÀNG (For Bank's Use only) MÃ VAT:

050101060116021 050101060116021
 050101060116021 050101060116021
 050101060116021 050101060116021
 050101060116021 050101060116021
 050101060116021 050101060116021



Giám đốc

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**
Số: 42/018/2023/ĐKCN

Tên cơ sở chăn nuôi: Hợp tác xã Hoa Nga.

Địa chỉ trụ sở: Thôn Kê Lạc, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ trang trại: Thôn Kê Lạc, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Số điện thoại: 0904564268. Số Fax

Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

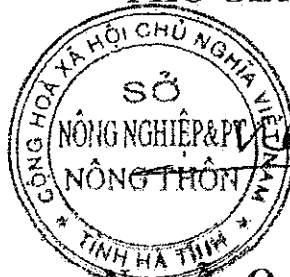
Được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện chăn nuôi.

Lợn nái Số lượng: 600 con.

Lợn đực giống Số lượng: 16 con.

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 10 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Thọ

Hà Tĩnh, ngày 4 tháng 7 năm 2017

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 69/GPXD

1. Cấp cho: Hợp tác xã Hoa Nga.

Người đại diện: Nguyễn Thị Hoa. Chức vụ: Giám đốc Hợp tác xã.

Địa chỉ: xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con tại Vùng núi Mào Gà, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh do Công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng TCAD thiết kế.

2.1. Tổng số công trình: 10 công trình. Bao gồm:

TT	Tên công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Chiều cao tầng 1 (m)	Tổng chiều cao công trình (m)	Số tầng (tầng)	Cốt nền XD (tính từ cốt sân hoàn thiện (m))
1	Nhà văn phòng	99	99	3,6	5,7	1	+0,55
2	Nhà ở công nhân	99	99	3,6	5,7	1	+0,55
3	Nhà khử trùng	54	54	3,6	5,7	1	+0,55
4	Nhà để cám	47,5	47,5	3,3	5,1	1	+0,55
5	Chuồng nuôi lợn sau cai sữa	675	675	4	4	1	+0,8
6	Chuồng nuôi lợn lớn	675	675	4	4	1	+0,8
7	Chuồng nuôi lợn mang thai	675	675	4	4	1	+0,8
8	Chuồng nuôi lợn đẻ	675	675	4	4	1	+0,8
9	Nhà hậu bị	93	93	4	4	1	+0,8
10	Nhà bảo vệ	9,6	9,6	3	4,4	1	+0,3

2.2. Các hạng mục khác: Cổng, hàng rào; bể nước và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

3. Các nội dung khác:

- Địa điểm xây dựng: Vùng núi Mào Gà, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, vị trí xây dựng: Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 19/01/2017.


- Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp khác.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Chưa có công trình khởi công.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép xây dựng. Quá thời hạn trên thì Chủ đầu tư phải xin gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Lưu: VT, TTr, KTQH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

**THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ CHUYỂN GIAO XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 240102/HĐ - XLMTNA - GOLDENSTAR**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2022 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4.104.VX của Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 2) ngày 04/05/2020;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số 1-2-3-4-5-6.071.VX của Công ty CP môi trường Nghi Sơn do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 6) ngày 07/06/2021;
- Căn cứ Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Goldenstar và khả năng thực hiện công việc của Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại văn phòng Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Goldenstar, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên giao) : CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI GOLDENSTAR
Địa chỉ : Đường D1, Khu công nghiệp Bắc Vinh, xã Hưng Đông thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 02383.3514510
Mã số thuế : 2900664896
Đại diện : Ông Zheng Mei Ren Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN B (Bên nhận) : CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN
Địa chỉ : Xóm 5, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 0982 491 067 Email:nguyensexuan.xlmt@gmail.com
Tài khoản : 0101000997708
Ngân hàng : TMCP Ngoại thương Việt Nam (VietcomBank)- CN Nghệ An
Mã số thuế : 2901070574
Đại diện : Ông Nguyễn Văn Xuân Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại thường trực khi gọi thu gom chất thải: Ông Nguyễn Ngọc Tú (0973.692.777)

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH) với những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao CTNH của Bên A để xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật hiện hành về thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH.
- Cách thức thu gom CTNH: Bên A sẽ thông báo trước (bằng văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B trước 03 ngày về thời gian thu gom CTNH.
- Địa điểm thu gom CTNH:

STT	Địa điểm	Địa chỉ	Đơn giá xử lý
1	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Goldenstar	Đường D1, khu công nghiệp Bắc Vinh, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	15.000.000 VND/ 01 lần thu gom/ 01 cơ sở
2	Trại thịt Vượng Hải	Xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	
3	Trại thịt Tịnh Toàn	Xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	
4	Trại nái Việt Thái	thôn Trung Nam, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	
5	Trại nái Hoa Nga	Cổ Lạc, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
6	Trại nái Huỳnh Anh	Xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	
7	Trại nái Phú Linh	Cồn Sơn, xã Sơn Tiên, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	
8	Trại thịt Minh Sơn	Xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	
9	Trại nái Nhật Hiền	Xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	
10	Trại thịt Đào Viên	Xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	
11	Trại Quang Minh	Hợp Lý, xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	
12	Trại nái Thu Hằng	Xã Kỳ Phong, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	
13	Trại Phú Mỹ Hưng Thịnh	Xóm Tây Sơn, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	
14	Trại Tam Thái	Xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	
15	Trại Nghi Công	Xóm 3, Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	

- Địa điểm xử lý CTNH của Bên B: Tại Cơ sở tái chế dầu nhớt thải - Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm chuyển giao xử lý: Công ty CP Môi trường Nghi Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời hạn của Hợp đồng: Kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024. Kết thúc thời hạn nói trên các Bên cùng nhau thương lượng về việc ký kết hợp đồng mới. Trường hợp không thỏa thuận được, các Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và không còn nợ giữa hai bên thì coi như Hợp đồng này tự động thanh lý.

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý:

- 2.1.1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải theo dạng khoán: 15.000.000 VNĐ/ 01 lần thu gom/ 01 cơ sở. Khối lượng chất thải nguy hại không vượt quá 1000 kg/ 01 lần thu gom/ 01 cơ sở (Một nghìn kilogam một lần thu gom một cơ sở). Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại phát sinh vượt quá khối lượng 1000 kg/ 01 lần thu gom/ 01 cơ sở thì ngoài đơn giá khoán ra, chi phí xử lý phát sinh sẽ áp dụng đơn giá thu gom: Số kilogam vượt nhân 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
- Danh mục chất thải thu gom như sau:

TT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã CTNH
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Lỏng	17 02 04
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06
3	Hộp chứa mực in thải	Rắn	08 02 04
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01
5	Ấc quy chì thải	Rắn	19 06 01
6	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01
7	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (chai lọ thủy tinh đựng vắc xin trong chăn nuôi)	Rắn	18 01 04

2.1.2. Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT.

2.1.3. Ký hiệu và mã CTNH theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

2.2. Hình thức thanh toán:

- 2.2.1 Hình thức thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện theo từng đợt thu gom bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên B 100% giá trị hợp đồng chậm nhất 20 ngày sau khi nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm (Tính theo thời điểm xuất hóa đơn):
- + Hóa đơn trị giá tăng đúng quy định của Bộ tài chính;
 - + Đề nghị thanh toán;
 - + Biên bản nghiệm thu khối lượng;

- + Liên chứng từ chất thải nguy hại số 4.
- 2.2.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- 2.2.3. Trường hợp nếu bên A chậm thanh toán cho bên B theo (Điểm 1, khoản 2.2) thì ngoài giá trị hợp đồng nêu trên bên A phải chịu thêm phạt với mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với phần giá trị chưa thanh toán.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Thông báo số lượng, chủng loại chất thải cho bên B trước khi thu gom vận chuyển. Đảm bảo các loại chất thải nguy hại bên A chuyển giao cho bên B có trong giấy phép của Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An và Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02/07/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn (không bao gồm các chất rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt);
- Tiến hành thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời các chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định. Nơi chứa chất thải phải thuận tiện cho xe ra vào lấy chất thải;
- Hỗ trợ bên B việc vận chuyển chất thải lên xe trong trường hợp khối lượng thu gom lớn cần phải có phương tiện cơ giới bốc dỡ;
- Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo với bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau. Trường hợp các CTNH không đúng như thông báo với Bên B thì các Bên tiến hành lập biên bản bổ sung chủng loại CTNH cần xử lý theo đúng quy định của pháp luật cho Bên B;
- Bên A có trách nhiệm theo dõi giám sát quá trình giao nhận chất thải và phối hợp lập chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;
- Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng;
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về sai phạm (nếu có) kể từ khi bắt đầu nhận số lượng chất thải của bên A bàn giao đến khi xử lý triệt để lượng chất thải đó;
- Chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu của pháp luật và an toàn để bốc dỡ, thu gom chất thải tại khu lưu giữ CTNH của Bên A theo đúng thời gian mà hai bên thỏa thuận;
- Đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của bên A và bên B trong việc thu gom, vận chuyển chất thải;
- Bên B sẽ thu gom chất thải nguy hại của bên A đã được lưu chứa trong phương tiện, vật chứa chuyên dụng, sau đó vận chuyển đến địa điểm xử lý, chuyển giao xử lý chất thải của bên B;
- Bên B cam kết lưu giữ, xử lý, chuyển giao chất thải theo đúng với quy định của pháp luật;

- Chuyển trả chứng từ CTNH cho Bên A sau khi xử lý và chuyển giao xử lý hoàn tất các loại CTNH;
- Trong trường hợp phương tiện vận chuyển hư hỏng, Bên B sẽ sắp xếp (bổ trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong vòng 3 ngày làm việc;
- Cùng bên A xác nhận khối lượng, chất thải thu gom, vận chuyển xử lý;
- Bên B có quyền tạm dừng vận chuyển CTNH của bên A khi chất thải nguy hại không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp này các Bên tiến hành lập biên bản làm căn cứ xác nhận.
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên A thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

4.1. Hợp đồng này sẽ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 4.1.1. Kết thúc thời hạn của Hợp đồng và các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan bao gồm: Nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ bồi thường (nếu có) và nghĩa vụ bảo mật thông tin;
- 4.1.2. Các bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;
- 4.1.3. Một trong hai bên bị giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động. Trong trường hợp này cách thức chấm dứt Hợp đồng sẽ do các bên thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.2. Đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng:

- 4.2.1. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng nếu chứng minh bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của hợp đồng. Thông báo đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng phải được gửi cho bên vi phạm 30 ngày làm việc trước ngày đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng;
- 4.2.2. Trường hợp hợp đồng này bị đơn phương chấm dứt, tạm dừng không tuân thủ theo quy định trên, thì bên chấm dứt Hợp đồng không đúng quy định phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên kia;
- 4.2.3. Các Bên không phải bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 5.1. Sự kiện bất khả kháng là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của các bên, không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được sau ngay ký hợp đồng này, làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và những hành động của Chính phủ hoặc công chúng, bệnh dịch, nổi loạn, đình công hoặc bất cứ sự việc nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc kiểm soát được, bao gồm những sự kiện được xác định là sự kiện bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam;
- 5.2. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến các bên không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng thì các bên không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều

khoản của hợp đồng.

ĐIỀU 6: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

6. Bồi thường thiệt hại:

- 6.1.1. Nguyên tắc bồi thường: Căn cứ trên thiệt hại thực tế và lỗi của bên vi phạm. Áp dụng ngang nhau cho các bên vi phạm;
- 6.1.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bên nào thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ dẫn đến gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế cho bên kia.

6.2 Phạt vi phạm Hợp đồng:

- 6.2.1. Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm;
- 6.2.2. Mức phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị Hợp đồng này.

ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trường hợp phát sinh tranh chấp từ nội dung hợp đồng này các bên cùng thương lượng hòa giải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể hòa giải được các bên có quyền khởi kiện ra Tòa Án có thẩm quyền giải quyết.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Bất kỳ sự thay đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.
- 8.2. Những gì không được quy định trong Hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 8.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký; Hợp đồng kinh tế số 230412/HĐ-XLMTNA-GOLDENSTAR ngày 12/04/2023 hết hạn kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực;
- 8.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



TỔNG GIÁM ĐỐC
ZHENG MEI REN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Xuân

CÔNG TY TNHH THỨC ĂN
CHĂN NUÔI GOLDENSTAR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/CV- GOLDENSTAR

Nghệ An, ngày 02 tháng 01 năm 2024

V/v: "Liên kết thu gom, vận chuyển và
xử lý chất thải nguy hại"

Kính gửi: Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ hợp đồng kinh tế số 240102/HĐ -XLMTNA-GOLDENSTAR ký kết ngày 02/01/2024 giữa Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Goldenstar và Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An.

Thực hiện yêu cầu về liên kết, chuyển giao chất thải nguy hại không có trong giấy phép môi trường được quy định tại Khoản 2 Điều 73 Mục 4 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Goldenstar đồng ý cho Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An liên kết, vận chuyển, chuyển giao các loại chất thải nguy hại không có trong giấy phép môi trường cho Công ty CP môi trường Nghi Sơn lưu giữ, xử lý theo quy định về xử lý chất thải nguy hại (tại Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn). Thời hạn kể từ ngày: 02/01/2024 - 31/12/2024.

Bằng văn bản này chúng tôi đề nghị Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An thực hiện liên kết, vận chuyển, chuyển giao các loại chất thải nguy hại theo quy định quản lý chất thải nguy hại.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Zheng Mei Ren

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Nghi Xuân, ngày 25 tháng 12 năm 2023

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THU GOM
RÁC THẢI RẪN SINH HOẠT
Hợp đồng số: 02/2023/CD/HĐKT

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc Hội, ngày 24/11/2015;
Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
Căn cứ Luật bảo vệ Môi Trường số 55/2014/QH13 của Quốc Hội, ngày 23/06/2014;
Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ về sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích;
Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính Phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/06/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức giá tối đa dịch vụ Thu gom,RTSH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu và khả năng mỗi bên;
Hôm nay, ngày 25/12/2023, tại Văn phòng UBND xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

PHẦN I – CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Cơ quan quản lý địa phương (Bên A):

- Tên giao dịch: **UBND xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.**
- Đại diện: Ông/ Bà: **Lê Thanh Bình** - Chức vụ: Thủ trưởng cơ quan
- Địa chỉ: xã Cổ Đạm, Huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Số TK1: 9527.4.1061461 - Tại: Kho bạc huyện Nghi Xuân
- Số TK2: 9523.4.1061461 - Tại: Kho bạc huyện Nghi Xuân

2. Hợp tác xã Hoa Nga (Bên B):

- Đại diện: bà **Nguyễn Thị Hoa** - Chức vụ Giám đốc
- Địa chỉ: Thôn Kẻ Lạc xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Điện thoại: 090.4564268
- Mã số thuế: 3001928773
- TK: 0641006024662 Tại ngân hàng Việt com bank chi nhánh Bắc Hà Tĩnh

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên đi đến thống nhất ký hợp đồng vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt, khu vực xã Cổ Đạm (Nơi trại lợn HTX Hoa Nga) với các nội dung như sau:



PHẦN II - NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Ủy ban Nhân Dân xã Cổ Đàm và Hợp tác xã Hoa Nga chính thức ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt, phát sinh trong HTX tại cơ sở chăn nuôi lợn nái tại thôn Kè Lạc. Bên A thu gom chó bên B hàng tuần, hàng tháng theo lịch trình của Bên A. Bên B có trách nhiệm gom rác sinh hoạt bỏ vào bao buộc chặt để trước công, hoặc để trên tuyến đường bê tông trước Công trường trại lợn, như các hộ dân khác theo lịch là thứ 2 hàng tuần. (01 tuần thu gom 01 lần vào tối thứ 2).

Điều 1. Nội dung ký kết hợp đồng

1. Nội dung công việc gồm:

- Bên A đồng ý vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn nơi trại lợn của HTX Hoa Nga hoạt động

2. Yêu cầu công việc:

- Bên B phải thực hiện đúng các yêu cầu cụ thể sau:
- Không để lẫn các loại rác nguy hại, rác thải y tế, lá cây, rác thải xây dựng với rác thải sinh hoạt.
- Bố trí công nhân bốc rác theo giờ quy định của Bên A, nhanh gọn, không kéo dài thời gian gây thất thoát nhiên liệu cho bên nhận thầu.

Điều 2. Đơn giá, giá trị hợp đồng, phương thức thanh toán và thời gian thực hiện công việc, hình thức hợp đồng:

2.1. Đơn giá:

- Vận chuyển xử lý rác thải theo QĐ 33/2017 ngày 30/06/2017 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Hà Tĩnh

2.2 Giá trị hợp đồng: 151.000đ/ tháng

ĐVT: đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính (Tháng)	Số lượng (Tấn)	Đơn giá đ	Thành tiền đ	Ghi chú
1	Vận chuyển xử lý rác thải	12	1	151.000	1.812.000	
	Tổng				1.812.000	

Bằng chữ: Một triệu tám trăm mười hai ngàn đồng chẵn.

2.3. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản.

2.4. Thời gian thực hiện công việc:

- Bắt đầu: Ngày 01 tháng 01 năm 2024.
- Kết thúc: Ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Năm 2025 hai bên không có ý kiến gì thay đổi thì thực hiện hợp đồng từ 01/01/2025 và những năm tiếp theo giá cả theo QĐ 33 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Hà Tĩnh.

2.5. Thời hạn thanh toán hợp đồng: Bên A thanh toán cho bên B trong năm chia làm 2 đợt (đợt 1 vào 30/6 đợt 2 : 31/12 trong năm (hoặc thanh toán 1 lần vào 30/6/ hàng năm).

2.6. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1 Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Bên A có thể từ chối thu gom, các chất thải rắn bị từ chối.
- Được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi không được thanh toán đúng hạn từ Bên B.
- Nghĩa vụ Bên A: Thu gom rác thải sinh hoạt đúng theo cam kết

3.2. Quyền và nghĩa vụ bên B:

- Bên B được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi Bên A không thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt của trại lợn mà không nói rõ lý do. Không thực hiện những nội dung bên A yêu cầu ngoài hợp đồng.
- Nghĩa vụ của bên B: Tập kết rác thải sinh hoạt theo đúng quy định là sáng thứ 2 hàng tuần.

Điều 4. Điều khoản chung:

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu có tranh chấp hai bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được, sẽ đưa ra tòa án huyện Nghi Xuân giải quyết theo thủ tục của pháp luật, quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng.

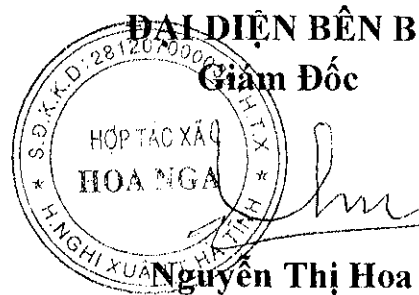
Khi có sự thay đổi, bổ sung nội dung trong hợp đồng, hai bên sẽ ký kết phụ lục hợp đồng .

Hợp đồng được thành lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.



ĐẠI DIỆN BÊN A
Tịch

Lê Thanh Bình



ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám Đốc

Nguyễn Thị Hoa

Đơn vị:
Bộ phận:
Mã QHNS:

PHIẾU THU

Ngày tháng năm 202.....

Quyển số:
Số:
NỢ:
CÓ:

Mẫu số C40 - BB
(Ban hành theo Thông tư
số 107/2017/TT-BTC
Ngày 24/11/2017 của BTC)

Họ tên người nộp tiền:

Địa chỉ:

Lý do nộp:

Số tiền: (Viết bằng chữ)

Kèm theo Chứng từ kế toán

Ngày tháng năm 202.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

Người nộp
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý)

+ Số tiền quy đổi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO HẠNG MỤC BVMT
HỢP TÁC XÃ HOA NGA CHĂN NUÔI LỢN NÁI QUY MÔ 600 CON
TẠI THÔN KỂ LẠT - XÃ CỔ ĐẠM - HUYỆN NGHI XUÂN
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ CỔ ĐẠM - HUYỆN NGHI XUÂN - TỈNH HÀ TĨNH



HÀ TĨNH, NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

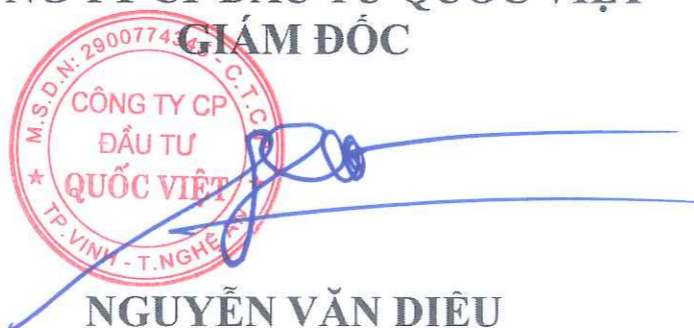
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO HẠNG MỤC BVMT
TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NÁI QUY MÔ 600 CON
TẠI THÔN KẾ LẠT - XÃ CỔ ĐẠM - HUYỆN NGHI XUÂN
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ CỔ ĐẠM - HUYỆN NGHI XUÂN - TỈNH HÀ TĨNH

CHỦ ĐẦU TƯ
HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ HOA

ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN DIỆU

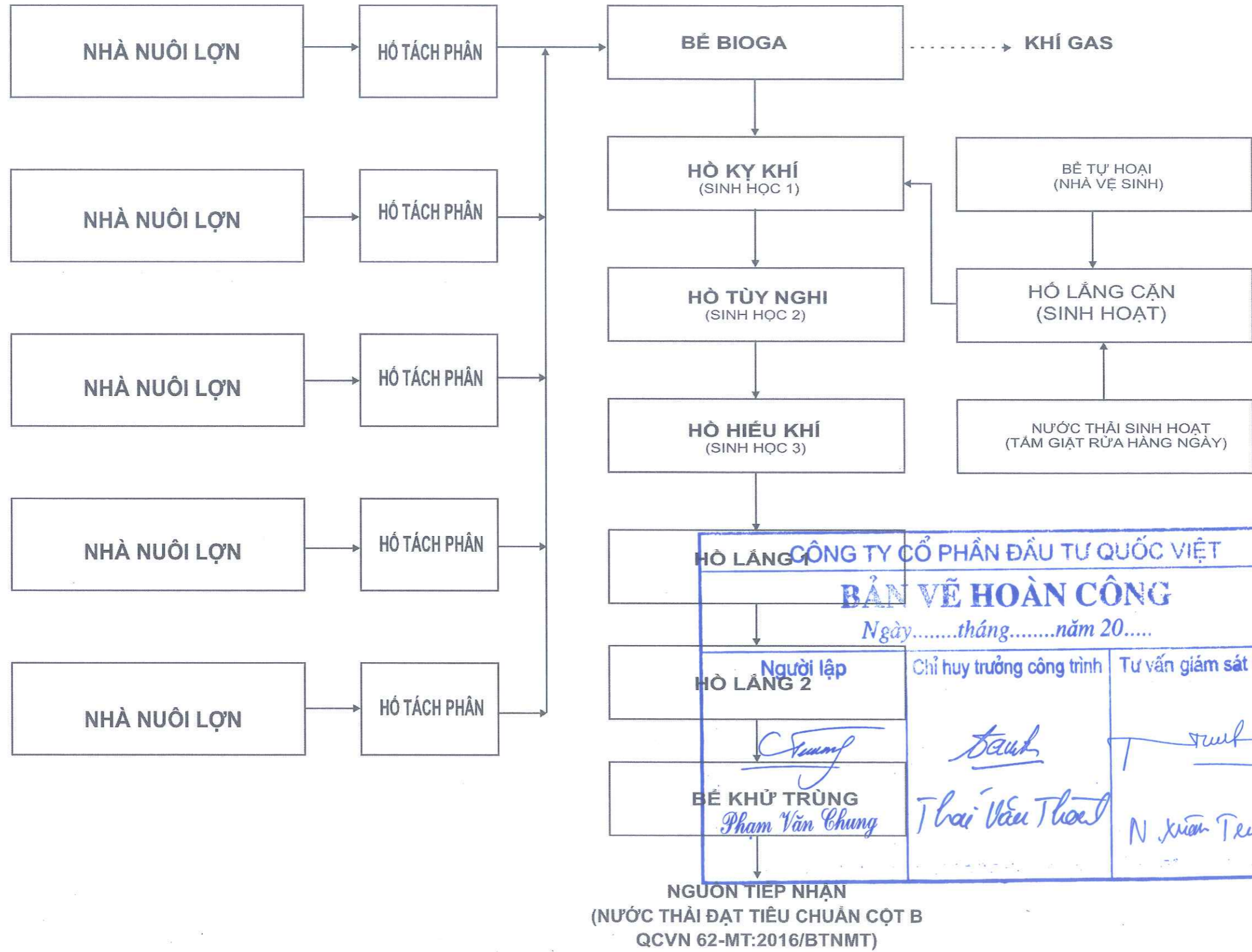
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
GIÁM ĐỐC



HỒ NGỌC HOÀI

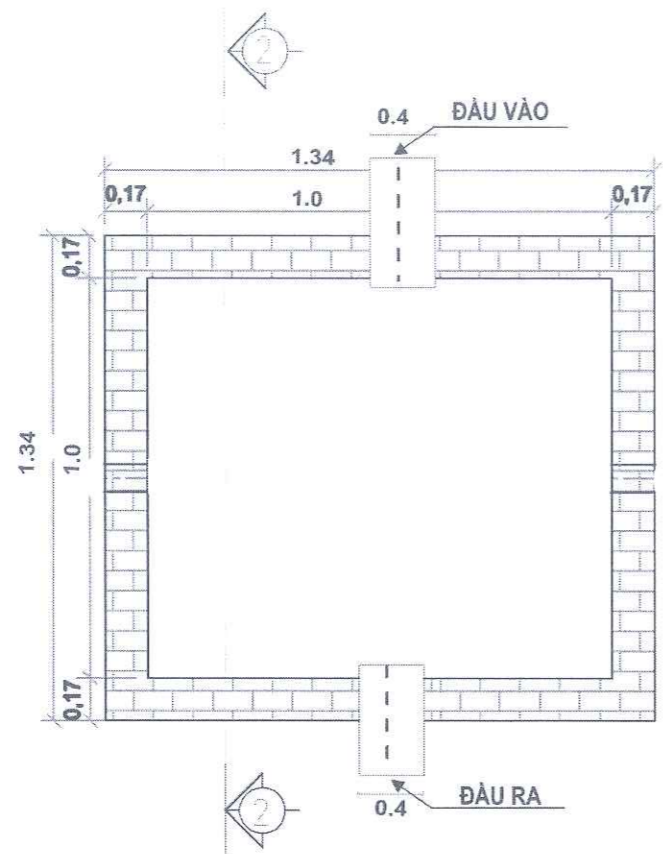
HÀ TĨNH, NĂM 2024

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

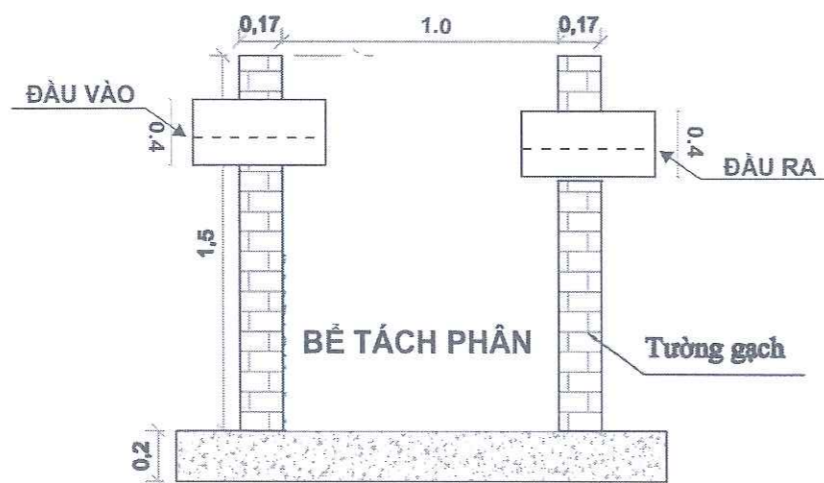


GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH			
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>		
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>		
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>		
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>		
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>		
CHỦ TRƯNG TRẠI HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ NGUYỄN THỊ HOA XÃ CỒ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN DIỆU			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP GIÁM ĐỐC HỒ NGỌC HOÀI			
CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU		
CÔNG TRÌNH:			
CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NAI XÃ CỒ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
XÃ CỒ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
TÊN BẢN VẼ:			
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI			
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ		
HC-01	1:50		
Tháng 9 năm 2024			

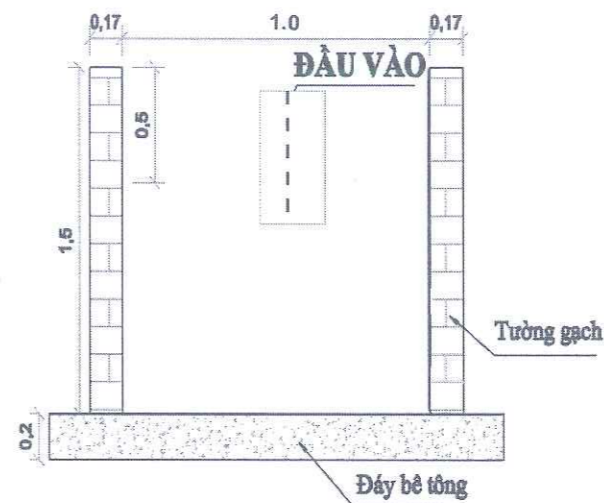
NGUỒN TIẾP NHẬN
(NƯỚC THẢI ĐẠT TIÊU CHUẨN CỘT B QCVN 62-MT:2016/BTNMT)



MẶT BẰNG BỂ TÁCH PHÂN



MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập <i>Phạm Văn Chung</i> Phạm Văn Chung	Chỉ huy trưởng công trình <i>Thái Văn Thuyết</i> Thái Văn Thuyết	Tư vấn giám sát trưởng <i>N. Xuân Trường</i> N. Xuân Trường
--	--	---

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯNG TRẠI
 HỢP TÁC XÃ HOA AN
Nguyễn Thị Hoa
 NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
 GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
Nguyễn Văn Diệu
 NGUYỄN VĂN DIỆU
 TP. VINH - T. NGUYỄN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
Hồ Ngọc Hoài
 HỒ NGỌC HOÀI
 TỈNH QUẢNG AN

CHỦ TRỊ	KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
 CÀI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NẠI XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

ĐIỂM XÂY DỰNG:
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

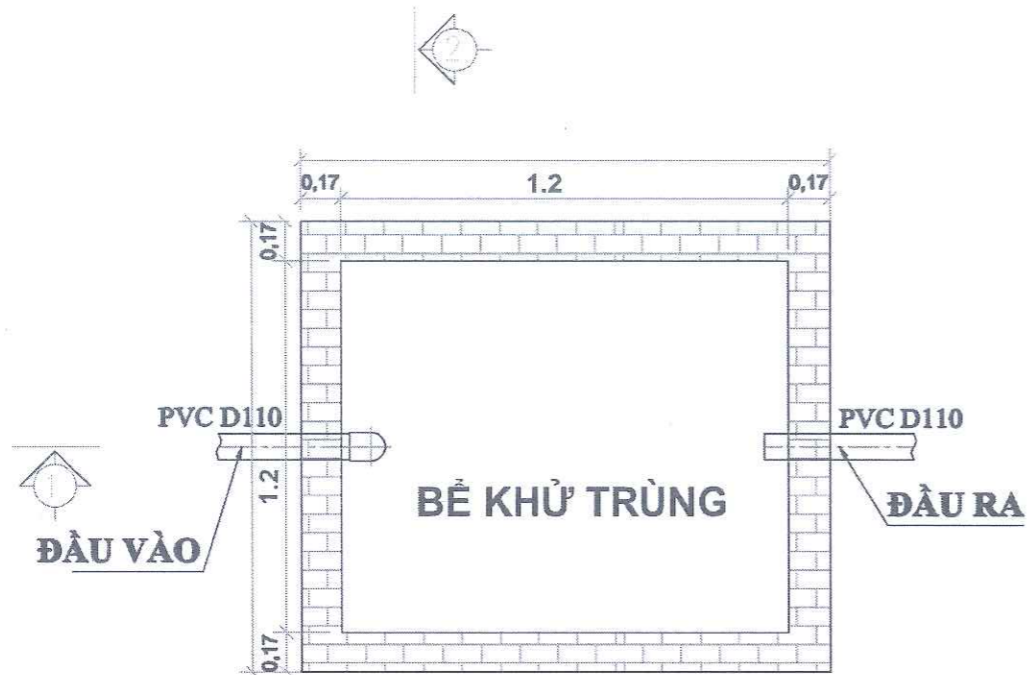
TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT BỂ TÁCH PHÂN

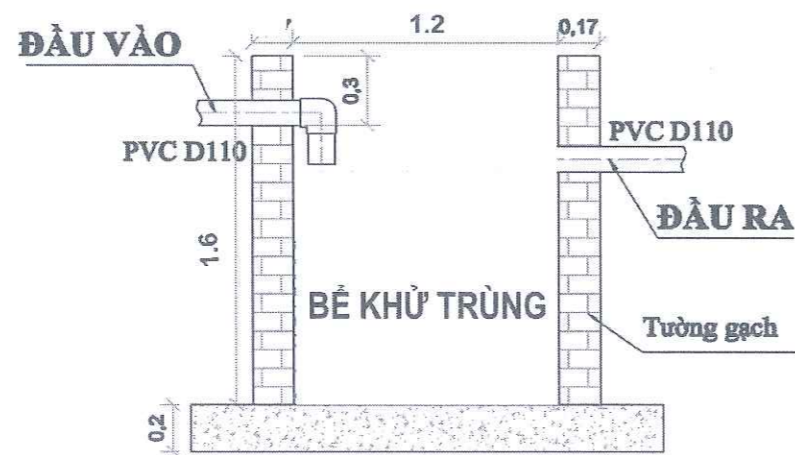
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-02	1:50

Tháng 9 năm 2024

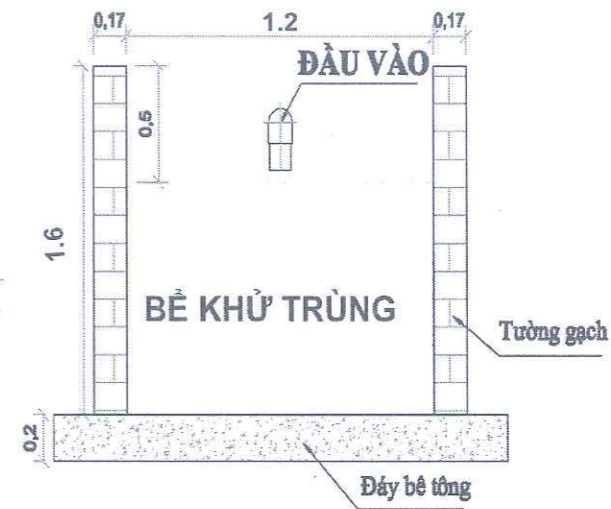
GHI CHÚ: ĐƠN VỊ TÍNH TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M)






MẶT BẰNG BỂ KHỬ TRÙNG



MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20....		
Người lập  Phạm Văn Chung	Chỉ huy trưởng công trình  Thái Văn Thảo	Tư vấn giám sát trưởng  N. Xuân Trường

GHI CHÚ: ĐƠN VỊ TÍNH TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M)

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯNG TRẠI
HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ
 H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
 TP. VINH - T. NGUYỄN

NGUYỄN VĂN DIỆU

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 TỈNH NGHỆ AN

HỒ NGỌC HOÀI

CHỦ TRÌ: KS. HỒ NGỌC HOÀI

THIẾT KẾ: KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NẠI XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

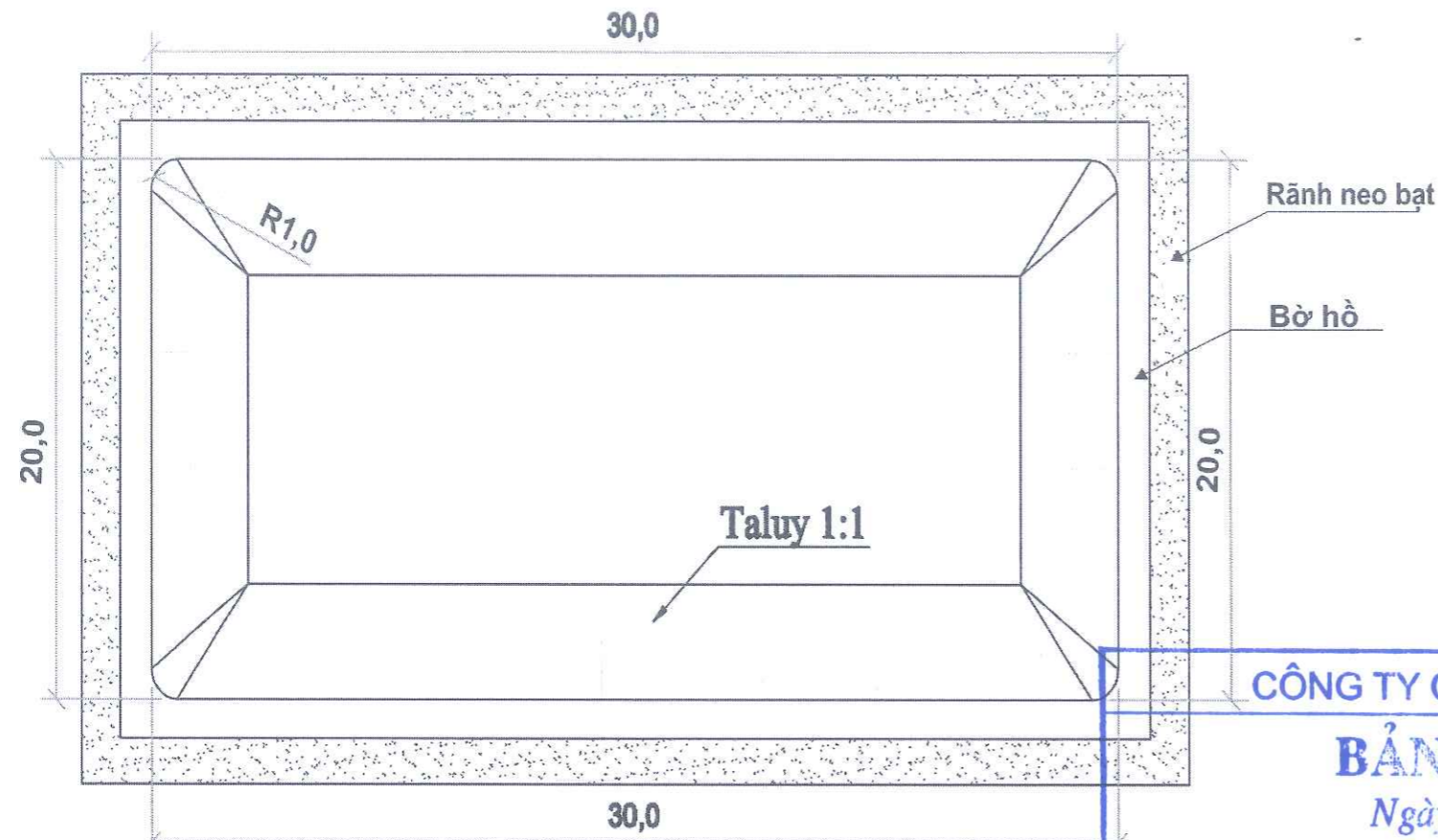
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT BỂ KHỬ TRÙNG

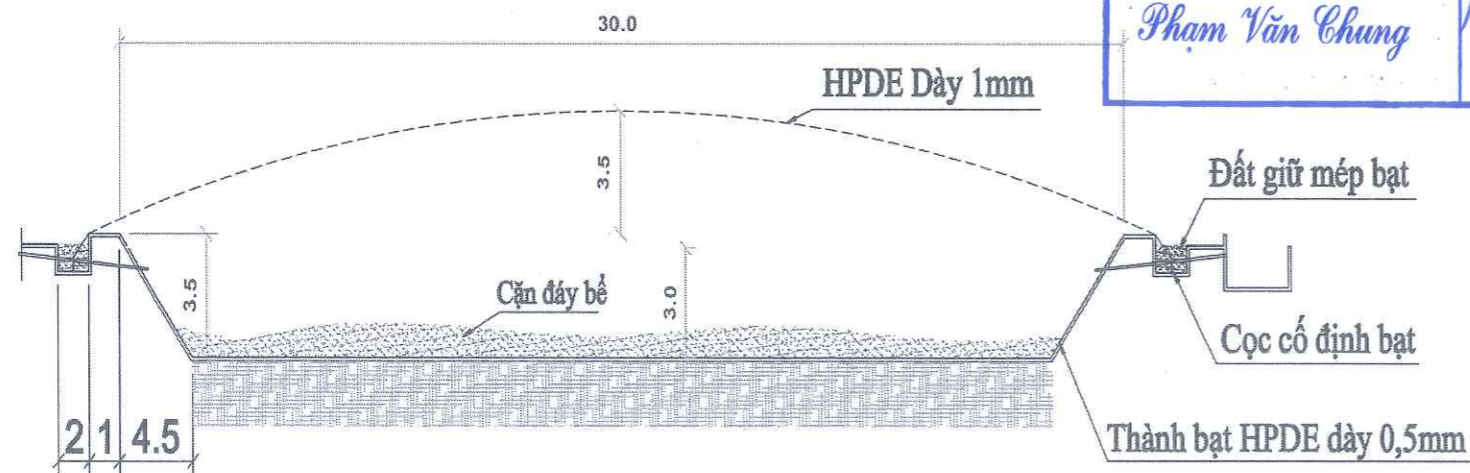
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-03	1:50

Tháng 9 năm 2024



HÌNH CHIẾU BẰNG BIOGAS



HÌNH CHIẾU ĐỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Phạm Văn Chung</i>	<i>Thái Văn Thanh</i>	<i>N. Xuân Trường</i>

GHI CHÚ

STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHÍNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯNG TRẠI
 HỢP TÁC XÃ HOA AN
Nguyễn Thị Hoa
 NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
 GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Diệu
 NGUYỄN VĂN DIỆU
 TP. VINH - T. NGHỆ AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC
Hồ Ngọc Hoài
 HỒ NGỌC HOÀI
 TỈNH LẠCH

CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NAI
 XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

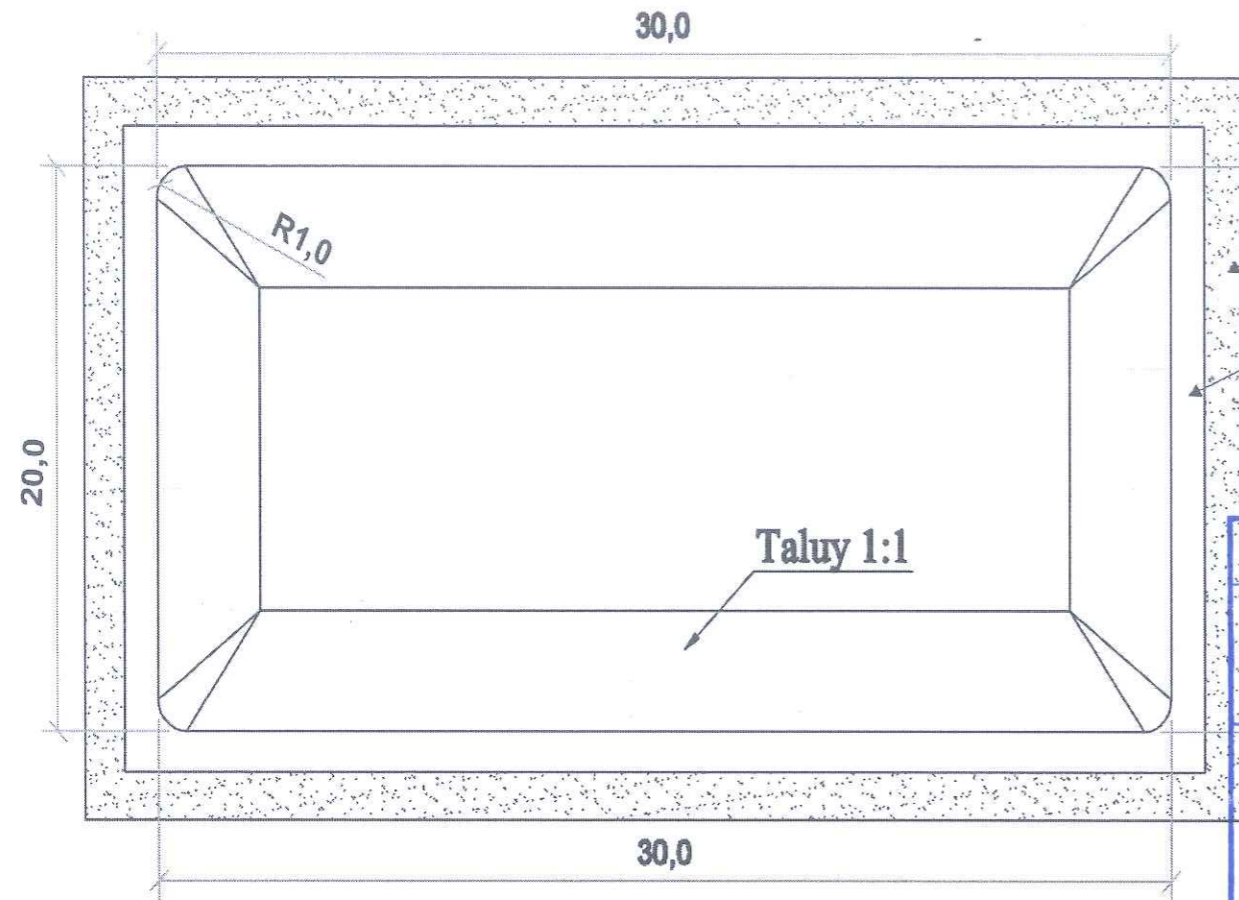
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT HỒ BIOGAS

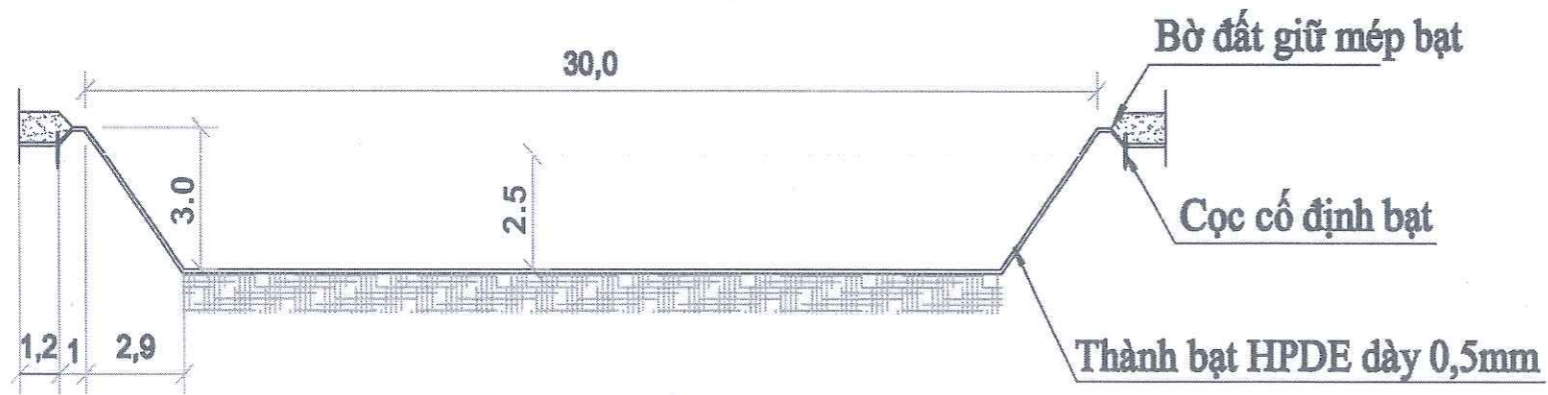
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-04	1:50

Tháng 9 năm 2024

GHI CHÚ: ĐƠN VỊ TÍNH TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M)



HÌNH CHIẾU BẰNG HỒ KỸ KHÍ



HÌNH CHIẾU ĐỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Phạm Văn Chung</i>	<i>Thái Văn Thuật</i>	<i>N. Xuân Trường</i>
Phạm Văn Chung	Thái Văn Thuật	N. Xuân Trường

GHI CHÚ

STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯỞNG TRẠI
HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ
Nguyễn Thị Hoa
 NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
 GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Diệu
 NGUYỄN VĂN DIỆU

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
CÔNG TY CP XD & THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC
Hồ Ngọc Hoài
 HỒ NGỌC HOÀI

CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NÁI XÃ CỎ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

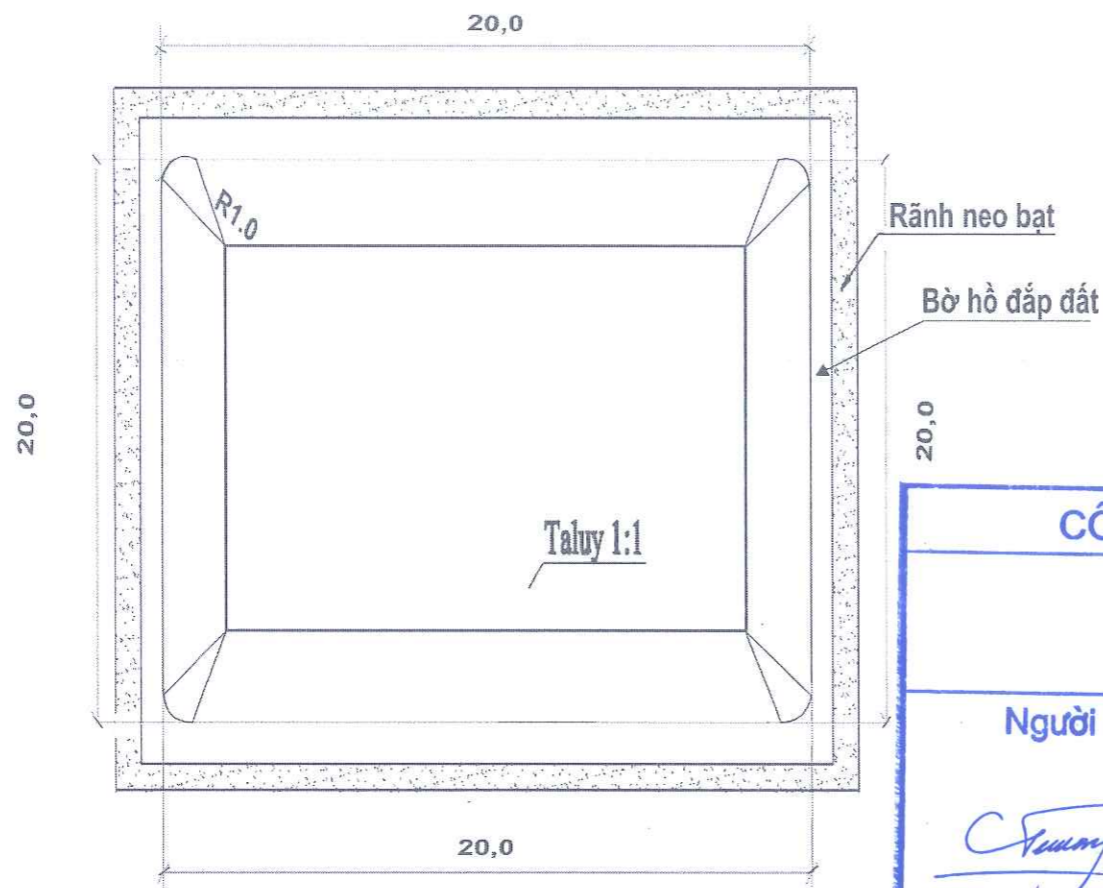
TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT HỒ KỸ KHÍ (HỒ SINH HỌC 1)

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

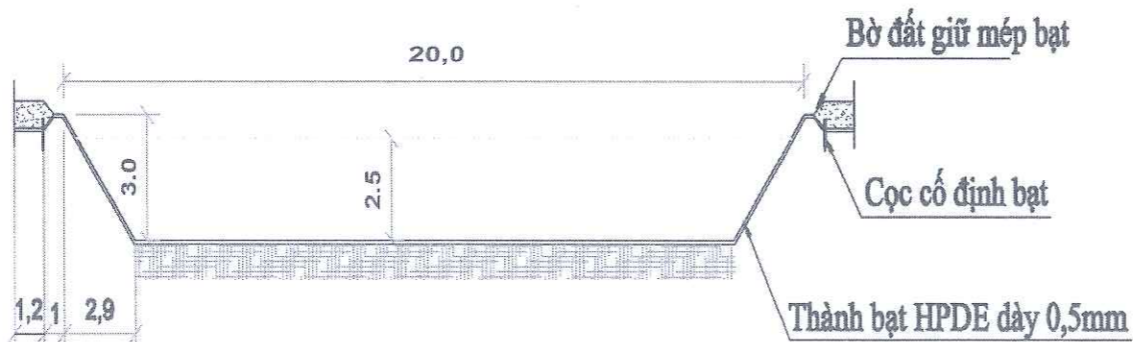
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-05	1:50

Tháng 9 năm 2024

GHI CHÚ: ĐƠN VỊ TÍNH TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M)



HÌNH CHIẾU BẰNG HỒ TÙY NGHI

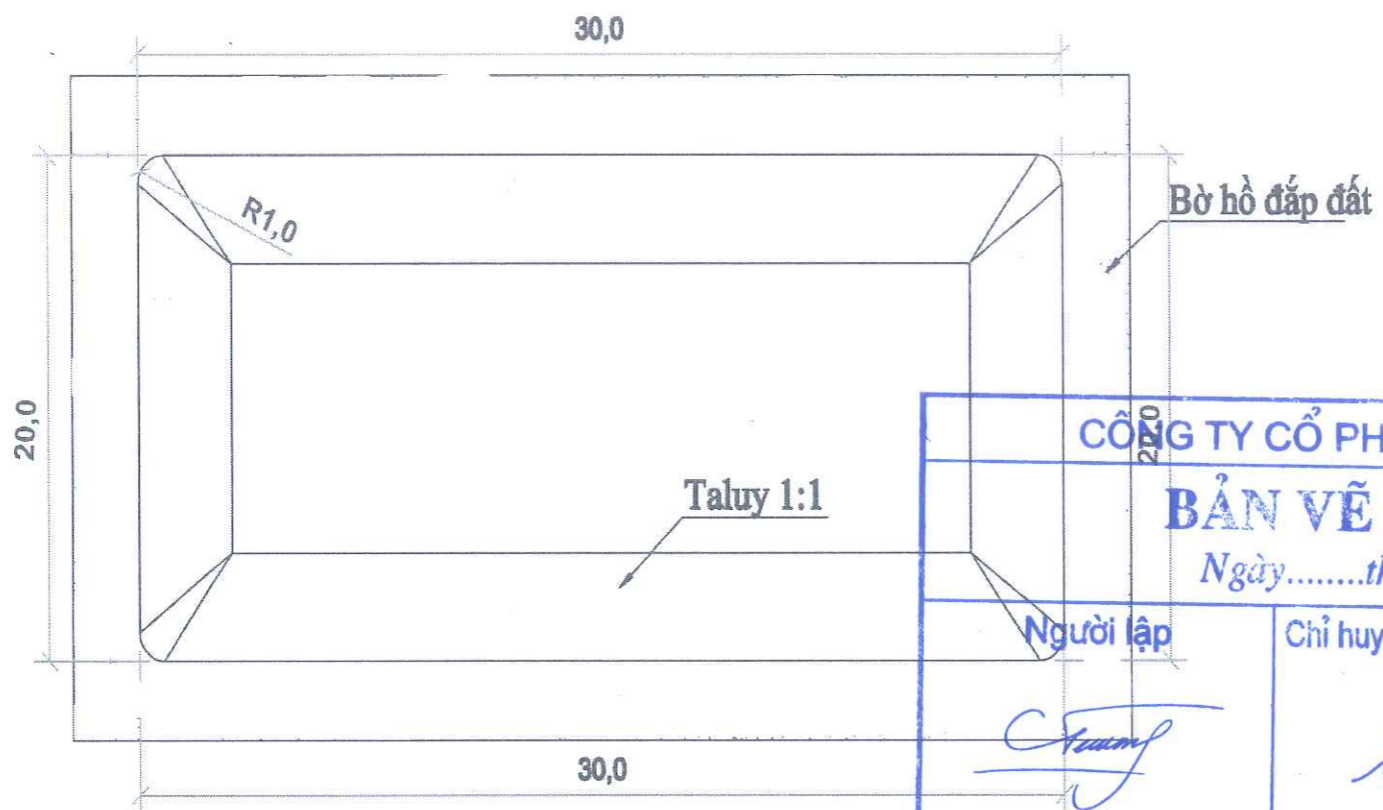


HÌNH CHIẾU ĐỨNG

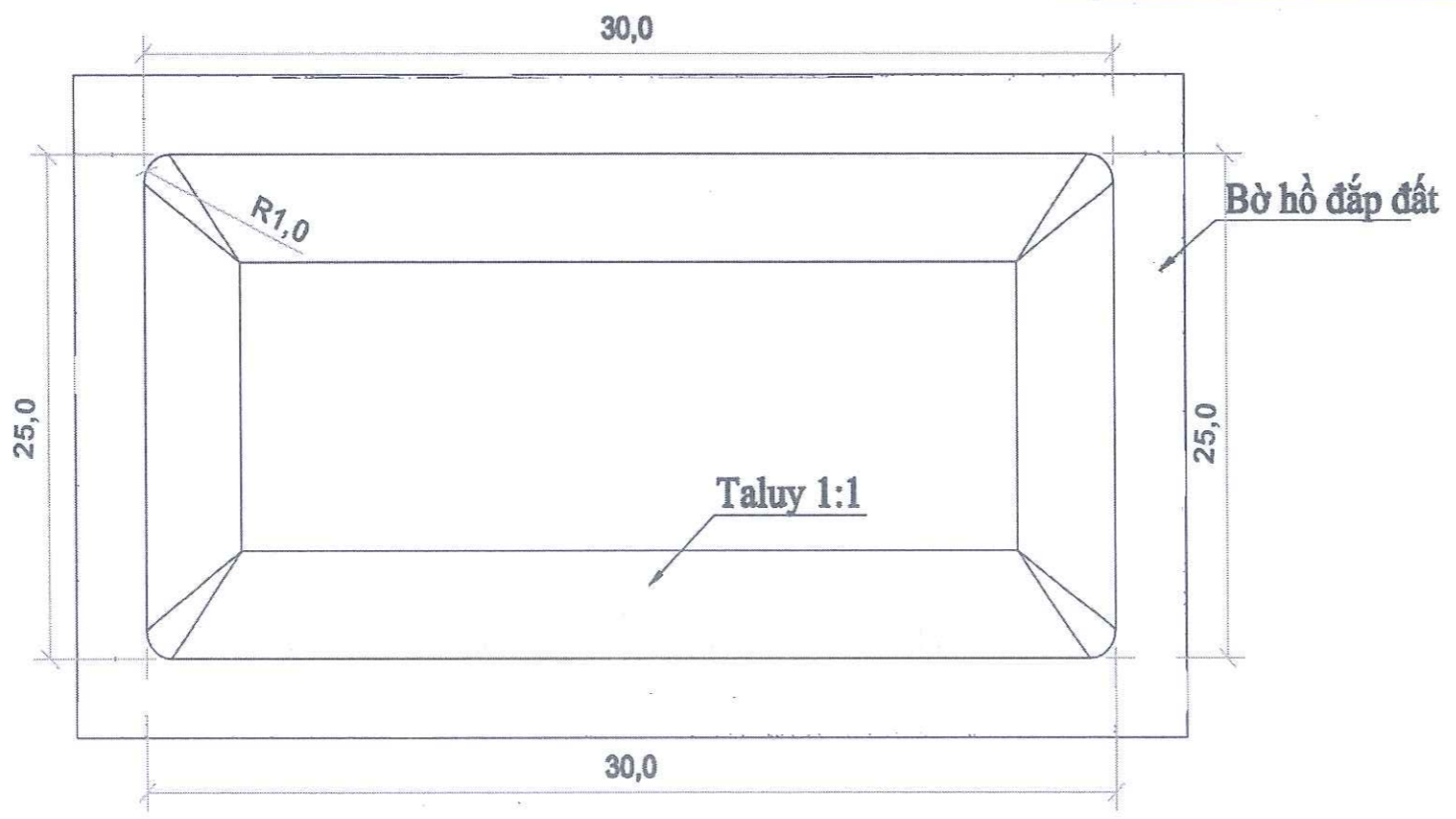
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Phạm Văn Chung</i>	<i>Thái Văn Thuật</i>	<i>N. Xuân Trường</i>

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH			
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>		
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>		
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>		
HIỆU CHÍNH	<input type="checkbox"/>		
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>		
CHỦ TRƯNG TRẠI NGUYỄN THỊ HOA XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
NGUYỄN VĂN DIỆU			
HỒ NGỌC HOÀI			
CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU		
CÔNG TRÌNH:			
CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NAI XÃ CỎ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:			
XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
TÊN BẢN VẼ:			
CHI TIẾT HỒ TÙY NGHI (HỒ SINH HỌC 2)			
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ		
HC-06	1:50		
Tháng 9 năm 2024			

GHI CHÚ: ĐƠN VỊ TÍNH TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M)



HÌNH CHIẾU BẰNG HỒ LÃNG 1



HÌNH CHIẾU BẰNG HỒ LÃNG 2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập <i>Phạm Văn Chung</i> Phạm Văn Chung	Chỉ huy trưởng công trình <i>Thái Văn Thấu</i> Thái Văn Thấu	Tư vấn giám sát trưởng <i>N. Xuân Trường</i> N. Xuân Trường
--	--	---

GHI CHÚ

STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯNG TRẠI
HỢP TÁC XÃ
HOA ANH

Nguyễn Thị Hoa
NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
 GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Diệu
CÔNG TY CP
ĐẦU TƯ
QUỐC VIỆT
 NGUYỄN VĂN DIỆU

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC

Hồ Ngọc Hoài
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ
TỔNG HỢP
 HỒ NGỌC HOÀI

CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NẤU
 XÃ CỎ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

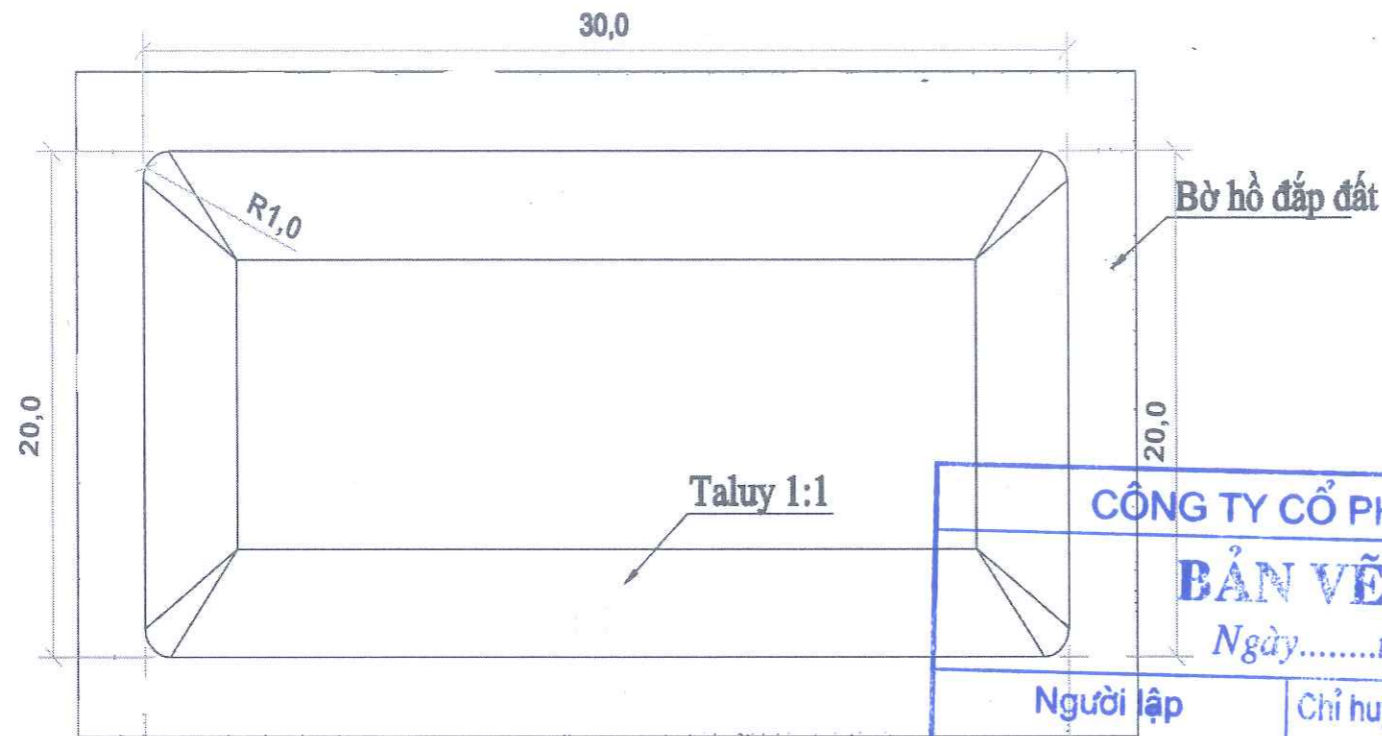
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT HỒ LÃNG 1 - 2

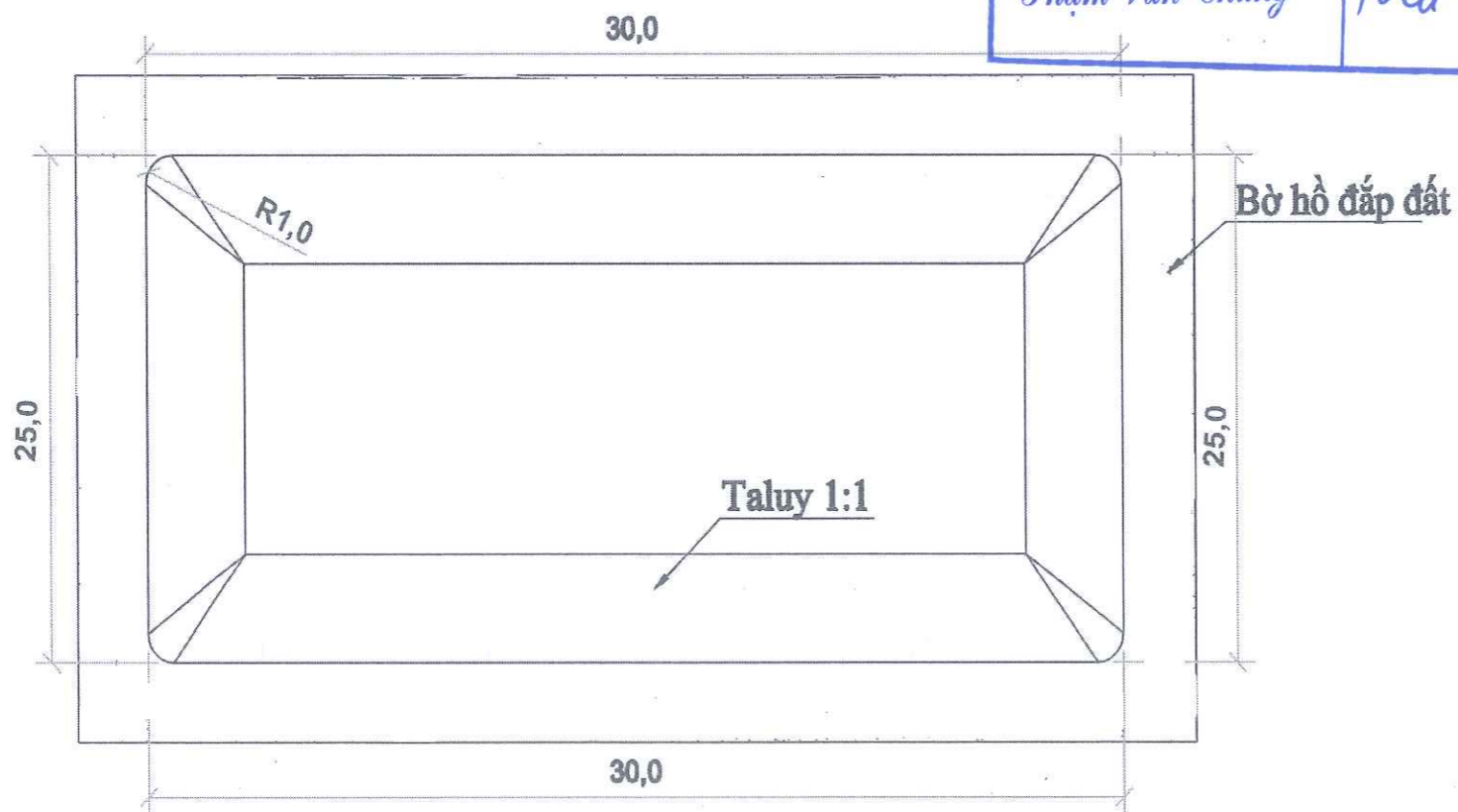
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-08	1:50

GHI CHÚ: ĐƠN VỊ TÍNH TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M)

Tháng 9 năm 2024



HÌNH CHIẾU BẰNG HỒ LẮNG 1



HÌNH CHIẾU BẰNG HỒ LẮNG 2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Phạm Văn Chung</i>	<i>Thái Văn Thaul</i>	<i>N. Xuân Trường</i>
Phạm Văn Chung	Thái Văn Thaul	N. Xuân Trường

GHI CHÚ

STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯNG TRẠI

HỢP TÁC XÃ
HOA NGÀ

Nguyễn Thị Hoa
NGUYỄN THỊ HOA
XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP
ĐẦU TƯ
QUỐC VIỆT
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Nguyễn Văn Diệu
NGUYỄN VĂN DIỆU

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
CÔNG TY CP XD& THIẾT KẾ TỔNG HỢP
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ
TỔNG HỢP
TỈNH NGHỆ AN

HỒ NGỌC HOÀI

CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NAI
XÃ CỎ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

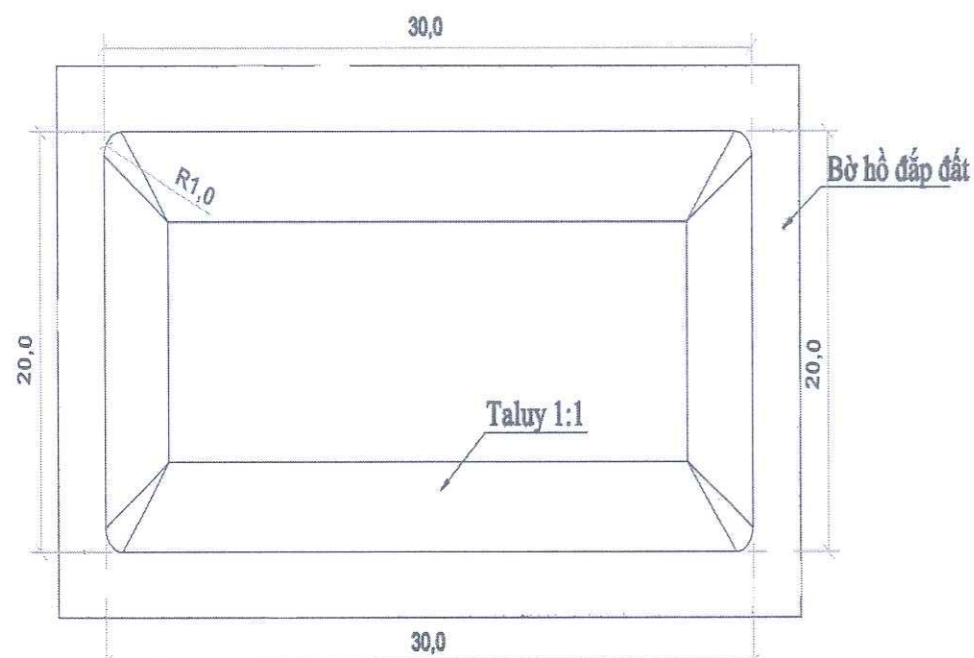
TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT HỒ LẮNG 1 - 2

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

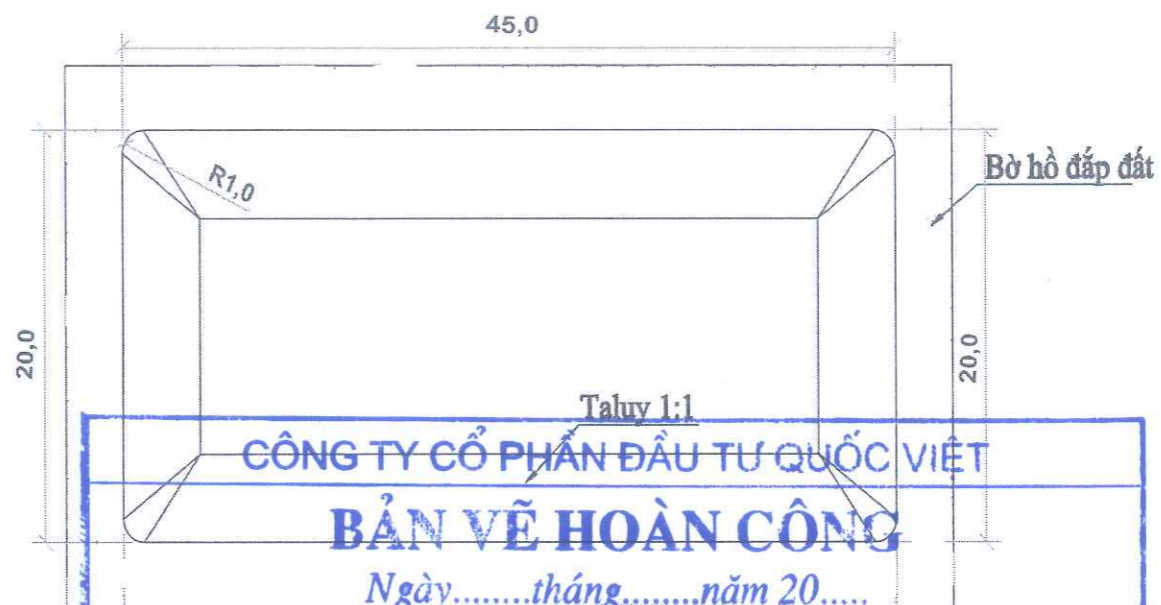
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-08	1:50

Tháng 9 năm 2024

GHI CHÚ: ĐƠN VỊ TÍNH TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M)



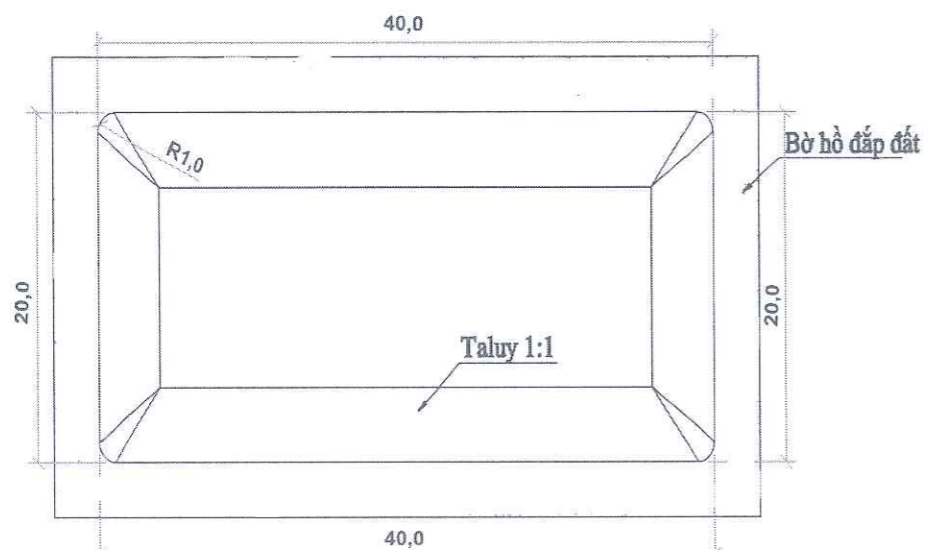
HÌNH CHIẾU BẢNG HỒ CHỨA NƯỚC MƯA CHẢY TRÀN - 1



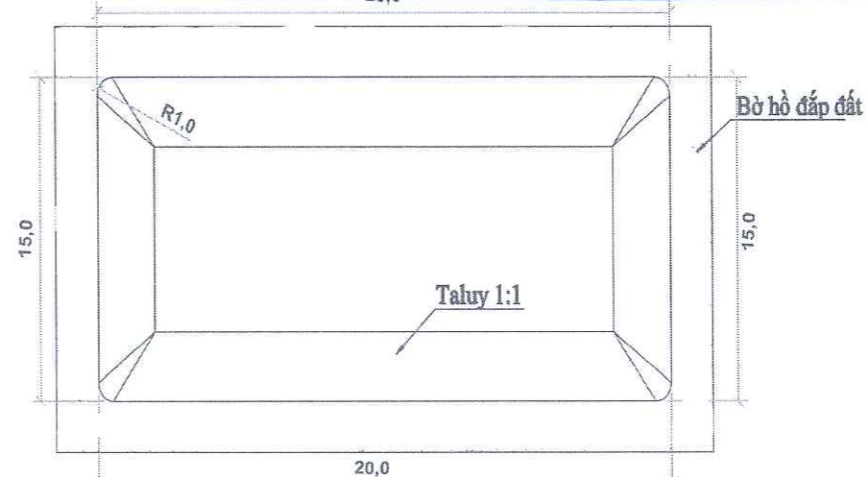
Người lập: Chi huy trưởng công trình: Tư vấn giám sát trưởng:

HÌNH CHIẾU BẢNG HỒ CHỨA NƯỚC MƯA CHẢY TRÀN - 2

Phạm Văn Chung
 Phạm Văn Chung
Thái Văn Thuật
 Thái Văn Thuật
N. Xuân Trường
 N. Xuân Trường



HÌNH CHIẾU BẢNG HỒ CHỨA NƯỚC MƯA CHẢY TRÀN - 3



HÌNH CHIẾU BẢNG HỒ CHỨA NƯỚC MƯA CHẢY TRÀN - 4

GHI CHÚ

STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯỞNG TRẠI
 HỘ TÁC XÃ
 HOA AN
 NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
 GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN VĂN DIỆU

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC
 HỒ NGỌC HOÀI

CHỦ TRÌ: KS. HỒ NGỌC HOÀI

THIẾT KẾ: KS. HOÀNG NGỌC CHÁU

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NÁI
 XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
 CHI TIẾT HỒ CHỨA 1-2-3-4
 (NƯỚC MƯA CHẢY TRÀN)

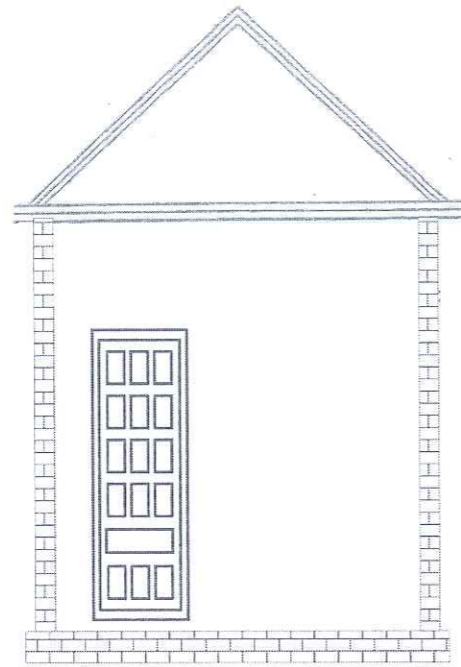
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: TỶ LỆ

HC-09 1:50

Tháng 9 năm 2024

GHI CHÚ: ĐƠN VỊ TÍNH TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M)



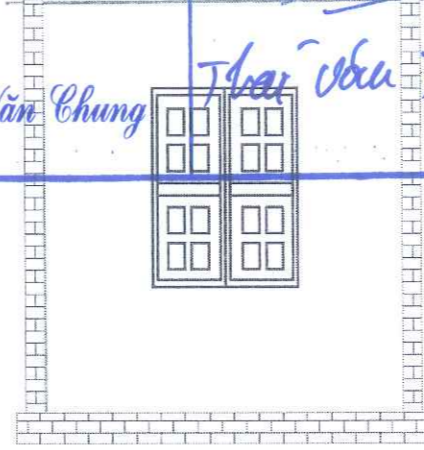
MẶT ĐỨNG TRỰC 1-2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT

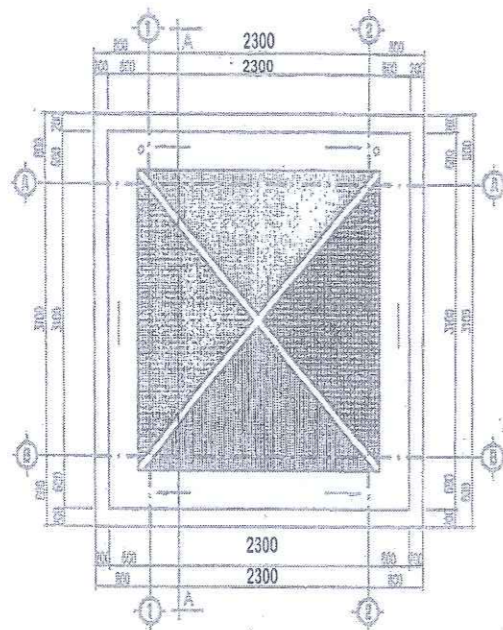
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....:

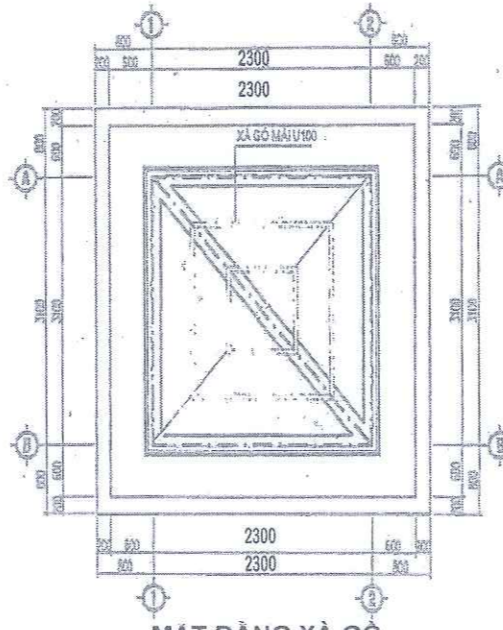
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Phạm Văn Chung</i>	<i>Trần Văn Thuật</i>	<i>N. Xuân Tươi</i>



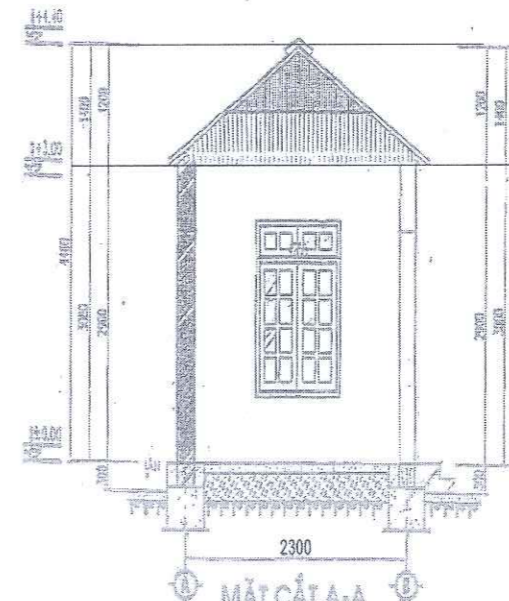
MẶT ĐỨNG TRỰC A-B



MẶT BẰNG MÁI



MẶT BẰNG XÀ GỖ



MẶT CẮT A-A

GHI CHÚ

STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯỞNG TRẠI

HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ

Nguyễn Thị Hoa

NGUYỄN THỊ HOA
XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Diệu

NGUYỄN VĂN DIỆU

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT

CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
GIÁM ĐỐC

Hồ Ngọc Hoài

HỒ NGỌC HOÀI

CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NAI XÃ CỎ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

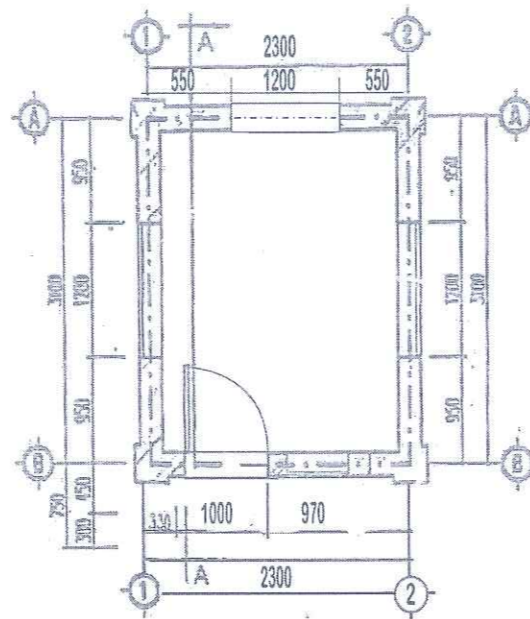
TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT BẢN VẼ NHÀ XỬ LÝ RÁC THẢI NGUY HẠI

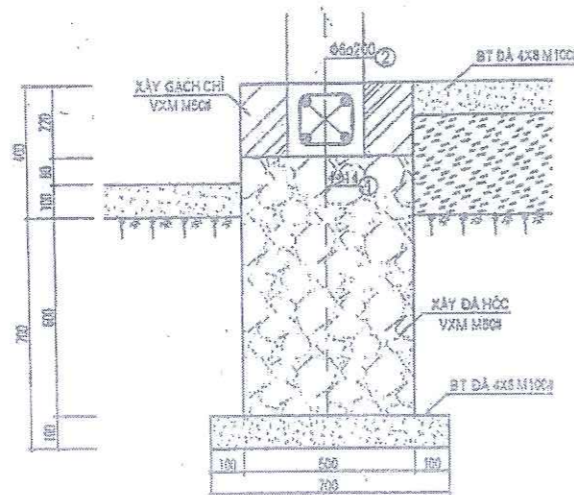
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-10	1:50

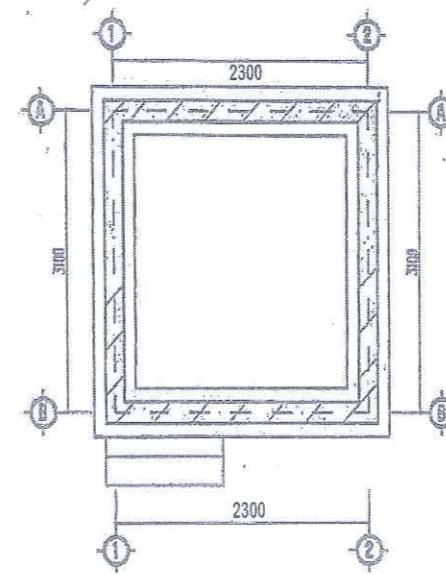
Tháng 9 năm 2024



MẶT BẰNG



MẶT CẮT MÓNG



MẶT BẰNG MÓNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập <i>Phạm Văn Chung</i>	Chỉ huy trưởng công trình <i>Thái Văn Thanh</i>	Tư vấn giám sát trưởng <i>N Xuân Trường</i>
------------------------------------	--	--

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯỞNG TRẠI
HỢP TÁC XÃ HOA ANH
NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỎ ĐÀM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
 GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN DIỆU

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC
CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 TỈNH KỲ ANH
HỒ NGỌC HOÀI

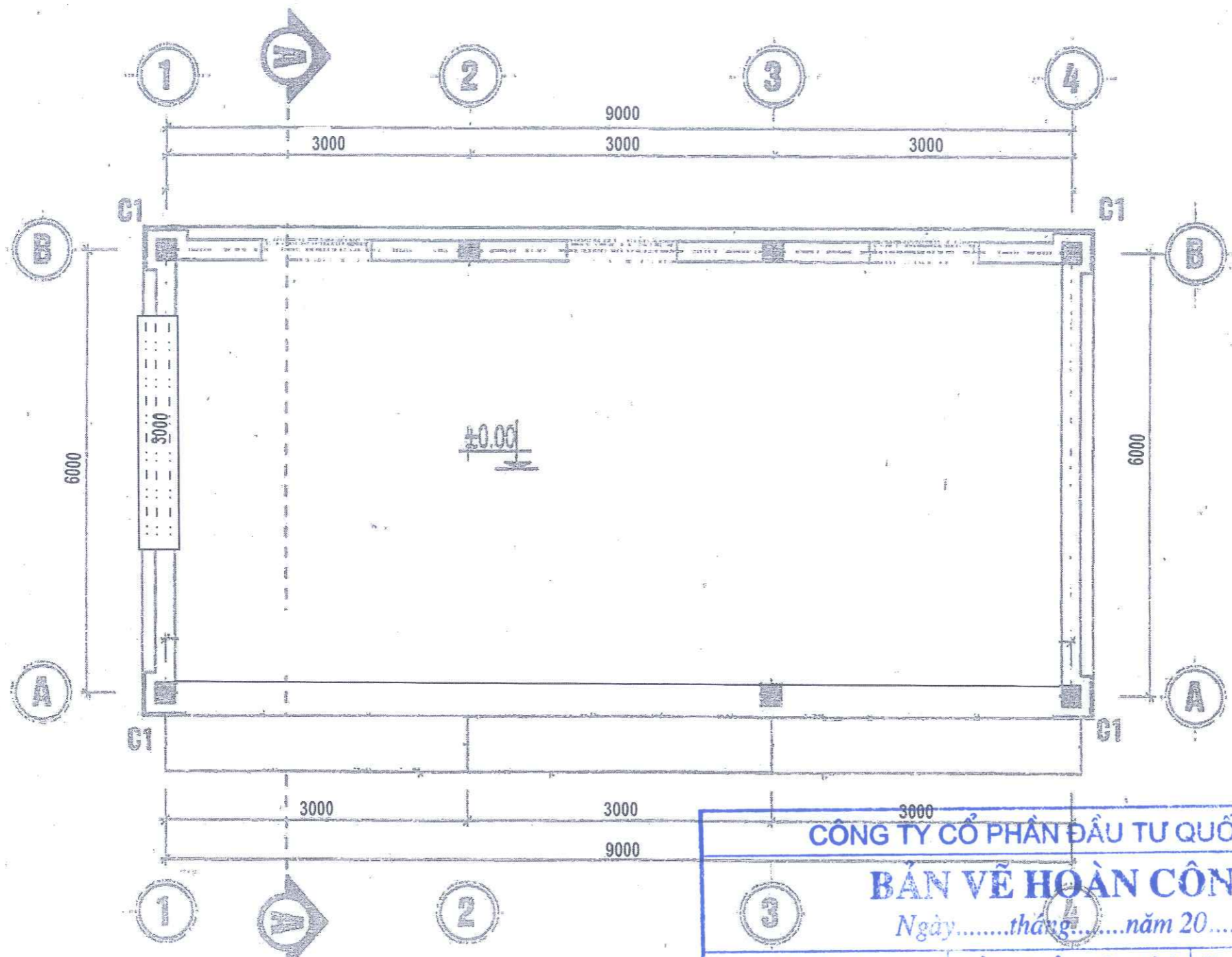
CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NAI XÃ CỎ ĐÀM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 XÃ CỎ ĐÀM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT MẶT BẰNG MÓNG NHÀ XỬ LÝ RÁC THẢI NGUY HẠI

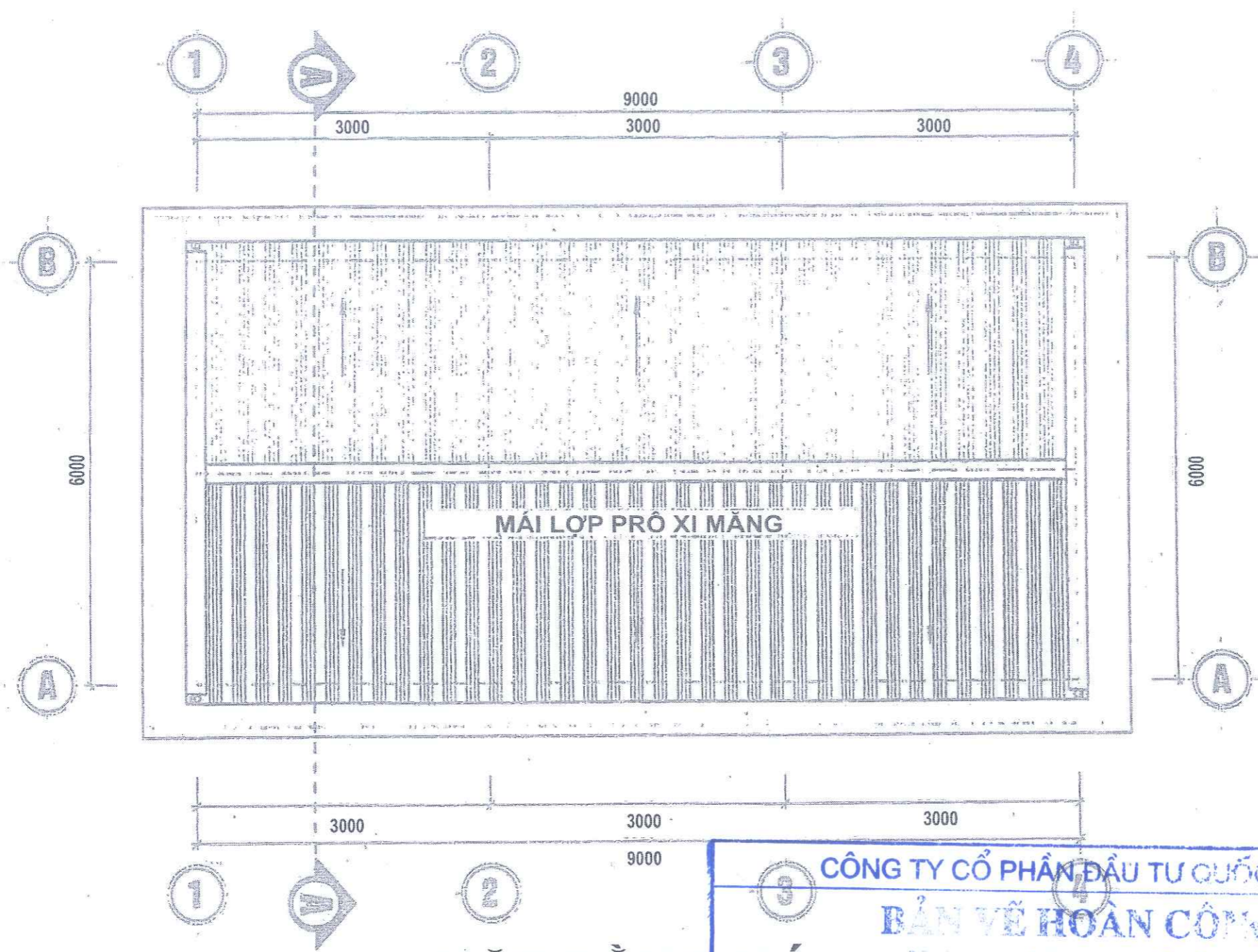
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-11	1:50



MẶT BẰNG TRỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
Phạm Văn Chung	Thái Văn Thanh	N. Xuân Trường

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH			
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>		
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>		
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>		
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>		
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>		
 CHỦ TRƯNG TRẠI HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ NGUYỄN THỊ HOA XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHĨ XUÂN, T. HÀ TĨNH			
 ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT NGUYỄN VĂN DIỆU			
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ TỔNG HỢP HỒ NGỌC HOÀI			
CHỦ TRỊ	KS. HỒ NGỌC HOÀI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU		
CÔNG TRÌNH:			
CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NẠI XÃ CỐ ĐẠM, NGHĨ XUÂN, HÀ TĨNH			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHĨ XUÂN, T. HÀ TĨNH			
TÊN BẢN VẼ:			
CHI TIẾT MẶT BẰNG MÓNG NHÀ CHỨA PHÂN			
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ		
HC-12	1:50		
Tháng 9 năm 2024			

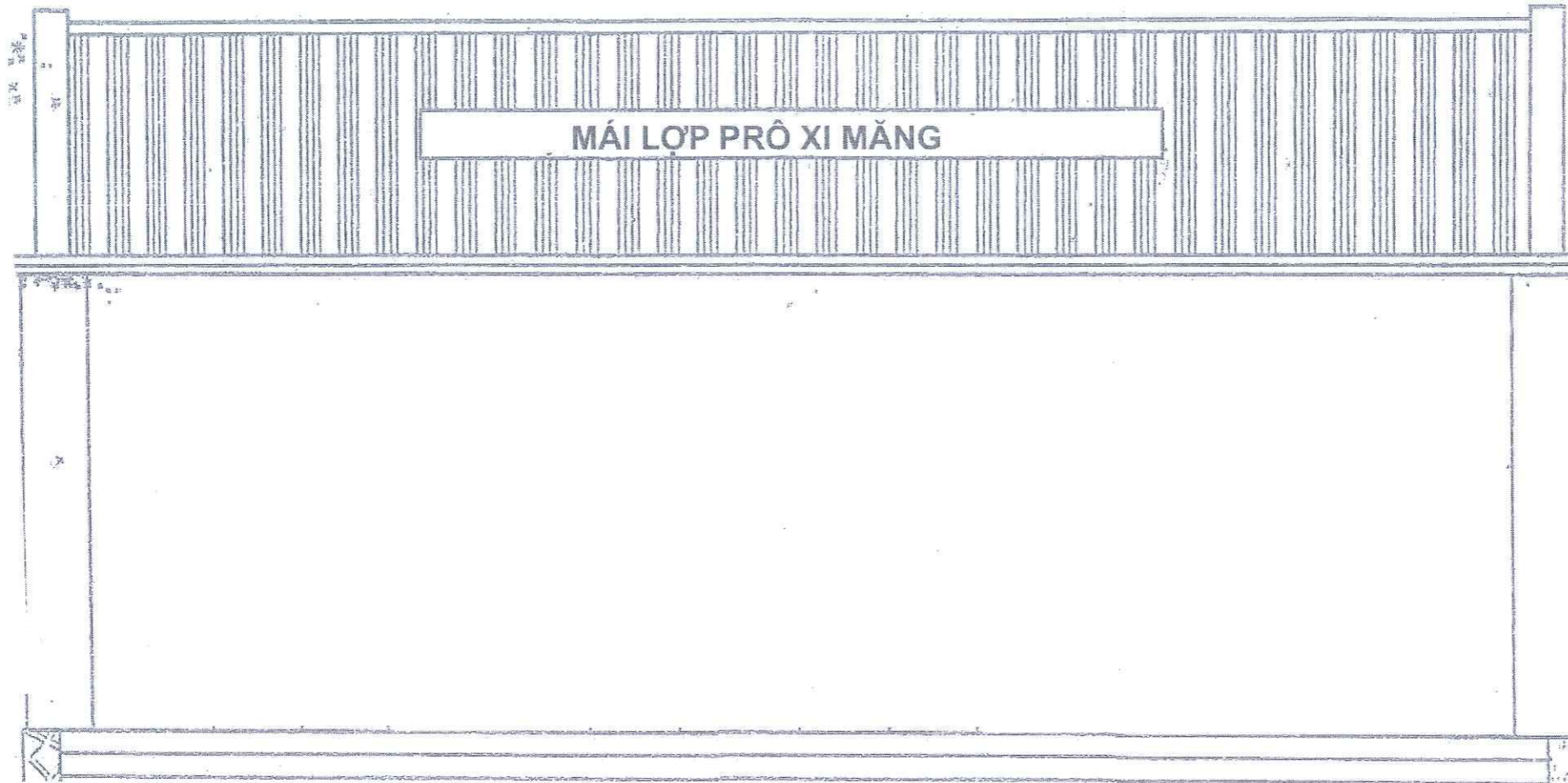


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 2024

MẶT BẰNG MÁI

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Kiểm tra giám sát trưởng
Phạm Văn Chung	Thái Văn Thảo	N. Xuân Trường

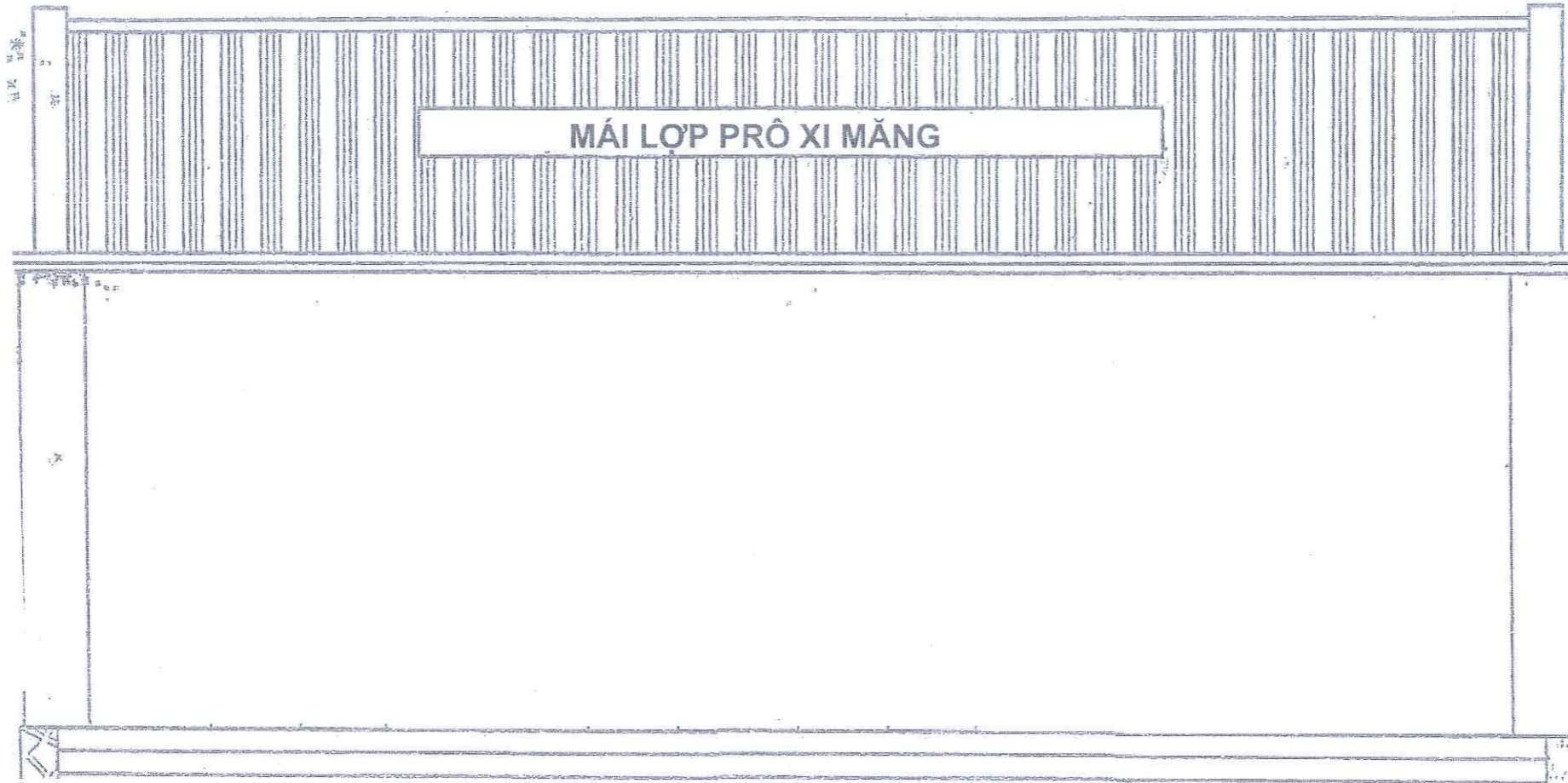
GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH			
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>		
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>		
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>		
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>		
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>		
 CHỦ TRƯNG TRẠI HỢP TÁC XÃ HOA ANH NGUYỄN THỊ HOA XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
 ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT NGUYỄN VĂN DIỆU			
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ TỔNG HỢP HỒ NGỌC HOÀI			
CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU		
CÔNG TRÌNH:			
CÁI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NÁI XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
TÊN BẢN VẼ:			
CHI TIẾT BẢN VẼ MẶT BẰNG MÁI NHÀ CHỨA PHÂN			
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ		
HC-13	1:50		
Tháng 9 năm 2024			



MẶT ĐỨNG TRỤC 1 - 4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập  Phạm Văn Chung	Chỉ huy trưởng công trình  Thái Văn Phụng	Tư vấn giám sát trưởng  N. Xuân Trường

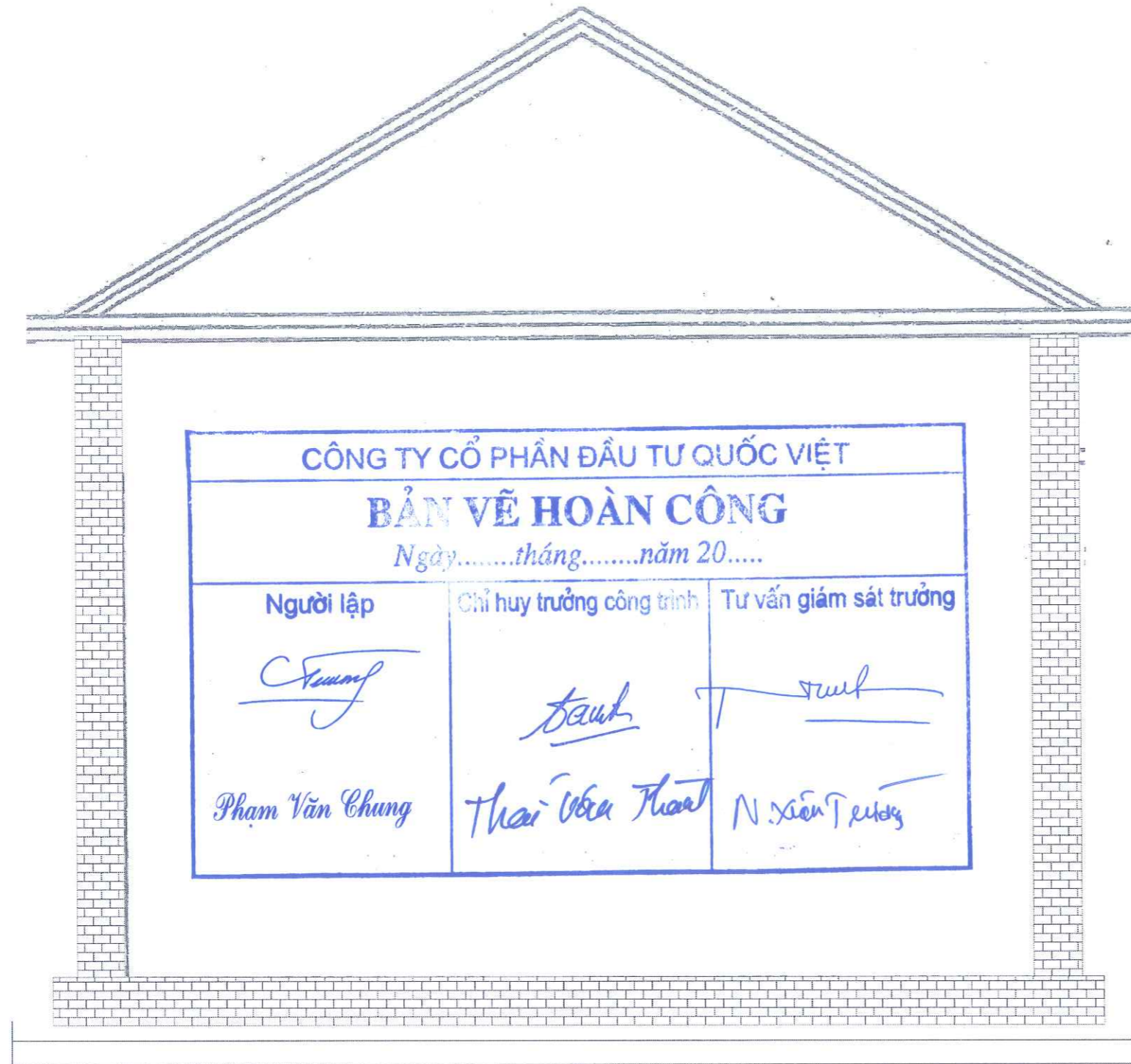
GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH			
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>		
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>		
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>		
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>		
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>		
CHỦ TRƯNG TRẠI  NGUYỄN THỊ HOA XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
 NGUYỄN VĂN DIỆU ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT GIÁM ĐỐC			
 HỒ NGỌC HOÀI ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP GIÁM ĐỐC			
CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU		
CÔNG TRÌNH:			
CÀI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NÁI XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
TÊN BẢN VẼ:			
CHI TIẾT MẶT ĐỨNG 1-4 NHÀ CHỨA PHÂN			
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ		
HC-14	1:50		
Tháng 9 năm 2024			



MẶT ĐỨNG TRỤC 4 - 1

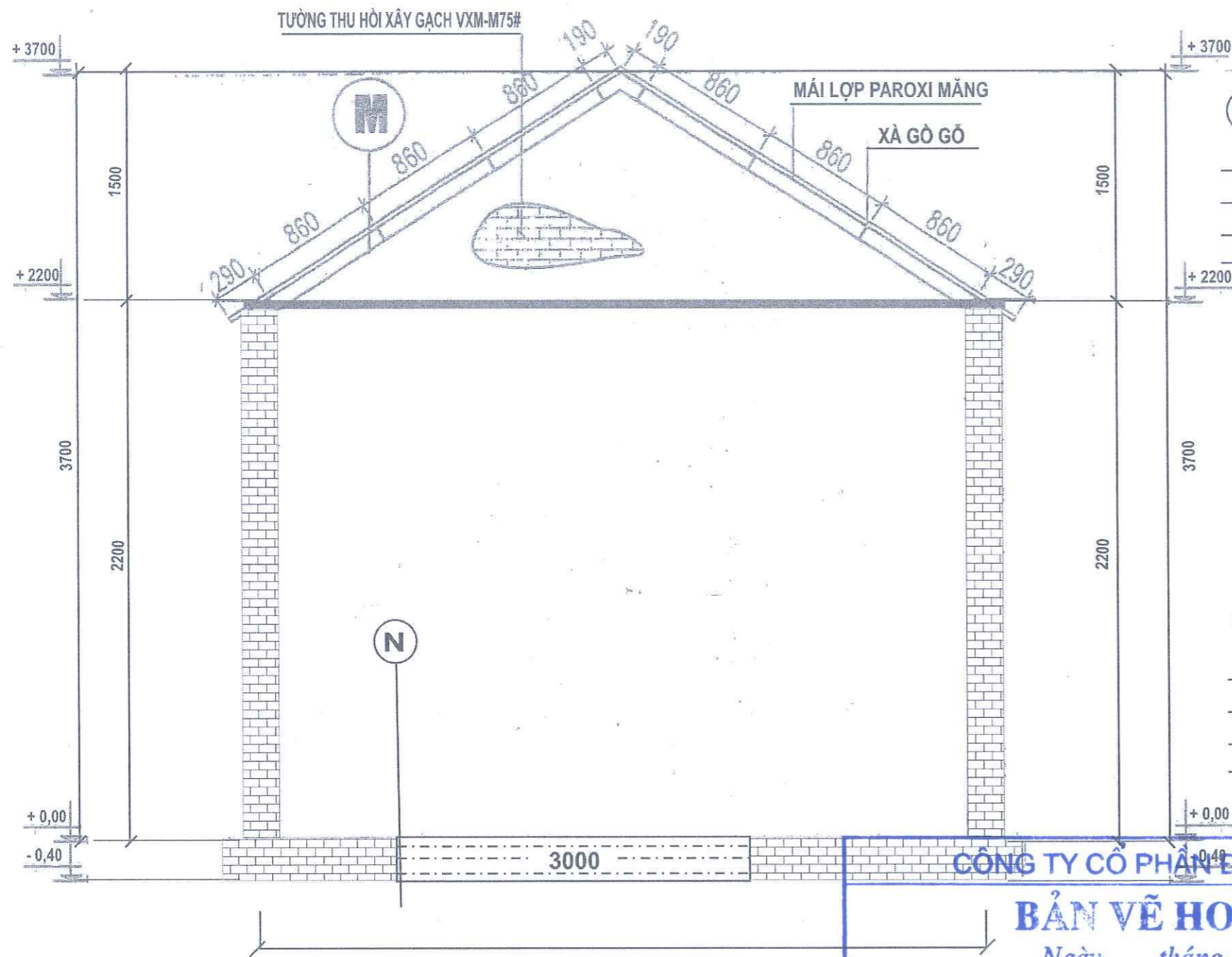
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
Phạm Văn Chung	Trần Văn Thành	N. Xuân Trường

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH			
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>		
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>		
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>		
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>		
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>		
CHỦ TRƯỞNG TRẠI NGUYỄN THỊ HOA XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN DIỆU			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP GIÁM ĐỐC HỒ NGỌC HOÀI			
CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÁU		
CÔNG TRÌNH:			
CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NẠI XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
TÊN BẢN VẼ:			
CHI TIẾT MẶT ĐỨNG 4 - 1			
NHÀ CHỨA PHÂN			
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ		
HC-15	1:50		
Tháng 9 năm 2024			



MẶT CẮT A-A

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH			
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>		
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>		
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>		
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>		
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>		
 <p>CHỦ TRƯNG TRẠI HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ  NGUYỄN THỊ HOA XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHỊ XUÂN, T. HÀ TĨNH</p>			
 <p>ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT GIÁM ĐỐC  NGUYỄN VĂN DIỆU</p>			
 <p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP GIÁM ĐỐC  HỒ NGỌC HOÀI</p>			
CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU		
CÔNG TRÌNH:			
CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NẠI XÃ CỎ ĐẠM, NGHỊ XUÂN, HÀ TĨNH			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHỊ XUÂN, T. HÀ TĨNH			
TÊN BẢN VẼ:			
MẶT CẮT A-B			
NHÀ CHỨA PHÂN			
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ		
HC-16	1:50		
Tháng 9 năm 2024			



M

MÁI LỢP PAROXI MĂNG
XÀ GỖ GỖ
XÂY GẠCH VXM - M75 #
TRÁT VXM - M75 #

N

LÁNG VXM - M75#
BÊ TÔNG ĐÁ 4X6 M100 # DÀY 100
ĐẤT ĐẬP ĐÀM CHẶT
NỀN ĐẤT THIÊN NHIÊN

MẶT CẮT A-A

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
Phạm Văn Chung	Thái Văn Thảo	N. Xuân Trường

GHI CHÚ

STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯỞNG TRẠI
HỢP TÁC XÃ
HOA NGÀ
NGHI XUÂN TRẠI
NGUYỄN THỊ HOA
XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN DIỆU

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
GIÁM ĐỐC
HỒ NGỌC HOÀI

CHỦ TRÌ: KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ: KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NÁI
XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

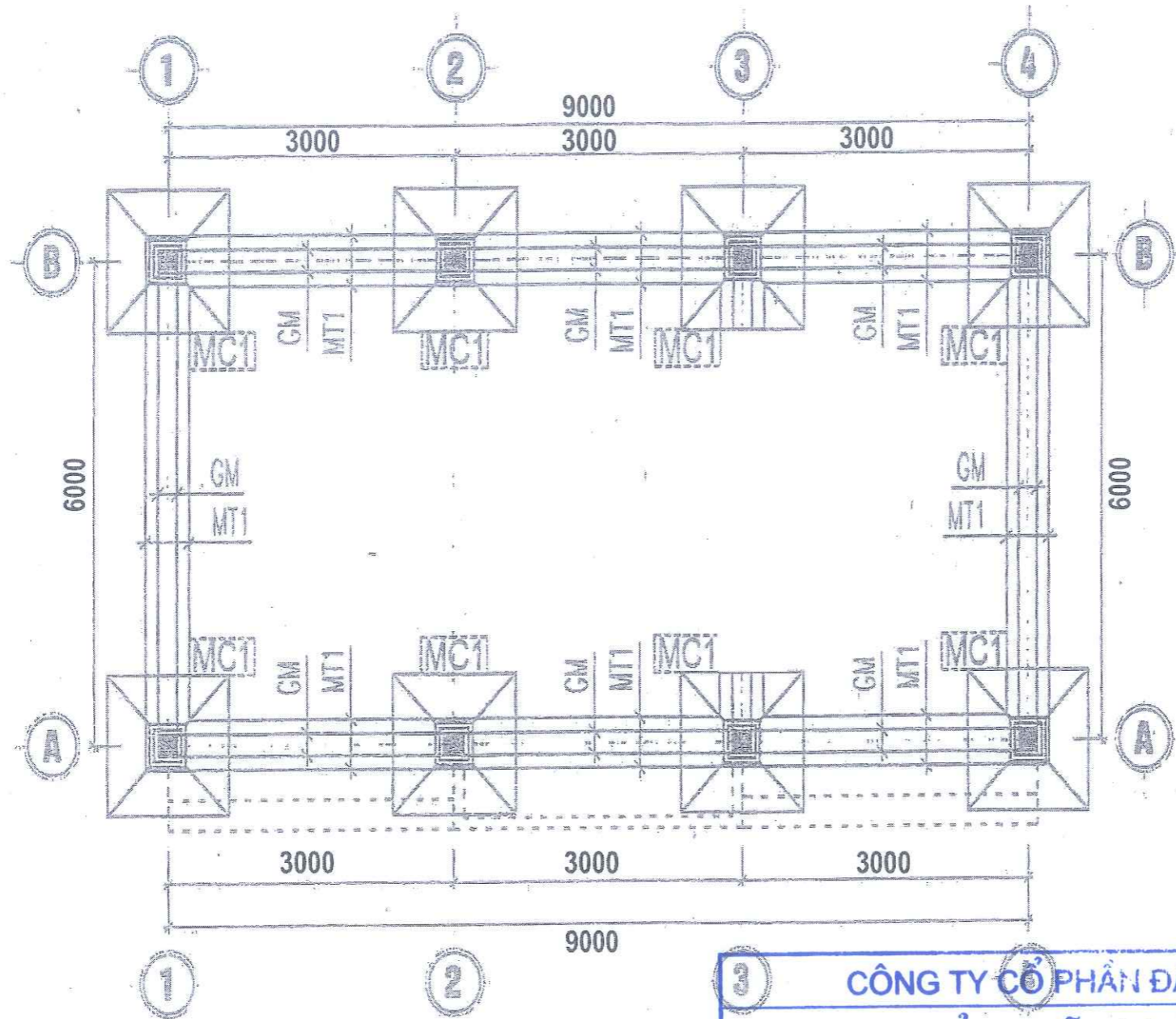
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT A-A
NHÀ CHỨA PHÂN

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-17	1:50

Tháng 9 năm 2024



MẶT BẰNG MÓNG - GIẢNG MÓNG

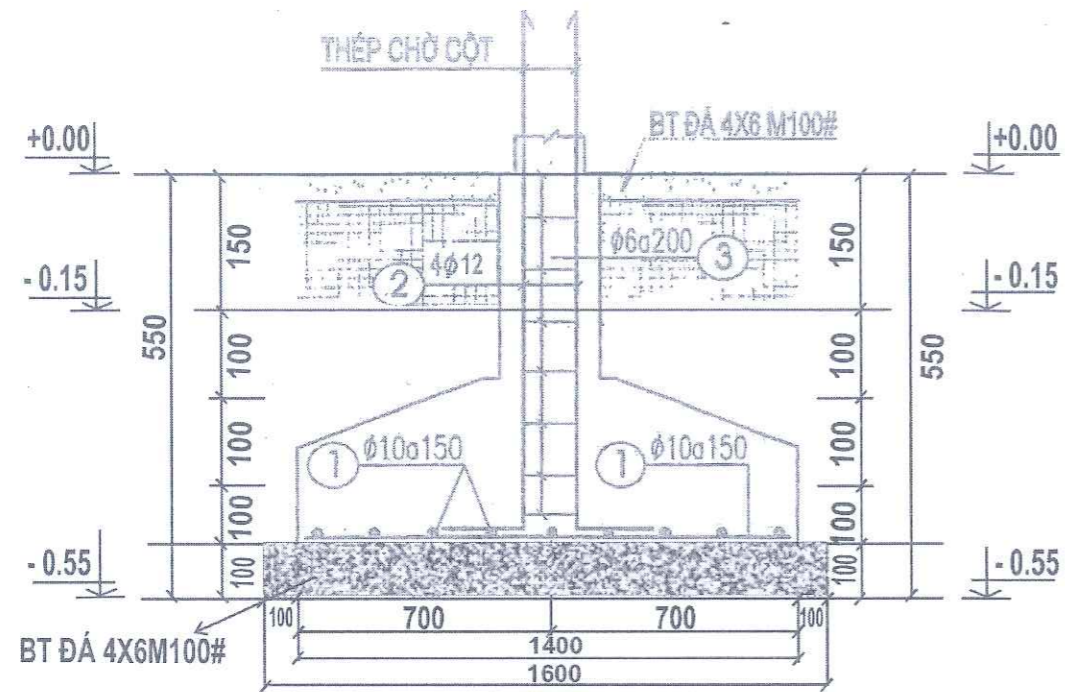
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

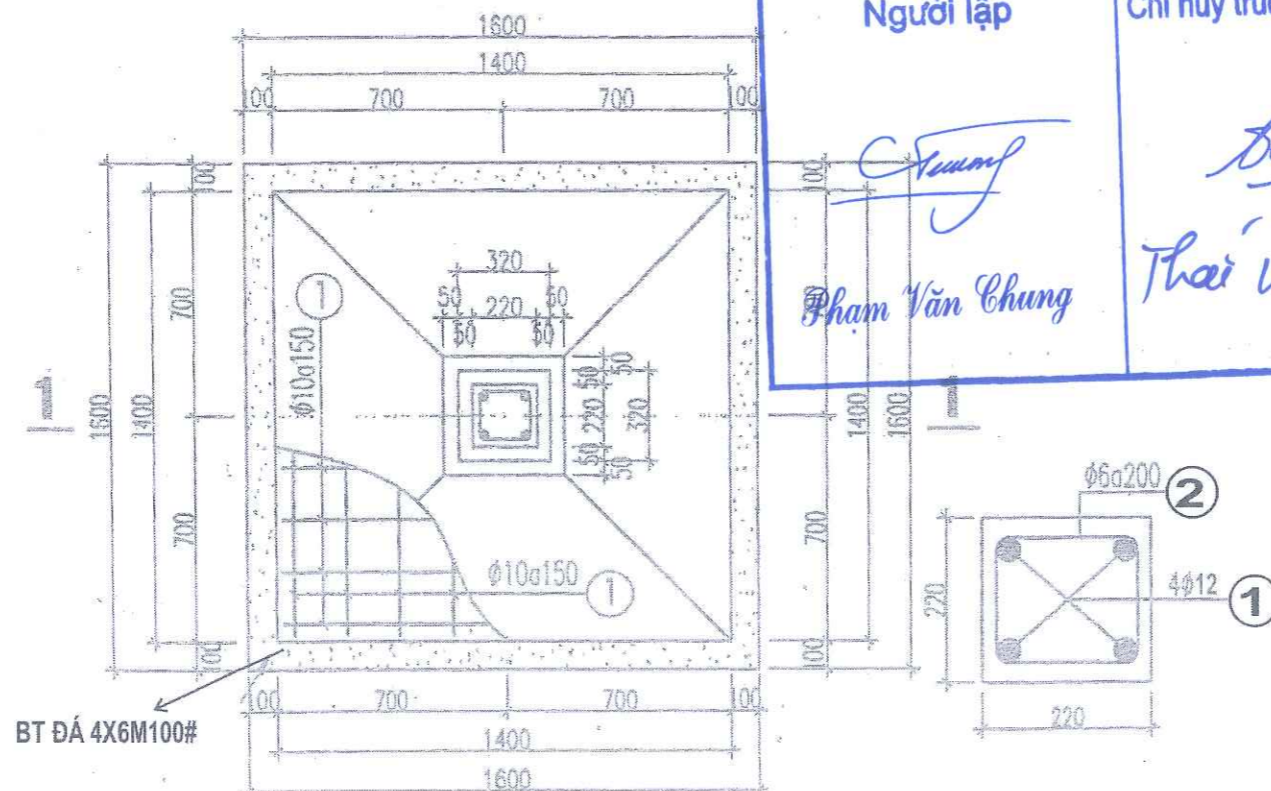
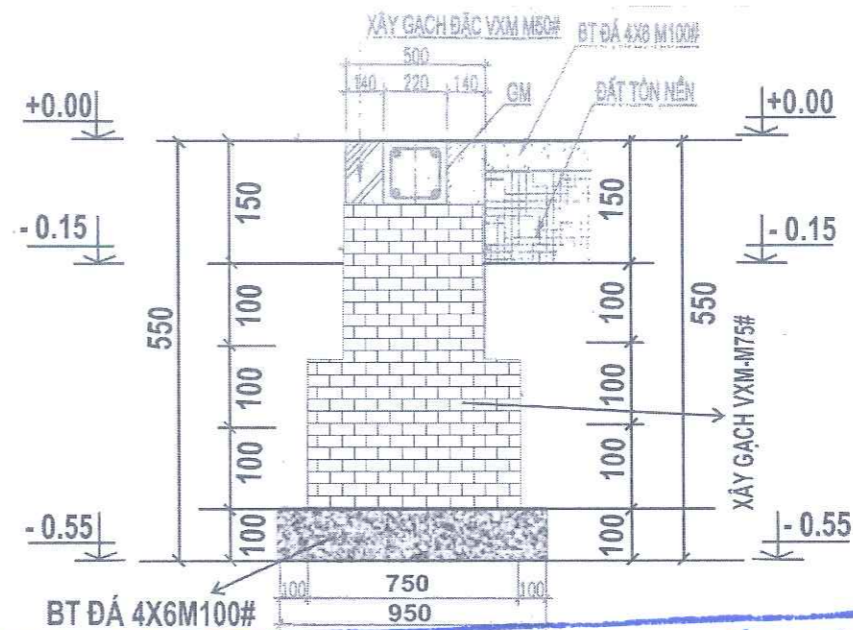
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập Phạm Văn Chung	Chỉ huy trưởng công trình Thái Văn Thảo	Tư vấn giám sát trưởng N. Xuân Trường
---------------------------------	--	--

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH			
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>		
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>		
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>		
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>		
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>		
CHỦ TRƯNG TRẠI HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ NGUYỄN THỊ HOA XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN DIỆU			
 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ TỔNG HỢP TỈNH NGHỆ AN ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP GIÁM ĐỐC HỒ NGỌC HOÀI			
CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU		
CÔNG TRÌNH:			
CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NẤU XÃ CỎ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG			
XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH			
TÊN BẢN VẼ:			
CHI TIẾT MẶT BẰNG MÓNG-GIẢNG MÓNG NHÀ CHỨA PHẦN			
HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ		
HC-18	1:50		
Tháng 9 năm 2024			



MẶT CẮT 1-1



MÓNG MC1 (8CK)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Phạm Văn Chung</i>	<i>Thái Văn Thảo</i>	<i>N. Xuân Tiến</i>

M.S.D.N: 290077434
 ĐƠN VỊ THI CÔNG
 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
 GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN VĂN DIỆU
 M.S.D.N: 29097696
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN VĂN DIỆU
 M.S.D.N: 29097696
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN VĂN DIỆU

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯỞNG TRẠI
 HỢP TÁC XÃ
HOA NGÀ
 NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN VĂN DIỆU
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD&THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN VĂN DIỆU

CHỦ TRÌ: KS. HỒ NGỌC HOÀI
 THIẾT KẾ: KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NÁI
 XÃ CỎ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 XÃ CỎ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

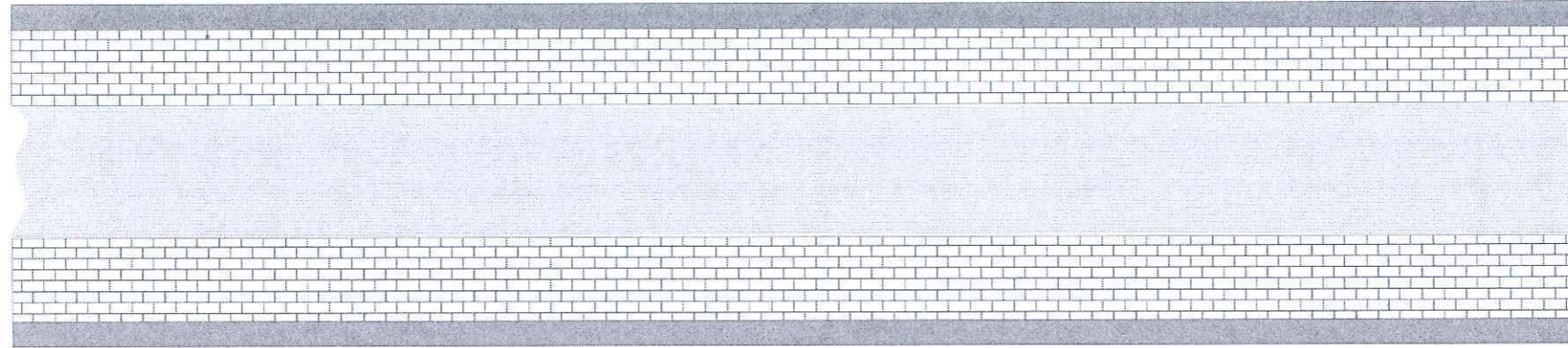
TÊN BẢN VẼ:
**BẢN VẼ CHI TIẾT
 MÓNG-GIÀNG MÓNG-CỘT TRỤ**

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 SỐ BẢN VẼ: HC-19
 TỶ LỆ: 1:50

Tháng 9 năm 2024

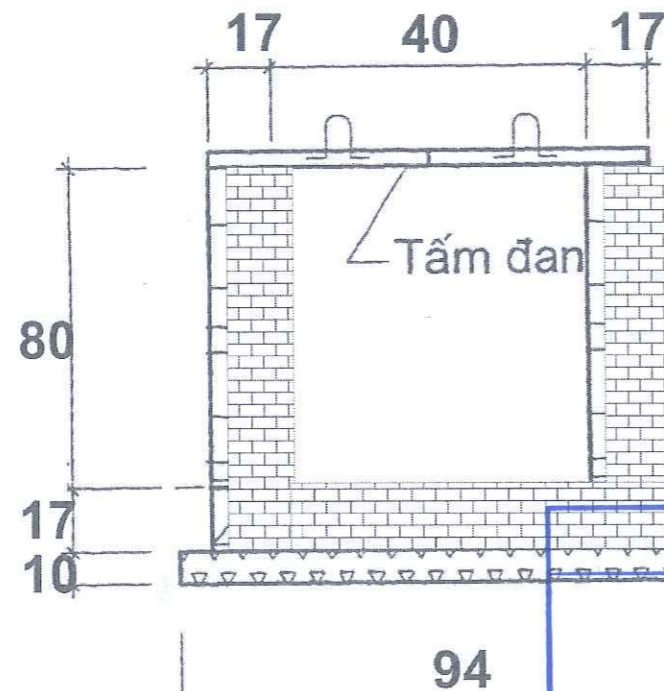
A

MƯƠNG DÀI 185 MÉT



A

MẶT BẰNG MƯƠNG THOÁT NƯỚC THẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

MẶT CẮT A-A

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

Tư vấn giám sát trưởng

Phạm Văn Chung
 Phạm Văn Chung

Thái Văn Thảo
 Thái Văn Thảo

N. Xuân Trường
 N. Xuân Trường

GHI CHÚ

STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIỆU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯNG TRẠI
HỢP TÁC XÃ HOA NGÀ
Nguyễn Thị Hoa
 NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
Nguyễn Văn Diệu
 NGUYỄN VĂN DIỆU
 TP. VINH - T. NGHỆ AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
CÔNG TY CP XD & THIẾT KẾ TỔNG HỢP
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ TỔNG HỢP
Hồ Ngọc Hoài
 HỒ NGỌC HOÀI
 TỈNH NGHỆ AN

CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÁU

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NÁI XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

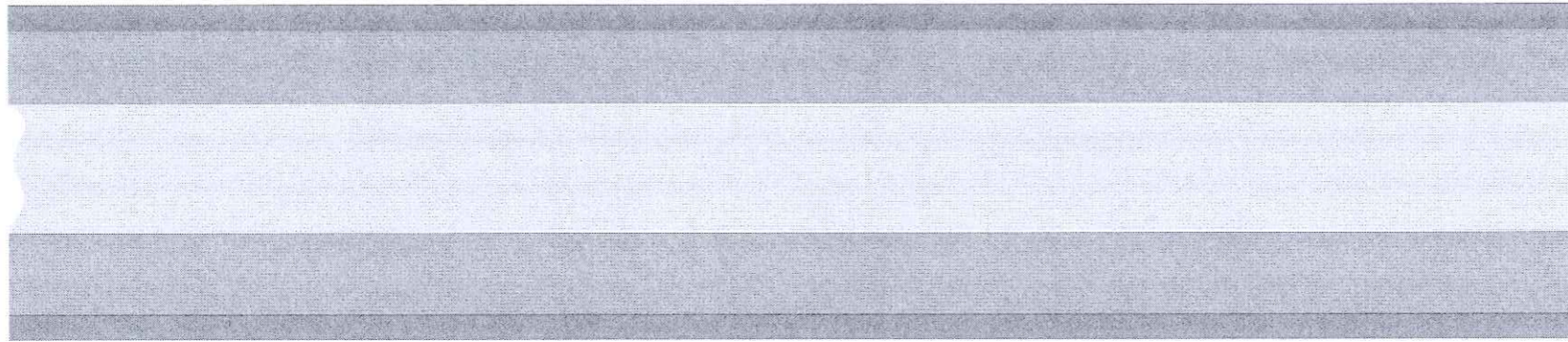
TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT MƯƠNG THOÁT NƯỚC THẢI

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-20	1:50

Tháng 9 năm 2024

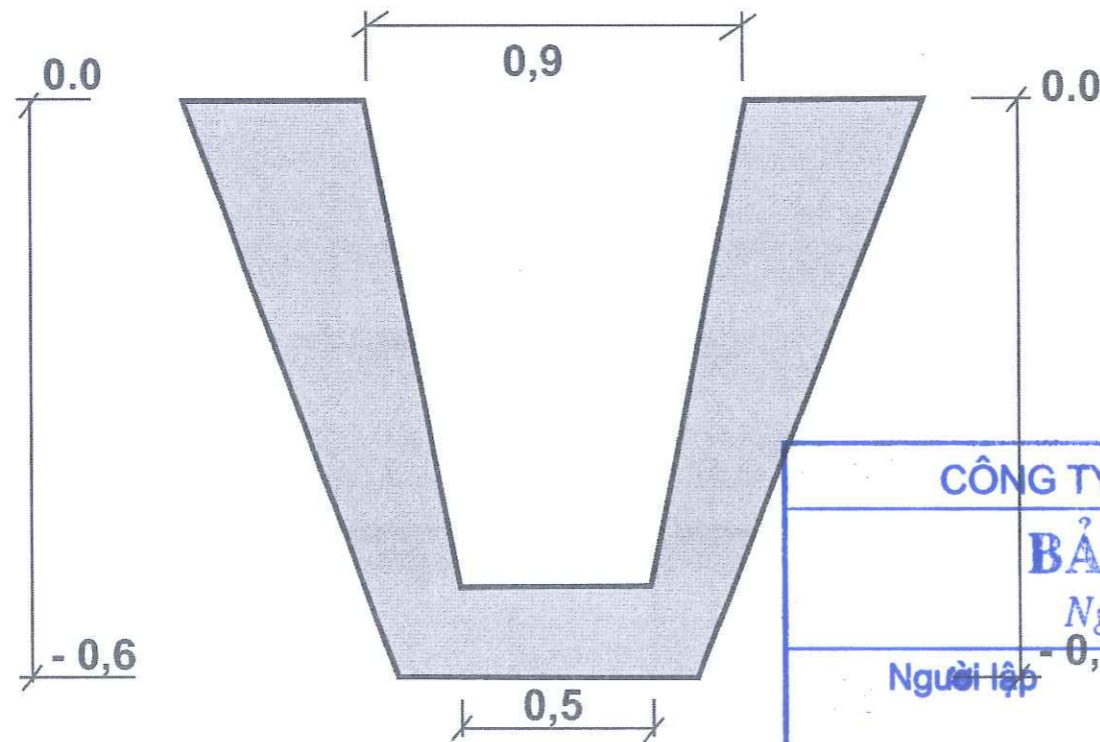
A

MƯƠNG DÀI 320 MÉT



A

MẶT BẰNG MƯƠNG THOÁT NƯỚC MƯA CHẢY TRÀN



MẶT CẮT A-A

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Phạm Văn Chung</i>	<i>Thái Văn Thảo</i>	<i>N. Xuân Trường</i>
Phạm Văn Chung	Thái Văn Thảo	N. Xuân Trường

GHI CHÚ			
STT	NGÀY	ĐIỀU CHỈNH	NGƯỜI CHỈNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	
THIẾT KẾ SƠ BỘ	<input type="checkbox"/>
TRÌNH DUYỆT	<input type="checkbox"/>
THI CÔNG	<input type="checkbox"/>
HIEU CHỈNH	<input type="checkbox"/>
HOÀN CÔNG	<input checked="" type="checkbox"/>

CHỦ TRƯỞNG TRẠI
HỢP TÁC XÃ
HOA NGÀ

Nguyễn Thị Hoa
NGUYỄN THỊ HOA
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ THI CÔNG
 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC VIỆT
 GIÁM ĐỐC

ĐẦU TƯ
QUỐC VIỆT

Nguyễn Văn Diệu
NGUYỄN VĂN DIỆU
 T. NGHỆ AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT
 CÔNG TY CP XD & THIẾT KẾ TỔNG HỢP
 GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ
TỔNG HỢP

Hồ Ngọc Hoài
HỒ NGỌC HOÀI
 TỈNH LẠCH HÒA

CHỦ TRÌ	KS. HỒ NGỌC HOÀI
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG NGỌC CHÂU

CÔNG TRÌNH:
 TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 TRẠNG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN NAI
 XÃ CỐ ĐẠM, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 XÃ CỐ ĐẠM, H. NGHI XUÂN, T. HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
 CHI TIẾT MƯƠNG THOÁT NƯỚC MƯA CHẢY TRÀN

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ	TỶ LỆ
HC-21	1:50

Tháng 9 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Cổ Đạm, ngày 5 Tháng 09 năm 2016

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH HẠNG MỤC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

I. Tên công trình : Các hạng mục xây dựng nhà chuồng nuôi lợn

1. Nhà nuôi lợn Cai sữa: kích thước 16m x 55 m x 4m
2. Nhà nuôi lợn nái chữa: (2 cái) kích thước 16m x 55 m x 4m
3. Nhà nuôi lợn nái đẻ: (2 cái) kích thước 16m x 55 m x 4m
4. Nhà nuôi lợn cách ly: kích thước 16m x 9 m x 4m
5. Nhà kho: kích thước 7 m x 20 m x 4m
6. Nhà Làm việc: kích thước 7 m x 20 m x 4m
7. Nhà ở công nhân: kích thước 7 m x 20 m x 4m
8. Nhà để máy phát điện
9. Nhà khử trùng
10. Nhà bảo vệ

Kết cấu xây gạch, cột trụ bê tông, vì kèo thép, mái lợp tôn, nền bê tông.

II. Địa điểm xây dựng: Thôn Kẻ Lạt, xã Cổ Đạm , huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

III. Thành phần tham gia:

1. Chủ đầu tư: Hợp tác xã Hoa Nga

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Bà: Nguyễn Thị Hoa | - Chức vụ: Giám đốc |
| - Ông: Nguyễn Trọng Quế | - Chức vụ : P giám đốc |

2. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty cổ phần đầu tư Quốc Việt

- | | |
|------------------------|---------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Diệu | - Chức vụ: Giám đốc |
|------------------------|---------------------|

3. Đại diện Tư vấn Giám sát: Công ty cổ phần XD&thiết kế Tổng hợp

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| - Ông: Hồ Ngọc Hoài | - Chức vụ: Giám đốc |
| - Ông: Hoàng Ngọc Châu | - Chức vụ: Quản lý dự án |

4. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 13 h00 ngày 20 tháng. 09 năm 2024

Kết thúc: 18 h00 ngày 20 tháng 09 năm 2024

- Tại thôn Kẻ Lạt, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

5. Đánh giá về chất lượng công trình xây dựng hoàn thành:

1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam;

- Hợp đồng ký kết giữa các bên

2. Kết luận: Hạng mục thi công nêu trên, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế đã được phê duyệt. Chấp thuận nghiệm thu hoàn thành các hạng mục: Nhà nuôi lợn cai sữa, nhà nuôi lợn mang thai, nhà nuôi lợn nái đẻ, nhà nuôi lợn cách ly, nhà kho, nhà làm việc, nhà ở công nhân, nhà để máy phát điện, nhà khử trùng, nhà bảo vệ để đưa vào sử dụng.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TC

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GS



Nguyễn Thị Hoa



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Diệu



GIÁM ĐỐC
Hồ Ngọc Hoài

tour

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Cổ Đạm, ngày 20 Tháng 09 năm 2024

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH HẠNG MỤC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

I. Tên công trình : Nhà kho lưu giữ chất thải rắn nguy hại với kích thước 3m x 2,3m x 4m . Nhà chứa phân với kích thước 9m x 6m x 3,7m

II. Địa điểm xây dựng: Thôn Kẽ Lặt, xã Cổ Đạm , huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

II. Thành phần tham gia:

1. Chủ đầu tư: Hợp tác xã Hoa Nga

- Bà: Nguyễn Thị Hoa - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trọng Quế - Chức vụ : P giám đốc

2. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty cổ phần đầu tư Quốc Việt

- Ông: Nguyễn Văn Diệu - Chức vụ: Giám đốc

3. Đại diện Tư vấn Giám sát: Công ty cổ phần XD&thiết kế Tổng hợp

- Ông: Hồ Ngọc Hoài - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Hoàng Ngọc Châu - Chức vụ: Quản lý dự án

4. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 13 h00 ngày 20 tháng. 09 năm 2024

Kết thúc: 18 h00 ngày 20 tháng 09 năm 2024

- Tại: thôn Kẽ Lặt, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

5. Đánh giá về chất lượng công trình xây dựng hoàn thành:

1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận:

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam;
- Hợp đồng ký kết giữa các bên

2. Kết luận: Hạng mục thi công nêu trên, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế đã được phê duyệt. Chấp thuận nghiệm thu hoàn thành hạng mục nhà chứa rác thải rắn nguy hại; nhà chứa phân để đưa vào sử dụng.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Nguyễn Thị Hoa

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Diệu

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GS



GIÁM ĐỐC
Hồ Ngọc Hoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Cổ Đạm, ngày 20 Tháng 09 năm 2024

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG XỬ LÝ
NƯỚC THẢI CHĂN NUÔI

I. Tên Công trình: Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn bao gồm:

1. Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi

- Hồ lắng phân (Bể tách phân) : 8 hồ với kích thước 1,0m x 1,0 m x 1,5m
- Hồ Biogas với kích thước 30 m x 20 m x 6,5 m
- Hồ kỵ khí với kích thước 30 m x 20 m x 2,5 m
- Hồ tùy nghi với kích thước 20 m x 20 m x 2,5 m
- Hồ hiếu khí với kích thước 20 m x 20 m x 2,5m
- Hồ lắng (1) với kích thước 20 m x 30 m x 2m
- Hồ lắng (2) với kích thước 25 m x 30 m x 2m
- Bể khử trùng với kích thước 1,2 m x 1,2 m x 1,6 m

2. Hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

- Bể tự hoại 3 ngăn nhà vệ sinh: kích thước 2m x 3m x 2,5m
- Hồ lắng cặn 1m x 0,8m x 1m

- Nước thải xám (nước tắm, giặt, rửa tay chân) được dẫn qua song chắn rác, rồi dẫn vào hồ lắng cặn (kích thước 1m x 0,8 m x 1m), sau đó dẫn chung với nước thải đen vào hồ kỵ khí .

- Nước thải đen (do quá trình tiêu giải) được dẫn vào bể tự hoại 3 ngăn, rồi dẫn vào hồ lắng cặn (kích thước 1m x 0,8 m x 1m) được đấu nối với ống nhựa đen phi 48 dẫn về hồ kỵ khí, dài 300m.

3. Hệ thống hồ thu gom nước mưa, chảy tràn

- Hồ chứa nước mưa chảy tràn (2) sau vườn phía đông trang trại với kích thước 45 m x 20 m x 2m dùng để thoát nước mưa, nước mặt đầu nối với ống thóa nhựa Phi 200 thoát ra rào Mỹ Dương.

- Hồ chứa nước mưa chảy tràn (1) phía sau nhà điều hành (trước cổng phụ) với kích thước 20 m x 25m x 2.5m dùng để thoát nước mưa từ các nhà ở, nhà điều hành, nhà kho, dẫn vào hệ thống mương đất trong trại rồi thoát ra hậu bãi tràn còn tranh , rào Mỹ dương

- Hồ chứa nước mưa chảy tràn (3) Hồ chứa nước mưa chảy tràn (4) phía tây trang trại trước các hệ thống quạt các nhà chuồng với kích thước 20 m x 40 m x 2m và 15m x 20m x 2m dùng để thoát nước mưa, nước mặt các nhà chuồng, dẫn vào hệ thống mương đất trong trại rồi thoát ra hậu bãi tràn còn tranh, rào Mỹ dương.

II. Địa điểm xây dựng: Thôn Kẻ Lặt, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

III . Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

1. Chủ đầu tư: Hợp tác xã Hoa Nga

- Bà: Nguyễn Thị Hoa - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trọng Quế - Chức vụ : P giám đốc

2. Đại diện nhà thầu thi công: Công ty cổ phần đầu tư Quốc Việt

- Ông: Nguyễn Văn Diêu - Chức vụ: Giám đốc

3. Đại diện Tư vấn Giám sát: Công ty cổ phần XD&thiết kế Tổng hợp

- Ông: Hồ Ngọc Hoài - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Hoàng Ngọc Châu - Chức vụ: Quản lý dự án

4. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 13 h00 ngày 20 tháng . 09 năm 2024

Kết thúc: 18 h00 ngày 20 tháng 09 năm 2024

- Tại: Hợp tác xã Hoa Nga: thôn Kẻ Lạt, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

5. Đánh giá về chất lượng công trình xây dựng hoàn thành:

1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận:

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam;

- Hợp đồng ký kết giữa các bên

2. Kết luận: Các hạng mục thi công nêu trên đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế đã được phê duyệt. Chấp thuận nghiệm thu hoàn thành các hạng mục xử lý nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn để đưa vào sử dụng.



Nguyễn Thị Hoa



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Diêu



GIÁM ĐỐC
Hồ Ngọc Hoài

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Số: 258/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của HTX Hoa Nga tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định một số chi tiết nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh về ban hành Quy định, trình tự thủ tục đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012;

Căn cứ Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của Hợp tác xã Hoa Nga;

Xét đề nghị của Hợp tác xã Hoa Nga tại Tờ trình số 20/HTX ngày 15/11/2016; của Sở Xây dựng tại Văn bản số 11/SXD-KTQH₄ ngày 10/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của Hợp tác xã Hoa Nga, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng Cơ sở chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp quy mô 600 con của Hợp tác xã Hoa Nga, tại xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân.

2. Chủ đầu tư: Hợp tác xã Hoa Nga.

3. Nhà thầu khảo sát xây dựng và lập quy hoạch: Công ty Cổ phần Xây lắp Thiên Lộc.

4. Lý do điều chỉnh quy hoạch: Điều chỉnh giảm quy mô quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 để

mở rộng hành lang bảo vệ rào Mỹ Dương và phù hợp với điều kiện thực tế, thực hiện tốt công tác bảo vệ hành lang công trình thủy lợi.

5. Nội dung quy hoạch sau điều chỉnh:

5.1. Vị trí, ranh giới, quy mô diện tích đất quy hoạch:

- Vị trí quy hoạch: Tại xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Quy mô diện tích đất 43.271m².
- Phạm vi ranh giới:
 - + Phía Bắc giáp: Đất trồng lúa;
 - + Phía Nam giáp: Hậu bãi tràn hồ Cồn Tranh;
 - + Phía Tây giáp: Đường quy hoạch vào khu chăn nuôi;
 - + Phía Đông giáp: Rào Mỹ Dương.

5.2. Mục tiêu quy hoạch: Phục vụ xây dựng cơ sở Chăn nuôi lợn nái theo hướng công nghiệp.

5.3. Bố cục quy hoạch:

Bao gồm các hạng mục xây dựng: 1- Cổng vào chính; 2- Cổng ra xuất bán; 3- Nhà bảo vệ 12m²; 4- Nhà sát trùng cổng chính 43,2m²; 5- Nhà điều hành, văn phòng 350m²; 6- Nhà ở cán bộ, nhân viên 100m²; 7- Nhà kho 140m²; 8- Nhà xưởng sửa chữa 140m²; 9- Nhà sát trùng vào khu chăn nuôi 17,5m²; 10- Nhà thay đồ vào khu chăn nuôi 17,5m²; 11- Nhà để xe 70m²; 12- Nhà nuôi lợn sau cai sữa 1.694m²; 13- Nhà nái đẻ và nuôi con 1.694m²; 14- Nhà nái chữa, chờ phối và đẻ 1.012m²; 15- Nhà pha chế tinh 24m²; 16- Bể nước 72m²; 17- Nhà nuôi lợn hậu bị 160m²; 18- Nhà nuôi lợn cách ly 160m²; 19- Nhà chứa phân khô 70m²; 20- Khu cầu cân xuất bán 160m²; 21- Hồ khử trùng 2,3m²; 22- Trạm biến áp 20m²; 23- Nhà để máy phát điện 20m²; 24- Hồ Bioga 576m²; 25- Hồ kỵ khí 576m²; 26- Hồ tùy khí 600m²; 27- Hồ hiếu khí 600m²; 28- Nhà ủ phân 400m²; 29- Sân, đường giao thông nội bộ; 30- Đất trồng rau, cây xanh cách ly; 31- Đất dự phòng.

5.4. Chỉ tiêu quy hoạch:

- Diện tích xây dựng: 6.378 m².
- Mật độ xây dựng: 14.74%.
- Hệ số sử dụng đất: 0.147 lần.
- Tầng cao: 1 tầng.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

1. Sở Xây dựng chỉ đạo Chủ đầu tư, chính quyền địa phương quản lý, thực hiện quy hoạch theo đúng quy định.

2. UBND huyện Nghi Xuân kiểm tra, quản lý quy hoạch và việc thực hiện Dự án của Chủ đầu tư.

3. Chủ đầu tư phối hợp chính quyền địa phương tiến hành cắm mốc thực địa, triển khai các bước thực hiện Dự án theo quy hoạch được duyệt và đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, thay thế Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân, Chủ tịch UBND xã Cổ Đạm; Giám đốc Hợp tác xã Hoa Nga (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

Gửi: VB giấy và ĐT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

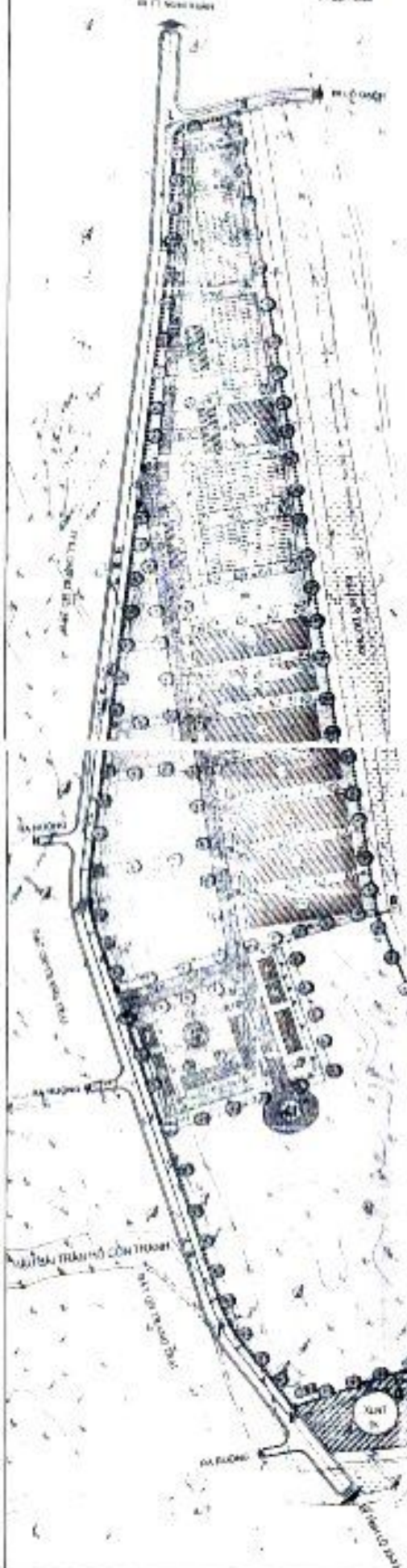


Đặng Ngọc Sơn

CHỦ ĐẦU TƯ: HỢP TÁC XÃ HOA AN
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

QUẬN HOÀNG MÃI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 TỶ LỆ: 1/500

QUẬN HOÀNG MÃI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI



BẢNG CHỈ SỐ MẶT BẰNG			
STT	MÃ SỐ	TÊN	DIỆN TÍCH (M ²)
1	01	ĐƯỜNG	1000
2	02	ĐƯỜNG	1000
3	03	ĐƯỜNG	1000
4	04	ĐƯỜNG	1000
5	05	ĐƯỜNG	1000
6	06	ĐƯỜNG	1000
7	07	ĐƯỜNG	1000
8	08	ĐƯỜNG	1000
9	09	ĐƯỜNG	1000
10	10	ĐƯỜNG	1000
11	11	ĐƯỜNG	1000
12	12	ĐƯỜNG	1000
13	13	ĐƯỜNG	1000
14	14	ĐƯỜNG	1000
15	15	ĐƯỜNG	1000
16	16	ĐƯỜNG	1000
17	17	ĐƯỜNG	1000
18	18	ĐƯỜNG	1000
19	19	ĐƯỜNG	1000
20	20	ĐƯỜNG	1000
21	21	ĐƯỜNG	1000
22	22	ĐƯỜNG	1000
23	23	ĐƯỜNG	1000
24	24	ĐƯỜNG	1000
25	25	ĐƯỜNG	1000
26	26	ĐƯỜNG	1000
27	27	ĐƯỜNG	1000
28	28	ĐƯỜNG	1000
29	29	ĐƯỜNG	1000
30	30	ĐƯỜNG	1000
31	31	ĐƯỜNG	1000
32	32	ĐƯỜNG	1000
33	33	ĐƯỜNG	1000
34	34	ĐƯỜNG	1000
35	35	ĐƯỜNG	1000
36	36	ĐƯỜNG	1000
37	37	ĐƯỜNG	1000
38	38	ĐƯỜNG	1000
39	39	ĐƯỜNG	1000
40	40	ĐƯỜNG	1000
41	41	ĐƯỜNG	1000
42	42	ĐƯỜNG	1000
43	43	ĐƯỜNG	1000
44	44	ĐƯỜNG	1000
45	45	ĐƯỜNG	1000
46	46	ĐƯỜNG	1000
47	47	ĐƯỜNG	1000
48	48	ĐƯỜNG	1000
49	49	ĐƯỜNG	1000
50	50	ĐƯỜNG	1000
51	51	ĐƯỜNG	1000
52	52	ĐƯỜNG	1000
53	53	ĐƯỜNG	1000
54	54	ĐƯỜNG	1000
55	55	ĐƯỜNG	1000
56	56	ĐƯỜNG	1000
57	57	ĐƯỜNG	1000
58	58	ĐƯỜNG	1000
59	59	ĐƯỜNG	1000
60	60	ĐƯỜNG	1000
61	61	ĐƯỜNG	1000
62	62	ĐƯỜNG	1000
63	63	ĐƯỜNG	1000
64	64	ĐƯỜNG	1000
65	65	ĐƯỜNG	1000
66	66	ĐƯỜNG	1000
67	67	ĐƯỜNG	1000
68	68	ĐƯỜNG	1000
69	69	ĐƯỜNG	1000
70	70	ĐƯỜNG	1000
71	71	ĐƯỜNG	1000
72	72	ĐƯỜNG	1000
73	73	ĐƯỜNG	1000
74	74	ĐƯỜNG	1000
75	75	ĐƯỜNG	1000
76	76	ĐƯỜNG	1000
77	77	ĐƯỜNG	1000
78	78	ĐƯỜNG	1000
79	79	ĐƯỜNG	1000
80	80	ĐƯỜNG	1000
81	81	ĐƯỜNG	1000
82	82	ĐƯỜNG	1000
83	83	ĐƯỜNG	1000
84	84	ĐƯỜNG	1000
85	85	ĐƯỜNG	1000
86	86	ĐƯỜNG	1000
87	87	ĐƯỜNG	1000
88	88	ĐƯỜNG	1000
89	89	ĐƯỜNG	1000
90	90	ĐƯỜNG	1000
91	91	ĐƯỜNG	1000
92	92	ĐƯỜNG	1000
93	93	ĐƯỜNG	1000
94	94	ĐƯỜNG	1000
95	95	ĐƯỜNG	1000
96	96	ĐƯỜNG	1000
97	97	ĐƯỜNG	1000
98	98	ĐƯỜNG	1000
99	99	ĐƯỜNG	1000
100	100	ĐƯỜNG	1000

BẢNG TỌA ĐỘ MẶT BẰNG		
STT	MÃ SỐ	TÊN
1	01	ĐƯỜNG
2	02	ĐƯỜNG
3	03	ĐƯỜNG
4	04	ĐƯỜNG
5	05	ĐƯỜNG
6	06	ĐƯỜNG
7	07	ĐƯỜNG
8	08	ĐƯỜNG
9	09	ĐƯỜNG
10	10	ĐƯỜNG
11	11	ĐƯỜNG
12	12	ĐƯỜNG
13	13	ĐƯỜNG
14	14	ĐƯỜNG
15	15	ĐƯỜNG
16	16	ĐƯỜNG
17	17	ĐƯỜNG
18	18	ĐƯỜNG
19	19	ĐƯỜNG
20	20	ĐƯỜNG
21	21	ĐƯỜNG
22	22	ĐƯỜNG
23	23	ĐƯỜNG
24	24	ĐƯỜNG
25	25	ĐƯỜNG
26	26	ĐƯỜNG
27	27	ĐƯỜNG
28	28	ĐƯỜNG
29	29	ĐƯỜNG
30	30	ĐƯỜNG
31	31	ĐƯỜNG
32	32	ĐƯỜNG
33	33	ĐƯỜNG
34	34	ĐƯỜNG
35	35	ĐƯỜNG
36	36	ĐƯỜNG
37	37	ĐƯỜNG
38	38	ĐƯỜNG
39	39	ĐƯỜNG
40	40	ĐƯỜNG
41	41	ĐƯỜNG
42	42	ĐƯỜNG
43	43	ĐƯỜNG
44	44	ĐƯỜNG
45	45	ĐƯỜNG
46	46	ĐƯỜNG
47	47	ĐƯỜNG
48	48	ĐƯỜNG
49	49	ĐƯỜNG
50	50	ĐƯỜNG
51	51	ĐƯỜNG
52	52	ĐƯỜNG
53	53	ĐƯỜNG
54	54	ĐƯỜNG
55	55	ĐƯỜNG
56	56	ĐƯỜNG
57	57	ĐƯỜNG
58	58	ĐƯỜNG
59	59	ĐƯỜNG
60	60	ĐƯỜNG
61	61	ĐƯỜNG
62	62	ĐƯỜNG
63	63	ĐƯỜNG
64	64	ĐƯỜNG
65	65	ĐƯỜNG
66	66	ĐƯỜNG
67	67	ĐƯỜNG
68	68	ĐƯỜNG
69	69	ĐƯỜNG
70	70	ĐƯỜNG
71	71	ĐƯỜNG
72	72	ĐƯỜNG
73	73	ĐƯỜNG
74	74	ĐƯỜNG
75	75	ĐƯỜNG
76	76	ĐƯỜNG
77	77	ĐƯỜNG
78	78	ĐƯỜNG
79	79	ĐƯỜNG
80	80	ĐƯỜNG
81	81	ĐƯỜNG
82	82	ĐƯỜNG
83	83	ĐƯỜNG
84	84	ĐƯỜNG
85	85	ĐƯỜNG
86	86	ĐƯỜNG
87	87	ĐƯỜNG
88	88	ĐƯỜNG
89	89	ĐƯỜNG
90	90	ĐƯỜNG
91	91	ĐƯỜNG
92	92	ĐƯỜNG
93	93	ĐƯỜNG
94	94	ĐƯỜNG
95	95	ĐƯỜNG
96	96	ĐƯỜNG
97	97	ĐƯỜNG
98	98	ĐƯỜNG
99	99	ĐƯỜNG
100	100	ĐƯỜNG

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	
1	...
2	...
3	...
4	...
5	...
6	...
7	...
8	...
9	...
10	...
11	...
12	...
13	...
14	...
15	...
16	...
17	...
18	...
19	...
20	...
21	...
22	...
23	...
24	...
25	...
26	...
27	...
28	...
29	...
30	...
31	...
32	...
33	...
34	...
35	...
36	...
37	...
38	...
39	...
40	...
41	...
42	...
43	...
44	...
45	...
46	...
47	...
48	...
49	...
50	...
51	...
52	...
53	...
54	...
55	...
56	...
57	...
58	...
59	...
60	...
61	...
62	...
63	...
64	...
65	...
66	...
67	...
68	...
69	...
70	...
71	...
72	...
73	...
74	...
75	...
76	...
77	...
78	...
79	...
80	...
81	...
82	...
83	...
84	...
85	...
86	...
87	...
88	...
89	...
90	...
91	...
92	...
93	...
94	...
95	...
96	...
97	...
98	...
99	...
100	...

MÃ SỐ	
1	...
2	...
3	...
4	...
5	...
6	...
7	...
8	...
9	...
10	...
11	...
12	...
13	...
14	...
15	...
16	...
17	...
18	...
19	...
20	...
21	...
22	...
23	...
24	...
25	...
26	...
27	...
28	...
29	...
30	...
31	...
32	...
33	...
34	...
35	...
36	...
37	...
38	...
39	...
40	...
41	...
42	...
43	...
44	...
45	...
46	...
47	...
48	...
49	...
50	...
51	...
52	...
53	...
54	...
55	...
56	...
57	...
58	...
59	...
60	...
61	...
62	...
63	...
64	...
65	...
66	...
67	...
68	...
69	...
70	...
71	...
72	...
73	...
74	...
75	...
76	...
77	...
78	...
79	...
80	...
81	...
82	...
83	...
84	...
85	...
86	...
87	...
88	...
89	...
90	...
91	...
92	...
93	...
94	...
95	...
96	...
97	...
98	...
99	...
100	...

GHI CHÚ:
 1. ...
 2. ...
 3. ...
 4. ...
 5. ...



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ QUAN TRẮC

